

# DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA

---

## Bình Định - Bảo tàng Quang Trung

Nguyễn Huệ là một anh hùng dân tộc có công dẹp loạn trong nước và đánh đuổi quân xâm lược từ ngoài vào. Năm 1788, ông thống lĩnh đại quân từ Phú Xuân (Huế) hành quân thần tốc 35 ngày đêm ra Bắc đánh tan 29 vạn quân Thanh xâm lược, giải phóng Thăng Long (nay là Hà Nội). Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế hiệu là Quang Trung.

Nhà bảo tàng Quang Trung và tượng đài người anh hùng được dựng trên khu đất nơi sinh ra Nguyễn Huệ ở làng Kiên Mỹ, xã Bình Thạnh, huyện Tây Sơn, cách thành phố Quy Nhơn khoảng 45km. Đến bảo tàng Quang Trung, du khách được xem nhạc võ Tây Sơn. Một môn võ truyền thống của Bình Định. Đặc biệt cô gái biểu diễn trống trận là cháu 9 đời của Quang Trung - Nguyễn Huệ.

---

## Đà Nẵng - Bảo tàng Chàm

Nằm ở điểm tiếp giáp của hai con đường Trưng Nữ Vương và Bạch Đằng, thành phố Đà Nẵng, Bảo tàng Chàm được xây dựng từ năm 1915 dưới sự bảo trợ của Viện Nghiên cứu Viễn đông Pháp tại Việt Nam.

Năm 1936, Bảo tàng được mở rộng thêm và khánh thành chính thức vào năm 1939. Đây là bộ sưu tập cuối cùng về nghệ thuật điêu khắc Chàm trên thế giới được đặt tại Đà Nẵng, trung tâm cũ của Vương quốc Chăm-pa, với nhiều địa danh nổi tiếng như Trà Kiệu, Đồng Dương, Mỹ Sơn, Tháp Mẫn.

Bảo tàng điêu khắc Chàm xây phỏng theo mô típ của các kiến trúc Chăm-pa, khối nhà trưng bày màu trắng có đường nét trang trí tuy nhỏ nhưng đơn giản và duyên dáng.

Hiện nay Bảo tàng trưng bày khoảng 300 tác phẩm điêu khắc nguyên bản bằng chất liệu sa thạch, số ít là đất nung được sưu tập từ các đền, tháp Chàm nằm rải rác ở miền Trung từ Quảng Bình đến Bình Thuận. Đây là những đài thờ và những phù điêu trang trí trên các kiến trúc. Chúng được trưng bày trong 10 phòng mang tên các địa phương có hiện vật được phát hiện. Kiến trúc có niên đại từ thế kỷ V đến thế kỷ XV theo chế độ Mẫu hệ.

Sau khi thăm nhà trưng bày, du khách có thể dạo xem bảo tàng ngoài trời.

---

## **Đà Nẵng - Bảo tàng điêu khắc Chăm**

**Vị trí:** Bảo tàng nằm ở điểm tiếp giáp của hai con đường Trưng Nữ Vương và Bạch Đằng, thành phố Đà Nẵng.

**Đặc điểm:** Đây là bộ sưu tập cuối cùng về nghệ thuật điêu khắc Chăm trên thế giới được đặt tại Đà Nẵng, trung tâm cũ của vương quốc Chăm.

Bảo tàng điêu khắc Chăm được xây dựng từ năm 1915 dưới sự bảo trợ của Viện nghiên cứu Viễn Đông Pháp tại Việt Nam. Năm 1936, Bảo tàng được mở rộng thêm và chính thức khánh thành vào năm 1939.

**Giờ mở cửa:** Từ 7:00 đến 17:00

Bảo tàng điêu khắc Chăm xây phỏng theo mô típ của các kiến trúc Chăm, khối nhà trưng bày màu trắng có đường nét trang trí tuy nhỏ nhưng đơn giản và duyên dáng. Hiện nay bảo tàng trưng bày khoảng 300 tác phẩm điêu khắc nguyên bản bằng chất liệu sa thạch, số ít là đất nung được sưu tập từ các đền, tháp Chăm nằm rải rác ở miền Trung từ Quảng Bình đến Bình Thuận. Đây là những đài thờ và các phù điêu trang trí trên các kiến trúc. Chúng được trưng bày trong 10 phòng mang tên các địa phương có hiện vật được phát hiện. Kiến trúc có niên đại từ thế kỷ 5 đến thế kỷ 15 theo chế độ mẫu hệ "Mother of the country".

---

Đà Nẵng - Bảo tàng Khu 5

## **Bảo tàng Khu 5**

**Vị trí:** Số 01 đường Duy Tân, thành phố Đà Nẵng

**Đặc điểm:**

Bảo tàng Khu 5 được khánh thành đưa vào sử dụng ngày 7/1/1982 với diện tích trưng bày 8.819m<sup>2</sup>. Năm 1995, Bảo tàng Khu 5 được Nhà nước xếp hạng là Bảo tàng Quốc gia hạng hai. Bảo tàng gồm 2 phần:

**Giờ mở cửa:**

Mở cửa các ngày trong tuần:

Sáng: 7:30 đến 11:00

Chiều: 13:30 đến 16:00

## **Khu trưng bày ngoài trời rộng 5.451m<sup>2</sup>**

Có các vũ khí thể khối lớn như: máy bay, xe tăng, xe bọc thép, các pháo từ 75mm đến 175mm..., các loại vũ khí của quân đội Pháp, Mỹ bị bộ đội Khu 5 thu được và sử dụng đánh địch trong các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc.

## **12 phòng trưng bày bên trong rộng 3.368m<sup>2</sup>**

Trưng bày hàng ngàn hình ảnh, hiện vật về sự ra đời, chiến đấu và chiến thắng của các lực lượng vũ trang Khu 5 trong 56 năm qua (1945-2001). Đặc biệt có nhiều hình ảnh, hiện vật quý hiếm được trưng bày thể hiện sự sáng tạo, độc đáo, hiệu quả của sức mạnh chiến tranh nhân dân địa phương Khu 5 trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

---

Đà Nẵng - Bảo tàng Hồ Chí Minh

### **Đà Nẵng - Bảo tàng Hồ Chí Minh**

**Vị trí:** Số 01 đường Duy Tân, thành phố Đà Nẵng.

**Đặc điểm:**

**Giờ mở cửa:**

Mở cửa các ngày trong tuần:

Sáng: 7:30 đến 11:00

Chiều: 13:30 đến 16:00

### **Bảo tàng Hồ Chí Minh gồm 2 phần:**

*Khu mô hình nhà sàn Hồ Chí Minh*

Năm 1975, Miền Nam hoàn toàn giải phóng. Ngày 12/9/1976 thể theo nguyện vọng và tình cảm của đồng bào, cán bộ, chiến sĩ Khu 5 đối với Bác Hồ kính yêu, mô hình nhà sàn được xây dựng theo đúng tỉ lệ 1/1 (giống như nhà sàn Hồ Chí Minh ở Hà Nội) tại trung tâm thành phố Đà Nẵng. Bên ngoài là vườn cây, ao cá... tạo



nên một khuôn viên thoáng mát, đẹp, thu hút nhiều du khách khi đến thăm thành phố.

### *Bảo tàng Hồ Chí Minh*

Có 4 phòng trưng bày, giới thiệu cuộc đời, sự nghiệp cách mạng của anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới Hồ Chí Minh.

Đặc biệt Bảo tàng có trưng bày nhiều hiện vật quý hiếm thể hiện tấm lòng son sắt, thủy chung của đồng bào, cán bộ và chiến sĩ Khu 5 đối với Bác Hồ và tình cảm sâu nặng của Bác Hồ đối với đồng bào, chiến sĩ Khu 5.

---

### **Đắk Lắk - Bảo tàng dân tộc Đắk Lắk**

**Vị trí:** Thuộc thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**Đặc điểm:** Bảo tàng dân tộc Đắk Lắk trưng bày các hình ảnh và hiện vật lịch sử, văn hóa đời sống của người dân tỉnh Đắk Lắk.

Bảo tàng dân tộc Đắk Lắk gồm hai tầng:

Tầng 1: Trưng bày những hiện vật, hình ảnh giới thiệu về đặc điểm tự nhiên của Đắk Lắk, về văn hóa hai dân tộc thiểu số: Ê Đê và M'Nông.

Các mô hình nhà sàn, trang phục, dụng cụ sản xuất, tượng nhà mồ, các bộ sưu tập ché rượu, gùi, trái bầu...

Tầng 2: Trưng bày những hình ảnh, hiện vật về công cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của đồng bào Đắk Lắk. Ngoài ra bảo tàng cũng trưng bày những hình ảnh về công cuộc sản xuất kinh tế của người dân Đắk Lắk sau ngày giải phóng: sản xuất nông công nghiệp, trồng cao su, cà phê, chế biến mủ cao su, làm thủy điện... các hoạt động y tế, du lịch...

---

### **Điện Biên - Bảo tàng chiến thắng Điện Biên Phủ**

#### **Điện Biên - Bảo tàng chiến thắng Điện Biên Phủ**

**Vị trí:** Bảo tàng Điện Biên Phủ nằm đối diện với nghĩa trang liệt sĩ trên đồi A1, trung tâm thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

**Đặc điểm:** Bảo tàng Điện Biên Phủ được xây dựng vào năm 1984 nhân dịp kỷ niệm 30 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Vào cuối năm 2003, bảo tàng Điện Biên Phủ đã tiến hành nâng cấp và chỉnh lý lại khu trưng bày. Đến nay bảo tàng có 5 khu trưng bày với 274 hiện vật và 122

bức tranh theo từng chủ đề sau:

- Vị trí chiến lược của Điện Biên Phủ
- Tập đoàn cứ điểm của địch tại Điện Biên Phủ
- Đảng chuẩn bị đường lối chỉ đạo cho chiến dịch Điện Biên Phủ
- Ảnh hưởng của chiến thắng Điện Biên Phủ - Điện Biên Phủ ngày nay

---

Hà Nội - Bảo tàng Cách Mạng

**Hà Nội - Bảo tàng Cách mạng**

**Vị trí:** Số 25 Tông Đản, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

**Đặc điểm:** Giới thiệu về cuộc đấu tranh anh dũng của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp, Phát xít Nhật, Đế quốc Mỹ (từ giữa thế kỷ 19 đến 1975). Giới thiệu công cuộc xây dựng và bảo vệ nước cộng hoà XHCN Việt Nam.

Bảo tàng Cách mạng được thành lập tháng 1/1959 có 29 phòng trưng bày hơn 4 vạn hiện vật. Tại đây, giới thiệu tổng hợp về đất nước và con người Việt Nam từ giữa thế kỷ 19 tới nay. Hệ thống trưng bày chia làm 3 phần chính:

**Giờ mở cửa:**

Vào các ngày trong tuần và ngày lễ;

trừ thứ hai.

Sáng: 8:00 - 11:45

Chiều: 13:30 - 16:15

- Cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Việt Nam, từ năm 1858 đến 1945 (phòng 1 đến 9).

- Ba mươi năm kháng chiến chống xâm lược, bảo vệ độc lập dân tộc và thống nhất đất nước từ năm 1945 đến 1975 (từ phòng 10 đến 24).

- Việt Nam xây dựng kinh tế từ 1976 đến nay. Cũng tại đây được trưng bày các bộ sưu tập về Kinh tế Việt Nam sau năm 1975 (phòng số 26 và 27); Bộ sưu tầm tặng phẩm của nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới tặng Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng Sản Việt Nam (phòng số 28 và 29).

Đặc biệt, Bảo tàng Cách mạng còn có một kho lưu trữ hàng trăm ngàn hiện vật, tư liệu quý khác về Cách mạng Việt Nam từ năm 1858 đến nay mà chưa có điều kiện trưng bày.

---

Hà Nội - Bảo tàng Chiến thắng B52

**Hà Nội - Bảo tàng Chiến thắng B52**

22/05/2007, 14h29

**Vị trí:** Số 157 phố Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội.

**Đặc điểm:**

- Trưng bày các vũ khí, khí tài lập công của quân và dân Thủ đô trong trận "Điện Biên Phủ trên không" năm 1972, xác máy bay B52.

- Lưu giữ hình ảnh hiện vật về tinh thần quyết chiến, quyết thắng, mưu trí, sáng tạo của quân và dân Thủ đô.

Ngày 22/12/1997, tại 157 phố Đội Cấn, Hà Nội, bảo tàng Chiến thắng B52 chính thức khánh thành. Từ đó đến nay, mỗi năm hàng chục vạn lượt khách đã tới tham quan. Bạn bè bốn phương đã ghi nhận đây là một trong những bảo tàng độc đáo nhất thế giới...

Không ai nghi ngờ về sự độc đáo của bảo tàng "Chiến thắng B52", bởi lẽ trên thế giới không hiếm các hình thức bảo tàng, nhưng chỉ ở Việt Nam mới có dạng bảo tàng này. Cho dù bây giờ sự tiến bộ của khoa học đã tạo nên nhiều loại phương tiện, khí tài quân sự hiện đại, nhưng vào thời điểm năm 1972 máy bay B52 chính là con chủ bài của không quân chiến lược Mỹ và được chính quyền Mỹ coi là sự bất khả chiến bại khi gây chiến với các nước. Lúc đó, Mỹ muốn miền Bắc Việt Nam trở lại thời kỳ đồ đá, ngăn sự chi viện của miền Bắc với miền Nam, đã tiến hành cuộc đánh phá ồ ạt bằng không quân chiến lược vào Hà Nội và một số nơi ở miền Bắc. Dư luận quốc tế biết Hà Nội trở thành "túi bom" hứng chịu các đợt rải thảm bằng B52 đã không khỏi lo ngại kết cục bi thảm của thành phố nhỏ bé, nên hết sức kinh ngạc khi biết nhiều "pháo đài bay" đã bị bắn rơi tại chỗ.

Trên diện tích 1.200m<sup>2</sup> trưng bày trong nhà, tiếp theo phần giới thiệu quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của lực lượng vũ trang Thủ đô qua các thời kỳ là nội dung trọng tâm: trận "Điện Biên Phủ trên không" qua 12 ngày đêm tháng 12/1972. Qua những tài liệu, hình ảnh, hiện vật, du khách sẽ thấy rõ âm mưu thâm độc và dã man của đế quốc Mỹ đối với nhân dân Việt Nam. Những con số thống kê tưởng chừng rất khô khan, nhưng đã nói lên sự ác liệt của sự kiện: chỉ tính riêng trong 12 ngày đêm cuối tháng 12/1972, Mỹ đã sử dụng 726 lần B52, 3.120 lần máy bay chiến thuật và trút hàng chục nghìn tấn bom đạn xuống miền Bắc. Trong đó, tại Hà Nội, Mỹ đã sử dụng 444 lần B52 (chiếm 61% tổng số lần B52 tham gia cuộc tập kích), hơn 1.000 lần máy bay chiến thuật, ném hơn 1 vạn tấn bom đạn, giết hại 2.380 người và làm bị thương 1.355 người. Vẫn còn đó hình ảnh cảnh hoang tàn ở Hà Nội sau các đợt oanh tạc khủng khiếp tại các địa danh: Khâm Thiên, Bệnh viện Bạch Mai, ga Hà Nội... Và vẫn còn đó hình ảnh về những chia sẻ cộng đồng với những mất mát đau thương cùng những hình ảnh, hiện vật sinh động về cuộc chiến chấn động địa cầu của quân dân Thủ đô đánh trả quyết liệt các cuộc không kích tàn bạo của Mỹ, đập tan huyền thoại "ngoáo ộp" - bắn rơi 358 máy bay (trong đó có 25 chiếc B52).

Tại bảo tàng này có một phòng rất thu hút khách tham quan, đó là sa bàn tổng hợp diễn biến trận "Điện Biên Phủ trên không", diện tích 200m<sup>2</sup>, có không gian ba chiều (thể hiện địa hình khu vực gồm khu dân cư, các trận địa phòng không, điểm B52 rơi...) và khi phòng này hoạt động, hệ thống ánh sáng, âm thanh, tạo khói và phim video chiếu màn ảnh lớn đã tái tạo rất ấn tượng những khoảnh khắc lịch sử huy hoàng của Hà Nội. Khu trưng bày ngoài trời của bảo tàng có diện tích 4.000m<sup>2</sup>, trong đó trưng bày các vũ khí, khí tài mà quân, dân thủ đô đã lập công và một số mảnh xác máy bay Mỹ, một xác máy bay B52 có thân dài 48,07m, sải cánh 56,42m - bằng chứng thất bại thảm hại của đế quốc Mỹ trong cuộc đánh phá miền Bắc Việt Nam và thủ đô Hà Nội.

Bảo tàng còn là nơi sinh hoạt văn hoá của nhiều đối tượng. Bảo tàng đã thu thập hồ sơ các di tích chiến thắng B52 tiêu biểu khác ở Hà Nội, như: di tích ghi dấu ấn của đế quốc Mỹ ở Khâm Thiên, di tích điểm B52 rơi đầu tiên ở Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn; di tích Sở chỉ huy phòng không nhân dân; di tích trận địa phòng không ở phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng; các trận địa tên lửa lập công trong 12

ngày đêm hào hùng vào năm 1972... Bảo tàng Chiến thắng B52 luôn xứng đáng là một trong những địa chỉ lịch sử văn hoá tiêu biểu ở thủ đô.

---

Hà Nội - Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam

## **Hà Nội - Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam**

**Vị trí:** Đường Nguyễn Văn Huyền, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

**Đặc điểm:** Lưu giữ các hiện vật, tài liệu phản ánh mọi mặt đời sống, sinh hoạt, phong tục tập quán của 54 dân tộc trên khắp cả nước.

Nằm trên một khu đất rộng 3ha, bảo tàng Dân tộc học Việt Nam được khai trương vào cuối năm 1997. Ngay từ khi ra đời, nơi đây đã thực sự thu hút sự quan tâm của nhiều khách du lịch và các nhà nghiên cứu văn hoá, dân tộc học trong nước và quốc tế.

Bảo tàng Dân tộc học lưu giữ 10.000 hiện vật, 15.000 ảnh đen trắng, hàng trăm băng video, băng cát-sét phản ánh mọi mặt đời sống, sinh hoạt, phong tục, tập quán của 54 dân tộc trên khắp đất nước Việt Nam.

Hiện vật trưng bày được sắp xếp, bố trí một cách khoa học, dễ hiểu, dễ cảm thụ. Khu trưng bày thường xuyên trong nhà có diện tích 2.500m<sup>2</sup> (bao gồm 2 tầng) được chia làm 9 phần:

- Giới thiệu chung
- Giới thiệu dân tộc Việt (Kinh)
- Các dân tộc nhóm ngôn ngữ Tày, Thái và Ka dai
- Các dân tộc nhóm ngôn ngữ H' Mông, Dao, Tạng, Sán Dìu, Ngái.

### **Giờ mở cửa:**

8:00 - 17:00 vào các ngày trong tuần; trừ thứ 2 và các ngày lễ, Tết trong năm.

### **Giá vé:**

- Vé thường: 20.000 đồng/lượt.
- Vé giảm giá:
  - 5.000 đồng/lượt dành cho sinh viên các trường cao đẳng và đại học.
  - 3.000 đồng/lượt dành cho học sinh tiểu học và phổ thông trung học.
- Vé miễn phí: Trẻ em dưới 6 tuổi và người dân tộc thiểu số Việt Nam.



- Các dân tộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khmer.
- Các dân tộc nhóm ngôn ngữ Nam Đảo.
- Các dân tộc Chăm, Hoa, Khmer.
- Giao lưu, hội nhập giữa các dân tộc.

Khu trưng bày ngoài trời giới thiệu những phong cách kiến trúc đặc trưng nhất của các dân tộc Việt Nam. Hiện tại đã có trưng bày về ngôi nhà dài Ê-Đê, nhà sàn Tày, ngôi nhà nửa sàn và nửa trệt của người Dao, nhà mái lợp bằng gỗ pơ-mu của người H'Mông, ngôi nhà Việt với mái lợp ngói, ngôi nhà mồ Gia-Rai, nhà Rông của người Ba-Na, ngôi nhà Chăm và ngôi nhà đất trình tường của người Hà Nhì.

Trong tương lai, Bảo tàng dự định trưng bày ngôi nhà mồ của dân tộc Cơ-Tu và khuôn viên hoàn thiện của ngôi nhà Việt. Một số loại cây thuộc địa phương của mỗi ngôi nhà cũng được mang đến và trồng tại đây.

Bảo tàng đang dần hoàn thiện hẳn không gian trưng bày ngoài trời.

Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam là một địa chỉ hấp dẫn du khách trong và ngoài nước.

*Cinet*

---

Hà Nội - Bảo tàng Hà Nội

**Hà Nội - Bảo tàng Hà Nội**

**Vị trí: Số 5 phố Hàm Long, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.**

**Đặc điểm:** Trưng bày giới thiệu về Hà Nội từ khi dựng nước đến nay.

Bảo tàng Hà Nội được thành lập từ năm 1982 theo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội. Căn cứ vào tính chất của bảo tàng và đặc điểm của Thủ đô, nội dung nghiên cứu trưng bày của bảo tàng Hà Nội được chia làm 3 phần như sau:

- Lịch sử thiên nhiên Hà Nội.
- Lịch sử Hà Nội từ khi dựng nước đến trước Cách mạng tháng Tám.
- Lịch sử Hà Nội từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay.

Hiện nay, trong kho bảo tàng Hà Nội đang lưu trữ khoảng 16.000 hiện vật, trong đó riêng kho cổ vật quý hiếm đã chiếm tới hơn 7.000 hiện vật với đủ loại hình và chất liệu khác nhau. Nếu chỉ tính riêng các sưu tập hiện vật văn hoá khảo cổ học đã chiếm tới hơn 2.000 hiện vật là những sưu tập hiện vật bảo tàng rất có giá trị về khoa học và lịch sử. Hà Nội là một trung tâm quần cư của người Việt cổ. Điều này được thể hiện ở kết quả nghiên cứu các giai đoạn văn hoá khảo cổ được diễn biến và phát triển liên tục qua các cuộc khai quật khảo cổ ở các di chỉ như Đồng Vông, Xuân Kiều, Bãi Mèn, Tiên Hội, Đình Chàng, Đường Mây... Khu di tích Cổ Loa là ruột kho lưu trữ lớn. Các hiện vật bảo tàng ở đây có ý nghĩa quan trọng trong việc nghiên cứu lịch sử Việt Nam, văn minh Đông Sơn trong buổi đầu dựng nước.

Trong quá trình nghiên cứu và chỉnh lý hiện vật, bảo tàng Hà Nội đã hình thành các sưu tập như: Sưu tập đồ đá, sưu tập đồ đồng, sưu tập gốm sứ các thời Lý, Trần, Lê, Nguyễn, sưu tập gốm sứ của Trung Quốc, Nhật Bản... Các bộ sưu tập này rất phong phú và đa dạng, có giá trị lớn về khoa học và lịch sử.

---

Hà Nội - Bảo tàng Hồ Chí Minh

**Hà Nội - Bảo tàng Hồ Chí Minh**

24/05/2007, 08h13

**Vị trí:** Số 3 Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội.

**Đặc điểm:** Lưu giữ hiện vật, hình ảnh, phản ánh cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chủ tịch.

Bảo tàng Hồ Chí Minh nằm ở khu vực quảng trường Ba Đình, bên cạnh lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bảo tàng khánh thành ngày 19/5/1990 nhân kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh.

**Giờ mở cửa:**

Mở cửa các ngày trong tuần:

Sáng: 8:00 đến 11:00

Chiều: 13:30 đến 16:30

Đây là tòa nhà cao 20,5m gồm 4 tầng với tổng diện tích sử dụng là 10.000m<sup>2</sup>. Công trình được thiết kế như một bông hoa sen nở, tượng trưng cho phẩm chất thanh cao, trong sáng của Hồ Chủ tịch.

Phần trưng bày của Bảo tàng rộng gần 4.000m<sup>2</sup> giới thiệu hơn 117.274 hiện vật gốc, hình ảnh phản ánh cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, gắn liền với các sự kiện lịch sử quan trọng của Việt Nam và thế giới từ cuối thế kỷ thứ 19 đến nay. Tại bảo tàng còn có khu triển lãm, các kho lưu trữ, thư viện chuyên đề, hội trường lớn, các hội trường vừa và nhỏ phục vụ tham quan, nghiên cứu, sinh hoạt khoa học và văn hóa.

Từ ngày mở cửa, bảo tàng đã đón hàng triệu lượt khách trong nước và quốc tế đến tham quan.

*Cinet*

---

Hà Nội - Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam  
**Hà Nội - Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam**

**Vị trí:** Số 36 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

**Đặc điểm:** Nơi trưng bày, gìn giữ bảo quản các tài liệu, hiện vật giới thiệu vai trò, thành tựu của phụ nữ Việt Nam trong quá trình phát triển của dân tộc.

- Là nơi giao lưu văn hoá giữa phụ nữ Việt Nam và phụ nữ thế giới.

Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam khánh thành ngày 20/10/1995 nhân kỷ niệm 65 năm ngày thành lập Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam không chỉ là nơi nghiên cứu, lưu giữ bảo quản, trưng bày những di sản quý giá của Phụ nữ Việt Nam mà còn là trung tâm hoạt động giao lưu văn hoá của phụ nữ Việt Nam và phụ nữ quốc tế vì mục tiêu Bình đẳng - Phát triển và Hoà bình.

Với diện tích trưng bày khoảng 1.200m<sup>2</sup> trong hai khối nhà lớn liên hoàn, bảo tàng giới thiệu 5 chuyên đề: - Phụ nữ Việt Nam trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

- Phụ nữ Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam và sự nghiệp đấu tranh giải phóng phụ nữ.

- Nét văn hoá của phụ nữ Việt Nam qua những sản phẩm thủ công truyền thống.

- Trang phục phụ nữ các dân tộc Việt Nam.

Gian đầu tiên là bức tượng "Mẹ Việt Nam dát vàng, cao 3,6m, do nghệ sĩ Phú Cường thực hiện. Hình ảnh người mẹ khoẻ khoắn, tràn đầy sức sống, dịu dàng và nhân hậu. Bàn tay phải của bà mở rộng thể hiện sự vượt qua mọi thử thách khó khăn; tay trái nâng một em bé hai tay đang vươn về phía trước. Trên trần nhà được bố trí những chùm đèn trắng thể hiện cho dòng sữa mẹ, một nguồn sống bất tận nuôi bao thế hệ. Bức tượng là biểu tượng cho sức mạnh, vẻ đẹp và khát vọng cuộc sống của phụ nữ Việt Nam...

Từ khi mở cửa đến nay bảo tàng Phụ nữ đã tạo được sức hấp dẫn với du khách trong và ngoài nước.

---

Hà Nội - Bảo Tàng Mỹ thuật

### **Hà Nội - Bảo tàng Mỹ thuật**

*66 Nguyễn Thái Học - Hà Nội*

Ngôi nhà 66 Nguyễn Thái Học từ ngày 24/6/1966 chính thức trở thành Viện Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam. Với khoảng 1 vạn tác phẩm, hiện vật gốc, hiện vật phục chế, phiên bản, tranh ảnh, bảo tàng trưng bày tại 16 phòng với nội dung:

1. Mỹ thuật các dân tộc trong đại gia đình tổ quốc Việt Nam.
2. Mỹ thuật Việt Nam thời đại nguyên thủy và cổ đại (thời đại đá mới, thời đại đồ đồng và sơ kỳ đồ sắt).
3. Mỹ thuật Việt Nam thời phong kiến (thế kỷ 11 - 18).
4. Nghệ thuật điêu khắc cổ Việt Nam (những tác phẩm tiêu biểu từ thế kỷ 11 đến thế kỷ 19).
5. Tranh dân gian Việt Nam.
6. Mỹ thuật ứng dụng và mỹ thuật trang trí dân gian Việt Nam.
7. Mỹ thuật Công nghệ Việt Nam hiện đại.
8. Mỹ thuật Việt Nam trước Cách mạng Tháng 8/ 1945.
9. Mỹ thuật Việt Nam giai đoạn chống Pháp (1946 - 1954).
10. Mỹ thuật Việt Nam từ năm 1954 đến nay.
- 11.

Ngoài ra, Bảo tàng còn có những sưu tập từ các triển lãm mỹ thuật chuyên đề từ Trung ương đến địa phương như nghệ thuật điêu khắc đá cổ Việt Nam, nghệ thuật thời đại đồ đồng, nghệ thuật gốm cổ Việt Nam, tranh dân gian, tranh các dân tộc ít người, tranh sơn mài, sơn dầu, điêu khắc. Một số sưu tập nghệ thuật thế giới cổ đại và cận - hiện đại qua các phiên bản...

Viện Bảo tàng Mỹ thuật là một kho sử sống động về quá trình hình thành phát triển của mỹ thuật Việt Nam.



---

Hà Nội - Bảo Tàng Lịch Sử Việt Nam

## Hà Nội - Bảo tàng lịch sử Việt Nam

### Bảo tàng Lịch sử Việt Nam

**Vị trí:** Số 1 Tràng Tiền, gần hồ Hoàn Kiếm, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

**Đặc điểm:** Lưu giữ và trưng bày các hiện vật về lịch sử đất nước và con người Việt Nam.

Ở ngay đầu phố Tràng Tiền, số nhà 1, phía sau Nhà hát Thành phố, nơi đây nguyên là nhà bảo tàng của trường Viễn Đông Bác Cổ do người Pháp lập ra năm 1932.

#### **Giờ mở cửa:**

Mở cửa các ngày trong tuần:

Sáng: 8:00 đến 11:30

Chiều: 13:30 đến 16:30 Ngày ấy, nhà bảo tàng này là nơi trưng bày những đồ cổ, thu thập được ở các nước Đông Nam Á. Năm 1958 người Pháp bàn giao lại ngôi nhà này cho chính quyền cách mạng. Viện Bảo tàng Lịch sử Việt Nam được thành lập. Sau nhiều năm chỉnh lý, bổ sung, ngày nay viện đã trở thành một trung tâm văn hoá, nghiên cứu và giới thiệu lịch sử bằng hiện vật quan trọng.

Trong hai tầng, hàng nghìn hiện vật được trưng bày theo thứ tự thời gian. Gian đồ đá bày những công cụ lao động và chiến đấu bằng đá đẽo, đá mài, chứng tích của thời kỳ "ông tổ loài người" mới vứt bỏ lột áo thú mà mang bộ áo con người. Chiếc rìu tay bằng đá đẽo chế tác cách đây chừng ba bốn mươi vạn năm tìm thấy ở núi Đọ (Thanh Hoá) đã chứng minh rằng Việt Nam là một trong những cái nôi cổ sơ của loài người.

Gian đồ đồng nổi tiếng với những chiếc trống đồng đủ kiểu đủ loại, mà tiêu biểu nhất là trống đồng Ngọc Lũ đường bệ và thanh tú. Đã có biết bao công trình nghiên cứu của học giả Việt Nam và thế giới về trống đồng thông qua tìm hiểu hoa văn, chạm khắc, công dụng, kỹ thuật chế tạo... Rồi còn các rìu, mũi lao, dao găm, giáo... bằng đồng và nhiều loại vũ khí khác mà niên đại tương ứng với thời các vua Hùng dựng nước. Nơi đây còn có những mũi tên đồng Cổ Loa từ thế kỷ 2 trước công nguyên, thanh mảnh nhưng lắm gai lắm ngạnh từng khiến cho bọn xâm lược phương Bắc khiếp sợ phải gọi là mũi tên thần.

Cũng từ đó, suốt hai nghìn năm lịch sử Việt Nam là hai nghìn năm liên tục chống giặc ngoại xâm. Các tấm ảnh chụp những đình, miếu, lăng mộ, thành quách, các chân dung danh nhân, danh tướng, các văn kiện, danh ngôn, các hiện vật gốc... tất cả nói lên ý chí quật cường của dân tộc bằng tiếng nói riêng, với sức thuyết phục riêng của chúng.

Bảo tàng lịch sử là pho sử bằng hiện vật, đã kể lại một cách sinh động cho người tham quan hiểu biết thêm về lịch sử giữ nước và dựng nước của người Việt Nam từ thuở ban đầu khai sáng đến ngày ra đời nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà năm 1945.

*Cinet*

---

Hà Nội - Bảo Tàng Quân Đội

**Hà Nội - Bảo tàng quân đội**

30 Điện Biên Phủ - Hà Nội

Bảo tàng quân đội nằm trên đường Điện Biên Phủ, nơi trước đây là trại lính của quân đội viễn chinh Pháp đã được sửa chữa lại trên diện tích 10.000m<sup>2</sup> và diện tích trưng bày là 2.000m<sup>2</sup> gồm 30 phòng, mở cửa vào ngày 22/12/1959.

Bảo tàng Quân đội là nơi trưng bày những hiện vật và tài liệu giới thiệu quá trình ra đời và trưởng thành của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử.

12. Hiện vật về truyền thống đánh giặc giữ nước của các thời đại trước.
13. Thời kỳ thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, thời kỳ tiền khởi nghĩa với những vũ khí thô sơ.
14. Giai đoạn trưởng thành của Vệ quốc đoàn và Quân đội nhân dân Việt Nam thời kỳ 1946-1954, với những vũ khí, trang bị, sa bàn, bản đồ của các trận đánh lớn, đặc biệt là những hiện vật về chiến dịch Điện Biên Phủ.
15. Quân đội nhân dân Việt Nam trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước đến năm 1975.

16.

Đặc biệt có những bản đồ, những sa bàn về chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Những hiện vật quý về các trận đánh và những chiến sỹ anh hùng trong lực lượng vũ trang được trưng bày tại đây. Bên ngoài nhà trưng bày là những hiện vật lớn: những vũ khí nặng thu được của địch, những mảnh xác máy bay Mỹ bị bắn rơi, trong đó có mảnh xác máy bay B52...



---

Huế - Bảo Tàng Cổ vật Huế

## Huế - Bảo tàng cổ vật Huế

Bảo tàng cổ vật Huế là nơi trưng bày các bộ sưu tập đồ đồng, đồ sành, đồ sứ, đồ đá, đồ Pháp Lam, áo mão và đồ ngự dụng của vua chúa Việt Nam xưa...

Toà điện dùng làm Bảo tàng là một toà nhà bảy gian, hai chái trùng thiềm điệp ốc, nguyên là điện Long An trong cung Bảo Định ở phường Tây Lộc.

Năm 1885, quân Pháp chiếm Cung Bảo Định làm sở chỉ huy, điện Long An bị triệt hạ, vật hạng xếp vào kho cho đến năm 1909, đời Duy Tân chuyển ra chỗ hiện nay (số 3 đường Lê Trực) dựng lại làm Tân Thơ Viện và trụ sở của Hội Đô Thành Hiếu Cổ. Đến năm 1923, đời Khải Định, dùng làm bảo tàng Viện Khải Định (nay là Bảo tàng cổ vật Huế).



Ngôi điện Long An dùng làm bảo tàng là một di tích kiến trúc hết sức quý giá.

Trên các mặt gỗ của điện có khắc chạm 35 bài văn, bài thơ, bài châm của chính vua Thiệu Trị trước tác.

*Cinet*

---

Huế - Bảo tàng Mỹ thuật Cung đình Huế

## Huế - Bảo tàng Mỹ thuật Cung đình Huế

**Vị trí:** Bảo tàng Mỹ thuật Cung đình Huế ở tại số 3, đường Lê Trực, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế.

**Đặc điểm:** Bảo tàng Mỹ thuật Cung đình Huế là nơi trưng bày các bộ sưu tập đồ đồng, đồ sành, đồ sứ, đồ đá, đồ pháp lam, áo mão và đồ ngự dụng của vua chúa đời nhà Nguyễn.

Tòa nhà chính để trưng bày các cổ vật tiêu biểu có diện tích gần 1.200m<sup>2</sup>. Tòa nhà này nguyên là điện Long An được kiến trúc vào năm 1845 dưới thời vua Thiệu Trị. Bản thân tòa nhà này là một công trình bằng gỗ tuyệt mỹ, có tới 128 cây cột gỗ quý. Trên toàn bộ các bộ phận bằng gỗ của tòa nhà chạm trổ hàng trăm bức tranh cổ điển, các con vật thiêng liêng: rồng, lân, rùa, phụng... và trên 1.000 bài thơ bằng chữ Hán. Nhiều nhà nghiên cứu đã đánh giá đây là một trong những cung điện đẹp nhất ở Việt Nam.

Trong cung điện này, hiện trưng bày khoảng 300 hiện vật cổ quý hiếm bằng vàng, bạc, ngọc, sành, sứ, gỗ... Tại đây, bạn có thể trông thấy bàn, ghế, kiệu, giường, tủ của nhà vua; giày, hia, y phục của vua, hoàng hậu, công chúa, hoàng tử... Tất cả những cổ vật được trưng bày tại bảo tàng là những tác phẩm nghệ thuật có giá trị được các nghệ nhân thực hiện một cách công phu và tài tình.

---

Khánh Hoà - Bảo Tàng Hải dương học

**Khánh Hoà - Bảo tàng Hải Dương học**

**Trong quá trình tồn tại và phát triển, Bảo tàng Hải Dương đã khai triển toàn diện các mặt công tác, từng bước nâng cao nghiệp vụ, góp phần tích cực vào việc bảo tồn và phát huy tốt nhất di sản lịch sử- văn hoá của dân tộc tại địa phương Sự nghiệp bảo tàng Việt Nam ra đời chậm so với các nước Tây Âu, nhưng từ khi giải phóng miền Bắc đã có bước tiến vượt bậc, nhất là sau giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.**

Năm 1927, xây dựng Bảo tàng Hải dương học tại thành phố Nha Trang

***Sa bàn, hình ảnh và các mô hình sinh thái biển***

Sa bàn “Địa hình thêm lục địa Việt Nam”: biểu diễn độ sâu của đáy biển Mô hình “ Sinh cảnh một rạn san hô”: giới thiệu sự đa dạng sinh học trong một rạn Các bản đồ, hình ảnh giới thiệu nguồn lợi và tuyên truyền bảo vệ môi trường biển ...

***Bể nuôi sinh vật biển:***

Sinh vật biển màu sắc rực rỡ, đa dạng về hình thù, sống trong các rạn: San hô sừng dạng quạt, Hải quỳ, Cá khoang cổ, Sao biển màu xanh đỏ, Huệ biển, Cầu gai, Hải sâm, Tôm hùm, Cá bò Picasso, Cá mao tiên, Cá mặt quỷ, Cá thiên thần, Cá thia xanh biếc, Tôm bác sĩ ...

***Sinh vật trong bể nuôi ngoài trời***

Cá Mao Tiên là loài cá đặc trưng vùng nhiệt đới, màu sắc nâu đỏ, vàng, hai vây trước xò rộng như hai cánh chim, vây lưng tua tua 13 chiếc gai độc, vây đuôi mỏng trong suốt có chấm như chiếc quạt Nhật Bản. Đầu sù sì như đầu rồng, thân hình mềm mại như nàng tiên múa vũ khúc.

Những con Sam sống thành đôi, có những lúc một con Sam cái dắt theo một đàn 5, 6 con Sam đực ở phía sau đuôi. Sam được xem là hóa thạch sống trên hành tinh chúng ta, loài này xuất hiện khoảng 400 triệu năm trước đây.

***Sinh vật sống trong các bể kính:***



Sự cộng sinh được ví như “đôi bạn vàng” giữa các loài Hải Quỳ và Cá Khoang Cỏ (Amphiprion spp.). Hải Quỳ với xúc tu có chứa các túi thích ti bào rất độc có thể làm tê liệt kẻ thù của nó, tuy nhiên chỉ một loài sinh vật biển duy nhất có khả năng chống lại độc tố của Hải Quỳ đó là Cá Khoang Cỏ, chúng sống trong các xúc tu của Hải Quỳ. Bù lại cho người bạn đã che chở mình, Cá Khoang Cỏ thường mang về cho bạn mình những thức ăn ngon.

Các loài cá màu sắc sặc sỡ thuộc họ cá Bướm (Chaetodontidae), cá Kẽm Bông (Plectorhynchus chaetodonoides) Cá Kẽm Sọc (P. gaterinoides), Cá Chim Cờ (Heniochus acuminatus), Cá Bàn Chài (Labridae), Cá Bò Picasso (Rhinecanthus aculeatus), Cá Bò Đuôi Gai (Acanthurus spp., Naso spp.)

### ***Bảo tàng đa dạng sinh học:***

Nơi đây lưu trữ, trưng bày 20.000 mẫu vật từ các chuyến khảo sát trong vùng Biển Đông và một số vùng biển lân cận với mục đích bảo vệ sự đa dạng sinh học của các sinh vật biển. Các mẫu vật được xếp theo phát triển, tiến hóa về sinh học.

Các mẫu vật lớn . Bộ xương cá voi lưng gù dài 18 m, nặng 18 tấn (Bộ xương được khai quật tại Tỉnh Nam Hà năm 1994)

Bộ xương nàng tiên cá (Dugong dugon) khai quật tháng 11/1997 tại bãi Lò Vôi (Côn Đảo), loài này đang bị nguy cơ tuyệt chủng. Trước năm 1965, Có thấy Dugong ở một số nơi trên vùng biển phía nam Việt Nam, từ năm 1965 đến 1995 không có thông tin gì về loài này, vào cuối năm 1996 , một nhóm gồm khoảng từ 8 - 12 con xuất hiện ở vùng biển Côn Đảo - Việt Nam.

Các mẫu cá lớn: Cá Mặt trắng, Cá Nạng Hải (cá Manta)

### ***Các mẫu vật nhỏ:***



Các loài rùa biển ở Việt Nam như Đồi Mồi, Vích, Tráng Bông.

Những con Chim Yến trong chiếc tổ làm từ nước dãi của nó trên các vách đá treo leo giữa biển.

Bạch tuộc đốm xanh lần đầu tiên thu mẫu được ở Việt Nam năm 1999, loài này có độc tố rất độc có thể gây chết người nếu bị cắn.

Các mẫu vật Hải cẩu, Cá tầm Trung Hoa, Cua vua ở các vùng biển lân cận Việt Nam góp phần làm tăng thêm sự phong phú cho Bảo tàng Hải Dương Học Việt Nam.

Các bộ mẫu San hô, Thực vật biển, Thân mềm.

Những loài cá lớn như Cá Mập Vây Đen, Cá Nhám Beo, Cá Đuối luôn cuốn hút mọi người bởi sự năng động và nhanh nhẹn. Cá Mập được xem như hung thần của biển bởi hàm răng sắc nhọn như những chiếc bẫy.

### ***Bể nuôi sinh vật biển:***

Sinh vật biển màu sắc rực rỡ, đa dạng về hình thù, sống trong các rạn: San hô sừng dạng quạt, Hải quỳ, Cá khoang cổ, Sao

biển màu xanh đỏ, Huệ biển, Cầu gai, Hải sâm, Tôm hùm, Cá bò Picasso, Cá mao tiên, Cá mặt quỷ, Cá thiên thần, Cá thia xanh biếc, Tôm bác sĩ



### ***Sa bàn, hình ảnh và các mô hình sinh thái biển***

Sa bàn “Địa hình thêm lục địa Việt Nam”: biểu diễn độ sâu của đáy biển Mô hình “ Sinh cảnh một rạn san hô”: giới thiệu sự đa dạng sinh học trong một rạn Các bản đồ, hình ảnh giới thiệu nguồn lợi và tuyên truyền bảo vệ môi trường biển ...

### ***Bể nuôi sinh vật biển:***

Sinh vật biển màu sắc rực rỡ, đa dạng về hình thù, sống trong các rạn: San hô sừng dạng quạt, Hải quỳ, Cá khoang cổ, Sao biển màu xanh đỏ, Huệ biển, Cầu gai, Hải sâm, Tôm hùm, Cá bò Picasso, Cá mao tiên, Cá mặt quỷ, Cá thiên thần, Cá thia xanh biếc, Tôm bác sĩ ...



### ***Sinh vật trong bể nuôi ngoài trời***

Cá Mao Tiên là loài cá đặc trưng vùng nhiệt đới, màu sắc nâu đỏ, vàng, hai vây trước xò rộng như hai cánh chim, vây lưng tua tua 13 chiếc gai độc, vây đuôi mỏng trong suốt có chấm như chiếc quạt Nhật Bản. Đầu sù sì như đầu rồng, thân hình mềm mại như nàng tiên múa vũ khúc.

Những con Sam sống thành đôi, có những lúc một con Sam cái dắt theo một đàn 5, 6 con Sam đực ở phía sau đuôi. Sam được xem là hóa thạch sống trên hành tinh chúng ta, loài này xuất hiện khoảng 400 triệu năm trước đây.

### ***Sinh vật sống trong các bể kính:***



Sự cộng sinh được ví như “đôi bạn vàng” giữa các loài Hải Quỳ và Cá Khoang Cỏ (Amphiprion spp.). Hải Quỳ với xúc tu có chứa các túi thích ti bào rất độc có thể làm tê liệt kẻ thù của nó, tuy nhiên chỉ một loài sinh vật biển duy nhất có khả năng chống lại độc tố của Hải Quỳ đó là Cá Khoang Cỏ, chúng sống trong các xúc tu của Hải Quỳ. Bù lại cho người bạn đã che chở mình, Cá Khoang Cỏ thường mang về cho bạn mình những thức ăn ngon.



Các loài cá màu sắc sặc sỡ thuộc họ cá Bướm (Chaetodontidae), cá Kẽm Bông (Plectorhynchus chaetodonoides) Cá Kẽm Sọc (P. gaterinoides), Cá Chim Cờ (Heniochus acuminatus), Cá Bàn Chài (Labridae), Cá Bò Picasso (Rhinecanthus aculeatus), Cá Bò Đuôi Gai (Acanthurus spp., Naso spp.).

Các loài cá quý hiếm thuộc họ Cá Chim Xanh như Cá Hoàng Đế (Pomacanthus imperator), Cá Hoàng Hậu (P. annularis), Cá Bò Bông Bi (Balistoide conspicillum), Cá Chình Thiên Long (Rhinomuraena quaesita) ...

Các loài cá Ngựa (Hippocampus spp.), Cá Thia, Cá Mú, Cá Trình với các màu sắc rực rỡ sống trong các hốc san hô.

Hải Quỳ Ống, Sao biển, Cầu gai, Hải sâm, Rắn biển, Huệ biển, Rùa tiêu biểu cho cuộc sống trầm lặng của biển.

### ***Bảo tàng đa dạng sinh học:***

Nơi đây lưu trữ, trưng bày 20.000 mẫu vật từ các chuyến khảo sát trong vùng Biển Đông và một số vùng biển lân cận với mục đích bảo vệ sự đa dạng sinh học của các sinh vật biển. Các mẫu vật được xếp theo phát triển, tiến hóa về sinh học.

### ***Các mẫu vật lớn :***

Bộ xương cá voi lưng gù dài 18 m, nặng 18 tấn (Bộ xương được khai quật tại Tỉnh Nam Hà năm 1994)

Bộ xương nàng tiên cá (Dugong dugon) khai quật tháng 11/1997 tại bãi Lò Vôi (Côn Đảo), loài này đang bị nguy cơ tuyệt chủng. Trước năm 1965, Có thấy Dugong ở một số nơi trên vùng biển phía nam Việt Nam, từ năm 1965 đến 1995 không có thông tin gì về loài này, vào cuối năm 1996 , một nhóm gồm khoảng từ 8 - 12 con xuất hiện ở vùng biển Côn Đảo - Việt Nam.

Các mẫu cá lớn: Cá Mặt trắng, Cá Nặng

Hải (cá Manta)



### *Các mẫu vật nhỏ:*

Những con Chim Yến trong chiếc tổ làm từ nước dãi của nó trên các vách đá treo leo giữa biển.

Bạch tuộc đốm xanh lần đầu tiên thu mẫu được ở Việt Nam năm 1999, loài này có độc tố rất độc có thể gây chết người nếu bị cắn.



Các mẫu vật Hải cẩu, Cá tầm Trung Hoa, Cua vua ở các vùng biển lân cận Việt Nam góp phần làm tăng thêm sự phong phú cho Bảo tàng Hải Dương Học Việt Nam.

Các bộ mẫu San hô, Thực vật biển, Thân mềm.

(Cinet)

---

Khánh Hoà - Bảo tàng tỉnh Khánh Hoà  
**Khánh Hoà - Bảo tàng tỉnh Khánh Hoà**

**Địa chỉ:** 16 Trần Phú, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.

Điện thoại: (84-58) 813 654.

**Đặc điểm:** Bảo tàng tỉnh Khánh Hoà hiện đang bảo quản gần 10.000 hiện vật gốc, hơn 5.000 tư liệu hình ảnh thuộc về các thời kỳ lịch sử khác nhau, trong đó có nhiều hiện vật thuộc loại quý hiếm.

Bảo tàng tỉnh Phú Khánh (nay là Bảo tàng tỉnh Khánh Hoà) được thành lập theo Quyết định số 1329/UB-TC, ngày 13/6/1979 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Khánh (cũ).

Bảo tàng đã sưu tập được nhiều hiện vật tiêu biểu như sưu tập rìu đá, đồ trang sức bằng đá thuộc văn hóa Xóm Cồn (cách ngày nay khoảng 3.500 năm); trống đồng Nha Trang (niên đại cách đây 2.000 năm); điêu khắc đá Chăm pa (thế kỷ 9 đến thế kỷ 14); tiền cổ (từ thế kỷ 9 đến thế kỷ 18); đồ gốm thương mại (từ thế kỷ 9 đến thế kỷ 18); sưu tập vũ khí trong thời kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ...

Hệ thống trưng bày đang giới thiệu các chuyên đề: các văn hóa cổ ở Khánh Hòa; truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Khánh Hòa, giai đoạn 1930-2002;

thân thế và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1890-1969); chuyên đề các Bà mẹ Việt Nam anh hùng tỉnh Khánh Hòa. Mỗi năm Bảo tàng tỉnh Khánh Hòa đón tiếp hơn 20.000 lượt khách tham quan trong nước và quốc tế, đồng thời đã xuất bản nhiều công trình nghiên cứu có giá trị như bộ sách nghiên cứu nhiều tập: Khánh Hòa, di sản văn hóa một vùng đất, Văn hóa Xóm Cồn... được giới khoa học trong nước đánh giá cao.

---

Nghệ An - Bảo tàng Xô Viết Nghệ Tĩnh

### **Nghệ An - Bảo tàng Xô Viết Nghệ Tĩnh**

**Vị trí:** Bảo tàng Xô Viết Nghệ Tĩnh nằm ở trong khu nội thành Vinh, tỉnh Nghệ An.

**Đặc điểm:** Bảo tàng trưng bày các di vật và tài liệu trong cao trào Xô Viết Nghệ Tĩnh 1930-1931.

Đây là công trình văn hoá độc đáo lưu giữ trên 5.000 hiện vật gốc và các tư liệu thể hiện tinh thần cách mạng kiên cường bất khuất của nhân dân Nghệ Tĩnh trong cao trào Xô Viết 1930 - 1931. Bảo tàng được dựng năm 1960 trên một khuôn viên rộng, đẹp. Bảo tàng thu hút đông đảo khách trong và ngoài nước.

---

Thái Nguyên - Bảo tàng Văn hoá các Dân tộc Việt Nam

### **Thái Nguyên - Bảo tàng Văn hoá các Dân tộc Việt Nam**

**Vị trí:** Bảo tàng Văn hoá các Dân tộc Việt Nam nằm ở trung tâm thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

**Đặc điểm:** Bảo tàng được xây dựng vào năm 1960 trên một khuôn viên rộng, có nhiều cây cổ thụ. Bảo tàng đã trưng bày, giới thiệu nhiều hiện vật là di sản văn hoá truyền thống của đại gia đình 54 dân tộc Việt Nam.

Bảo tàng có tổng diện tích khoảng 39.000m<sup>2</sup> với hơn 3.000m<sup>2</sup> sử dụng cho khu trưng bày, kho bảo quản hiện vật và các hoạt động khác.

Hiện nay, Bảo tàng lưu giữ hơn 20.000 đơn vị tài liệu hiện vật gốc quý hiếm thuộc di sản văn hoá của 54 dân tộc Việt Nam.

Hệ thống trưng bày gồm 6 phòng, mỗi phòng sử dụng gần 2.000 đồ vật gồm các đơn vị hiện vật gốc, ảnh và tài liệu khoa học bổ trợ.

- Phòng mở đầu: khái quát đặc trưng văn hoá các dân tộc Việt Nam.
- Phòng Việt - Mường gồm dân tộc: Việt, Mường, Thổ, Chứt.
- Phòng Tày - Thái gồm các dân tộc: Tày, Nùng, Thái, Lào, Lự, Sán Chay, Bô Y.
- Phòng Mông - Dao và nhóm Nam á khác gồm dân tộc: H'Mông, Dao, Pà Thẻn, La Chí, La Ha, Cờ Lao, Pu Péo.
- Phòng Môn - Khmer gồm các dân tộc: Khơ Mú, Mảng, Kháng, Xinh Mun, Ô Đu, Khmer, Ba Na, Xơ Đăng, Cơ Ho, Hrê, M;Nông, Xtiêng, Bru-Vân Kiều, Cờ Tu, Giẻ Triêng, Mạ, Co, Tà Ôi, Chơ Ro, Brâu, Rơ Măm.
- Phòng Hán - Hoa, Tạng Miến, Mạ, Ô-Pô-li-nê-di gồm các dân tộc: Hoa, Ngái, Sán Dìu, Hà Nhì, La Hủ, Phù Lá, Lô Lô, Cống, Si La, Gia Rai, Ê Đê, Chăm, Ra Glai, Chu Ru.

Ngoài ra, bảo tàng còn có một khu trưng bày ngoài trời hấp dẫn. Bảo tàng đã thu hút nhiều du khách trong nước, ngoài nước và kiều bào đến thăm quan, tìm hiểu bản sắc văn hoá các dân tộc Việt Nam.

---

TPHCM - Bảo tàng Cách mạng thành phố

**TPHCM - Bảo tàng Cách mạng Thành phố**

**Vị trí:** Số 65 Lý Tự Trọng, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

**Đặc điểm:** Toà nhà được xây dựng từ năm 1885 hoàn thành năm 1890, theo đồ án của kiến trúc sư người Pháp là Alfred Foulhoux, để làm nhà trưng bày sản phẩm Nam Kỳ nhưng xây xong Thống đốc Nam Kỳ lấy làm tư dinh.

Sau đó, nơi đây lần lượt làm dinh Thống đốc Nhật Minôda, dinh Khâm sai đại thần Nguyễn Văn Sâm, trụ sở Ủy ban Hành chánh Lâm thời Nam Bộ (1945), trụ sở của Cao uỷ Cộng hoà Pháp, dinh Thủ hiến Nam Kỳ của Trần Văn Hữu, Dinh thủ hữu Nam phần, Dinh Gia Long của Ngô Đình Diệm và cố vấn Nhu chạy trốn từ đường hầm dưới ngôi nhà này. Thời kỳ Nguyễn Văn Thiệu, toà nhà này được dùng làm Tối cao pháp viện.

Ngày 12/8/1978 ngôi nhà này được sử dụng làm nhà Bảo tàng Cách mạng Thành phố Hồ Chí Minh. Bảo tàng thể hiện các nội dung chính như sau:

1. Lược sử Sài Gòn xưa.
2. Thực dân Pháp xâm lược Việt Nam. Những cuộc vận động chống thực dân Pháp trước khi Đảng cộng sản Việt ra đời (1859 - 1930).
3. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời, cuộc vận động chống thực dân Pháp của nhân dân Sài Gòn - Gia Định.
4. Cuộc kháng chiến chống Pháp ở Sài Gòn - Gia Định (từ ngày 23/9/1945 đến 1954).
5. Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Sài Gòn - Gia Định và chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954 - 1975).

*Cinet*

---

TPHCM - Bảo tàng Chiến dịch Hồ Chí Minh  
**TPHCM - Bảo tàng Chiến dịch Hồ Chí Minh**

**Vị trí:** Số 2, đường Lê Duẩn, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

**Đặc điểm:** Công trình này được xây dựng vào đầu thế kỷ 20, do kiến trúc sư người Pháp thiết kế. Trước năm 1975 là trường Cao đẳng Quốc Phòng của chính quyền Sài Gòn. Sau năm 1975 là bảo tàng, ghi lại những chiến công của quân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Thành lập từ năm 1986, Bảo tàng Chiến dịch Hồ Chí Minh (thuộc Bảo tàng Quân khu 7) trưng bày nhiều bộ sưu tập, hiện vật độc đáo, quý giá thể hiện một giai đoạn lịch sử hào hùng của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, từ chiến dịch đường 14 - Phước Long, chiến dịch Tây Nguyên-Huế-Đà Nẵng đến chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Năm 2003, Bộ tư lệnh Quân khu 7 đã đầu tư để nâng cấp cơ sở vật chất, chỉnh trang, trưng bày mới lại bảo tàng. Nội dung trưng bày gồm: Bộ chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh; Sự sụp đổ của ngụy quyền Sài Gòn (30/4/1975), Điện ảnh Quân giải phóng (B2).

---

TPHCM - Bảo Tàng Chứng tích Chiến Tranh

**TPHCM - Bảo tàng chứng tích chiến tranh**

**Vị trí:** 28 Võ Văn Tần, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

**Đặc điểm:** Được thành lập tháng 9-1975, tiền thân là nhà trưng bày tội ác chiến tranh Mỹ - Ngụy.

Bảo tàng trưng bày một số hiện vật, hình ảnh tội ác của Mỹ - Ngụy trong chiến tranh với các chủ đề: lính Mỹ tàn sát nhân dân, rải chất độc hóa học, tra tấn, tù đày, chiến tranh phá hoại miền Bắc. Các hiện vật như máy bay, đại bác, xe tăng, máy chém và hai ngăn "chuồng cọp" được xây dựng đúng kích thước như ở nhà tù Côn Đảo.

Có các phòng trưng bày về: Chiến tranh biên giới Tây Nam, chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc, vấn đề quần đảo Trường Sa, âm mưu của các thế lực địch. Bên ngoài, bảo tàng có những gian hàng trưng bày, giới thiệu sản phẩm văn hoá dân tộc Việt Nam, phòng rối nước Việt Nam. Hơn 20 năm qua đã có gần 6 triệu lượt người xem, trong đó có gần 1 triệu lượt khách nước ngoài, đông nhất vẫn là các du khách người Mỹ.

---

TPHCM - Bảo tàng Hồ Chí Minh

**TPHCM - Bảo tàng Hồ Chí Minh**

**Vị trí:** Số 1 Nguyễn Tất Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

**Đặc điểm:** Bến Nhà Rồng hay khu lưu niệm Bác Hồ nằm bên ngã ba sông Sài Gòn, đầu đường Nguyễn Tất Thành. Nơi đây ngày 5/6/1911, người thanh niên Nguyễn Tất Thành mà sau này là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xuống tàu "Đô đốc Latouche Tréville" ra đi tìm đường cứu nước.

Nhà Rồng nguyên là trụ sở của đại diện hãng chuyên chở hàng hải Pháp (thuộc Công ty vận tải đường biển Pháp Messageries Pharitimes) xây cất năm 1862 làm nơi ở cho viên tổng quản lý và là nơi bán vé tàu. Toà nhà có hình 2 con rồng trên nóc. Con tàu đầu tiên rời bến Nhà Rồng vào tháng 11 năm 1862.

Ngày 3 tháng 9 năm 1979, Ủy ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh quyết định lấy Nhà Rồng là "Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh" (tức Bảo tàng Hồ Chí Minh - Bến Nhà Rồng). Bên trong khu nhà lưu niệm có trưng bày nhiều hình ảnh và hiện vật về đời hoạt động của Hồ Chủ Tịch. Từ đó đến nay, Bảo tàng Hồ



Chí Minh - Bến Nhà Rồng đã đón tiếp hàng chục triệu lượt khách trong và ngoài nước vào tham quan. Ngoài ra, tại đây thường tổ chức những cuộc vui lớn, biểu diễn nghệ thuật, nghe kể chuyện truyền thống, tổ chức lễ kết nạp Đảng, kết nạp Đoàn viên...

---

TPHCM - Bảo Tàng Lịch Sử

**TPHCM - Bảo tàng lịch sử HCM**

2 Nguyễn Bình Khiêm - TP. Hồ Chí Minh



Bảo tàng lịch sử Việt Nam TP. Hồ Chí Minh được xây dựng năm 1929, tiền thân của nó là Viện Bảo tàng Blanchard de la Brosse. Từ 1929 đến 1956 trưng bày chủ yếu về mỹ thuật cổ của một số nước Châu Á. Từ 1956 đến 1975 là Viện Bảo tàng Quốc gia Sài Gòn. Sau năm 1975 Bảo tàng mở rộng thêm diện tích và trở thành Bảo tàng Lịch sử Dân tộc như hiện nay. Bảo tàng có hai phần trưng bày:

**Phần 1:** Trưng bày lịch sử Việt Nam từ khi có dấu vết con người (cách đây khoảng 300.000 năm) đến năm 1930 khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, gồm các phòng:

17. Thời kỳ Nguyên thủy ở Việt Nam.
18. Thời kỳ Hùng Vương dựng nước.
19. Thời kỳ đấu tranh giành độc lập dân tộc (thế kỷ I - X).
20. Thời Lý (thế kỷ XI - XIII).
21. Thời Trần (thế kỷ XIII - XIV).
22. Thời Lê (thế kỷ XV - XVII).
23. Thời Tây Sơn (thế kỷ XVIII - đầu XIX).
24. Thời Nguyễn (thế kỷ XIX - giữa XX).

**Phần 2:** Trưng bày một số chuyên đề mang đặc trưng của khu vực phía Nam như: văn hoá Óc Eo; văn hoá cổ Đồng bằng sông Cửu Long, nghệ thuật Chăm pa; Bến Nghé Sài Gòn, thành phần các dân tộc Việt Nam, gồm cổ một số nước Châu Á. Ngoài hệ thống trưng bày, Bảo tàng còn một hệ thống kho bảo quản hiện vật với số lượng và loại hình phong phú.

---

TPHCM - Bảo tàng Mỹ thuật

**TPHCM - Bảo tàng Mỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh**

23/05/2007, 12h39

**Bảo tàng Mỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh**

**Vị trí:** 97A, Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

**Đặc điểm:** Bảo tàng là nơi có các hoạt động triển lãm mỹ thuật và trưng bày các tác phẩm hội hoạ và điêu khắc qua các thời kỳ Việt Nam.

Bảo tàng Mỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo quyết định số 194/QĐ - UB ngày 5-9-1987 của UBND thành phố, nhưng đến năm 1991 mới chính thức hoạt động. Bảo tàng gồm 3 lầu:

Lầu 1: dành cho hoạt động triển lãm mỹ thuật của những tác giả trong và ngoài nước.

Lầu 2: trưng bày các tác phẩm hội hoạ và điêu khắc có giá trị mỹ thuật của những tác giả trong và ngoài nước.

Lầu 3: trưng bày các tác phẩm mỹ thuật từ thế kỷ 7 đến đầu thế kỷ 20: Mỹ thuật Chăm-pa và Óc Eo từ thế kỷ 7 đến thế kỷ 17; Cổ vật Việt Nam (Gốm sứ, đồ sơn son thếp vàng, gỗ khảm xà cừ...) từ đầu thế kỷ 17 đến đầu thế kỷ 20; nghệ thuật phương Tây ở Việt Nam từ thế kỷ 18 đến đầu thế kỷ 20.

*Cinet*

---

TPHCM - Bảo tàng Phụ nữ Nam Bộ  
**TPHCM - Bảo tàng Phụ nữ Nam Bộ**  
23/05/2007, 12h45

**Vị trí:** 202 Võ Thị Sáu, phường 7, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

**Đặc điểm:** Toà nhà này nguyên là dinh cơ của Nguyễn Ngọc Loan - Giám đốc Tổng nha Cảnh Sát chế độ nguy quyền Sài Gòn cũ. Năm 1984 được Nhà nước giao làm Nhà truyền thống Phụ nữ Nam Bộ. Sau đó được xây thêm toà nhà 4 tầng và đổi thành Bảo tàng Phụ nữ Nam Bộ.

Bảo tàng Phụ nữ Nam Bộ có diện tích trưng bày khoảng 2000m<sup>2</sup> gồm 10 phòng trưng bày về truyền thống dựng nước và giữ nước của phụ nữ Nam Bộ. Có một hội trường 800 chỗ ngồi, một phòng chiếu phim, một thư viện và một kho lưu giữ hàng chục ngàn hiện vật, tranh ảnh quý hiếm.

Bảo tàng Phụ nữ Nam Bộ mở cửa từ năm 1985, là trung tâm sinh hoạt văn hoá giáo dục, hội thảo khoa học, họp mặt truyền thống, giao lưu văn hoá của giới nữ

nhằm bảo tồn và phát huy truyền thống tốt đẹp của phụ nữ.  
*Cinet*

---

TPHCM - Bảo tàng Tôn Đức Thắng  
**TPHCM - Bảo tàng Tôn Đức Thắng**

**Vị trí:** 5 Tôn Đức Thắng, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

**Đặc điểm:** Bảo tàng Tôn Đức Thắng được thành lập nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng (20/8/1888 - 20/8/1988) tại toà nhà vốn là tư dinh của Trần Thiệu Khiêm, Thủ tướng của chính quyền Sài Gòn trước năm 1975.

Bảo tàng là nơi lưu giữ, nghiên cứu, trưng bày, giới thiệu, về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Tôn Đức Thắng - nhà yêu nước lớn, một chiến sĩ kiên cường mẫu mực. Chủ tịch Tôn Đức Thắng là người Việt Nam duy nhất đã tham gia phản chiến trên chiến hạm tại biển Đen vào năm 1917, ủng hộ cuộc cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới thắng lợi - cách mạng tháng mười Nga. Là người kế tục chức vụ Chủ tịch nước Việt Nam sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, từ năm 1969 đến năm 1980.

Hiện nay, Bảo tàng có 7 phòng trưng bày với diện tích trên 700m<sup>2</sup>. Bảo tàng đã thể hiện một cách sinh động, khái quát về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Tôn Đức Thắng qua hơn 600 hiện vật, tài liệu, hình ảnh.

*Cinet*

---

Sóc Trăng - Bảo tàng Khmer Sóc Trăng

**Vị trí:** Bảo tàng nằm đối diện với chùa Khleang tại thị xã Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

**Đặc điểm:** Bảo tàng là công trình có kiến trúc theo phong cách chùa của người Khmer.

Trong bảo tàng trưng bày nhiều hiện vật quý, phản ánh đời sống văn hoá vật chất và tinh thần của đồng bào Khmer qua nhiều thế hệ như: trang phục, kiến trúc nhà ở, chùa, nhạc cụ... Đến thăm Bảo tàng Khmer Sóc Trăng, du khách hiểu hơn về cộng đồng người Khmer - bộ phận cư dân quan trọng của tỉnh Sóc Trăng.

---

Sơn La - Bảo tàng và Nhà tù Sơn La  
**Sơn La - Nhà tù và Bảo tàng Sơn La**  
22/05/2007, 15h29

**Vị trí:** Nhà tù và Bảo tàng Sơn La nằm ở thị xã Sơn La, tỉnh Sơn La.

---

**Đặc điểm:** Nhà tù Sơn La do người Pháp xây dựng năm 1908 trên đồi Khau Cỏ. Nơi giam giữ nhiều chiến sỹ cách mạng Việt Nam.

Ban đầu là một nhà tù nhỏ hàng tỉnh, được mở rộng quy mô vào những năm 1930 - 1940. Giai đoạn từ 1930 - 1945 tại đây giam cầm hơn một ngàn tù nhân, trong đó có nhiều vị là cán bộ chủ chốt của cách mạng Việt Nam như Lê Duẩn, Trường Chinh, Văn Tiến Dũng, Lê Thanh Nghị, Nguyễn Lương Bằng, Song Hào, Xuân Thủy...

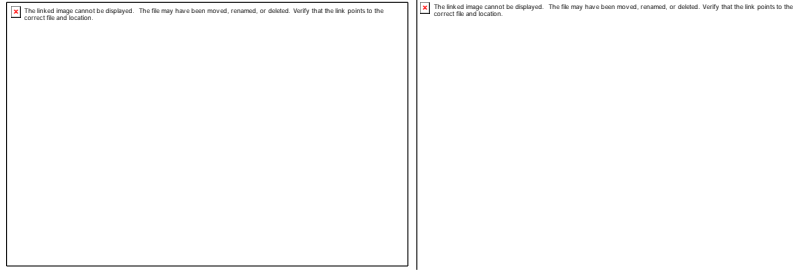
Đến với di tích Nhà tù Sơn La, thăm các xà lim ngầm, xà lim chéo, trại ba gian cùng với hàng trăm hiện vật, du khách sẽ chứng kiến hoàn cảnh sống cơ cực của tù nhân, càng khâm phục ý chí kiên cường của họ trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù dân tộc. Du khách sẽ không khỏi xúc động đứng trước cây đào mang tên Tô Hiệu, bên tường đá nhà ngục cây đào luôn xanh tươi - biểu tượng cho ý chí bất khuất của người cộng sản.

Bên cạnh khu di tích nhà tù là Nhà Bảo tàng tổng hợp của tỉnh Sơn La, nơi trưng bày nhiều hiện vật quý giới thiệu truyền thống lịch sử, văn hoá của cộng đồng 12 dân tộc đoàn kết cùng nhau xây dựng Sơn La thành tỉnh giàu có của Việt Nam. Di tích nhà tù Sơn La được Bộ Văn hoá - Thông tin xếp hạng năm 1962. Hàng năm đón hơn trăm nghìn lượt du khách đến tham quan.

*Cinet*

---

An Giang - Khu tưởng niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng  
**Khu tưởng niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng**  
28/05/2007, 14h48



**Vị trí:** Khu tưởng niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng thuộc xã Mỹ Hoà Hưng, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang, trên cù lao Ông Hồ.

**Đặc điểm:** Tại đây có đền thờ, nhà lưu niệm và ngôi nhà gỗ cổ là nơi Chủ tịch Tôn Đức Thắng đã sống thời thơ ấu.

Từ Tp Long Xuyên, bằng nhiều phương tiện đường thuỷ, du khách có thể đến cù lao Ông Hồ, thăm khu tưởng niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng. Tại đây có đền thờ, nhà lưu niệm và ngôi nhà cổ.

Khu tưởng niệm xây dựng 5/1997, hoàn thành 8/1998 nhân ngày sinh thứ 110 của Chủ tịch Tôn Đức Thắng, trên khuôn viên 1.600m<sup>2</sup>, cạnh ngôi nhà cổ của gia đình Bác. Đền thờ kiến trúc cổ lầu tam cấp, các chi tiết bằng gỗ đều là gỗ quý. Vị trí trang trọng có tượng bán thân Chủ tịch Tôn Đức Thắng, phía trên bao lam là rồng cuộn thư mang dòng chữ vàng "Chủ tịch Tôn Đức Thắng", hai bên bao lam chạm hình cây trúc, phía dưới là cá chép đỡ bao lam. Xung quanh đền trang trí biểu tượng ngũ phúc (phúc, lộc, thọ, Khang, Ninh).

Ngôi nhà cổ là nơi Chủ tịch đã sống thời thơ ấu, do thân sinh của Bác là cụ Tôn Văn Đề xây dựng năm 1887, kiến trúc hình chữ "Quốc", khung cột sàn nhà bằng gỗ, mái lợp ngói ống, ngang 12m, dài 13m. Phía sau ngôi nhà này có 4 ngôi mộ của thân phụ, thân mẫu và vợ chồng người em trai của Bác Tôn. Ngôi nhà này được Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận di tích tháng 12/1989.

Đối diện với đền thờ là nhà lưu niệm, trưng bày hiện vật, tư liệu hình ảnh về cuộc đời và sự nghiệp của Bác Tôn. Bước qua cửa có hai câu đối: "Tựa lưng Bảy Núi, uống nước Cửu Long, Mỹ Hòa Hưng ngời danh sử sở/ Khơi lửa Ba Sơn, kéo cờ Bắc Hải, Tôn Đức Thắng dạng tiếng non sông".

*Cinet*

## **Bia đá và tượng phật bốn tay chùa Linh Sơn**

Hai bia đá và tượng phật bốn tay chùa Linh Sơn thuộc xã Vọng Khê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, cách Long Xuyên 42 Km. Đi từ Long Xuyên đến núi Sập vào Vọng Thê 12 km. Từ chợ Vọng Thê đi theo triền núi Ba Thê về hướng Đông 2 km là đến chùa Linh Sơn.

Về nguồn gốc ra đời của di tích lịch sử trên được các cụ bô lão địa phương và các vị sư trụ trì chùa Linh Sơn kể lại như sau:

1- Về hai bia đá chữ cổ này dựng lên từ bao giờ không ai được biết. Bia thuộc loại đá bùn, chiều cao tính từ nền chùa là 1,8m, rộng 0,1m, dày 0,2m. Chữ trên bia đá, chưa ai đọc được. Theo các nhà khảo cổ, đây không phải chữ Khơ Me, cũng không phải chữ Phạn cổ, có thể là chữ của dân tộc Phù Nam cổ có niên đại trên dưới 2000 năm, thuộc nền văn hóa Óc Eo.

2- Về tượng phật bốn tay: Năm 1912, thực dân Pháp cho xe ủi đất làm đồn Ba Thê. (gần chợ Ba Thê ngày nay) thì phát hiện được tượng phật bốn tay này ở độ sâu 0,2m. Nhân dân quanh vùng đem về đặt lên hai bia đá chữ cổ vừa nêu trên và lạ thay rất vừa vặn. Từ đó nhân dân đóng góp tiền của cất lên ngôi chùa Linh Sơn để thờ cúng cho đến ngày hôm nay.

Theo các nhà khảo cổ học dự đoán tại hai bia đá và khu vực chùa Linh Sơn có khả năng là trung tâm nền văn hóa Óc Eo. Do đó, năm 1980, tỉnh An Giang đã khoanh vùng bảo vệ khu di tích này.

Về tượng phật trên đầu có chạm 9 thần rắn, nằm che phủ, các thần rắn này cùng một khối đá chung với tượng phật. Hiện nay hai bia đá và tượng phật bốn tay được bảo vệ tốt, do nhà sư do Thích Thiện Trí trông nom, gìn giữ. Hàng năm, nhân dân đến cúng lễ rất đông.

*(Cinet)*

---

Bà Rịa - Vũng Tàu - Côn Đảo

**Côn Đảo**

28/05/2007, 15h06

**Vị trí:** Côn Đảo - huyện Côn Đảo, thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cách Tp. Vũng Tàu 180km, cách Tp. Hồ Chí Minh 230km.

**Đặc điểm:** Côn Đảo là một quần đảo gồm 14 đảo lớn, nhỏ, có địa thế hùng vĩ, có tài nguyên thiên nhiên phong phú, có nhiều phong cảnh và bãi biển đẹp cùng với di tích nhà tù nổi tiếng.

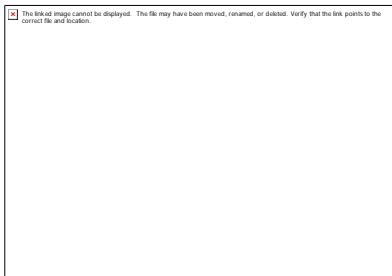
Du khách có thể đi bằng máy bay trực thăng hoặc bằng tàu biển để ra Côn Đảo.

Từ giữa thế kỷ 19 đến năm 1975, Côn Đảo bị biến thành một nhà tù khổng lồ, giam giữ hàng trăm nghìn người yêu nước Việt Nam. Tại đây, hơn 22.000 người con ưu tú của đất nước đã ngã xuống vì nền độc lập tự do của Tổ quốc. Các khu lao, chuồng cọp, chuồng bò, hầm xay lúa, bến Đầm, Cầu Tàu, nghĩa trang Hàng Dương... mãi mãi còn đó, thể hiện tinh thần anh dũng, ý chí kiên cường của con người Việt Nam. Côn Đảo là một chứng tích hùng hồn, tố cáo chế độ độc ác, tàn bạo của chủ nghĩa đế quốc, thực dân đối với phong trào yêu nước của dân tộc ta.

Chúng ta đến thăm Côn Đảo, không chỉ đến thăm chứng tích "địa ngục trần gian" của thực dân đế quốc mà còn là đến với những hòn đảo đẹp luôn rực rỡ sắc biển, màu trời, những hòn đảo xanh tươi của rừng núi, của lúa, của tiêu, của dừa và của các loài thú quý hiếm...

Những địa danh trên Côn Đảo gắn liền với tài nguyên thiên nhiên phong phú của nơi đây. Đảo lớn nhất là Côn Sơn với trung tâm đảo là Côn Lôn. Hòn Cau cách Côn Lôn 8km, rộng 1,8 km<sup>2</sup> là nơi có nhiều cau rừng quả to gần như quả trứng gà, hạt đỏ như son. Hòn Tre Lớn, Hòn Tre Nhỏ có rừng tre dày, thân trắng và lớn như thân cây vầu, cây bương. Hòn Trai có nhiều trai ngọc quý. Hòn Trứng là nơi cư ngụ của nhiều loài chim biển. Hòn Bà cách Côn Lôn vài trăm mét có đỉnh núi cao 321m, trên có tảng đá to hình một người phụ nữ. Hòn Bảy Chanh cách Côn Lôn 7km có ngọn Hải Đăng xây năm 1884, tàu thuyền trên biển ở xa trên 70km còn nhìn thấy.

Nằm trong vùng khí hậu á xích đạo - hải dương nóng ẩm, nhiều nắng gió, Côn Đảo có hệ sinh thái hết sức phong phú và đa dạng. Rừng Côn Đảo xanh tốt um



tùm với nhiều loại cây gỗ quý như bời lời, lát hoa, sao đen, cẩm thi, thiên niên kiện, săng đào, dầu lá bóng... Động vật ở Côn Đảo cũng có nhiều loài như chồn, sóc, kỳ đà, khỉ, hươu, nai, gà rừng..., đặc biệt có sóc mun toàn thân đen tuyền không thấy ở nơi nào khác trên đất nước ta. Ở đây có các loài chim quý hiếm như: chim điều mặt xanh, én biển...

Vùng biển Côn Đảo có nhiều loài hải sản quý, có giá trị kinh tế cao như tôm hùm, cá hàng, cá giống, cá mập, cá heo, cá nhám, hải sâm, đồi mồi, vích...

Cùng với việc khai thác thế mạnh về tài nguyên rừng, biển của Côn Đảo, người dân nơi đây đang phát triển việc trồng và chế biến những nông sản có giá trị hàng hoá cao như hồ tiêu, dứa, cây thuốc... Và cũng chính những mặt hàng có giá trị cao về nông, lâm, ngư nghiệp của Côn Đảo đã góp phần làm nên sự nổi tiếng của vùng đảo giàu đẹp này.

Côn Đảo cũng đang phát huy thế mạnh du lịch của mình. Trên đảo Côn Sơn có sân bay Cỏ Ống là cầu nối quần đảo với đất liền, rất thích hợp cho sự đưa đón khách du lịch. Thị trấn có rất nhiều cây bàng nên vào những ngày nắng nóng vẫn rợp bóng xanh mát. Các bãi tắm ở Côn Đảo còn nhiều nét hoang sơ với môi trường trong lành, trong đó có những bãi rất đẹp như Hàng Dương, Phi Yến, Đầm Trầu... bãi phẳng, sạch sẽ, nước trong xanh, có thể nhìn rõ đáy cát.

Không thể không nhắc đến một sự kiện lịch sử thú vị là năm 1284 nhà thám hiểm Marco Polo đã ghé qua Côn Đảo. Côn Đảo là địa danh du lịch hấp dẫn du khách trong và ngoài nước.

*Cinet*

---

Bắc Giang - Thành cổ Xương Giang

**Thành cổ Xương Giang**

28/05/2007, 15h20

**Vị trí:** Thành cổ Xương Giang nằm ở xã Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

**Đặc điểm:** Xương Giang là tên ngôi thành cổ do quân Minh xây dựng vào thế kỷ thứ 15.



Các dấu tích còn lại cho biết thành hình chữ nhật, chiều dài theo hướng Đông - Tây đo được 600m, chiều rộng theo hướng Bắc - Nam 450m, diện tích 27ha, tường đắp đất cao dày, bốn góc có pháo đài, hào rộng bao quanh, mở 4 cửa, cửa chính trông về phía Tây. Đây là nơi diễn ra trận công thành của nghĩa quân Lam Sơn ngày 28/9/1427 và trận diệt viện oanh liệt ngày 3/11/1427 mà Lê Quý Đôn đánh giá: Từ triều Trần bắt được Tích Lệ Cơ, Ô Mã Nhi cho đến lúc ấy, nước Nam thắng giặc phương Bắc chưa có trận nào lớn như vậy (theo Đại Việt thông sử).

Để kỷ niệm lịch sử chiến thắng của nghĩa quân Lam Sơn tại thành Xương Giang, hàng năm tỉnh Bắc Giang tổ chức lễ hội kéo dài trong 2 ngày mùng 6 và mùng 7 tháng giêng.

*Cinet*

---

Bến Tre - Làng du kích Đồng Khởi

**Làng du kích Đồng Khởi**

28/05/2007, 15h31

**Vị trí:** Làng du kích Đồng Khởi thuộc xã Định Thủy, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre, cách Tx. Bến Tre 15km

**Đặc điểm:** Làng du kích Đồng Khởi là nơi nổi dậy đầu tiên của phong trào Đồng Khởi năm 1960.



Ở đây có nhà triển lãm tất cả các loại vũ khí thô sơ tự tạo trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ. Bên Tre đang xây dựng khu di tích Đồng Khởi để tái tạo lại hình ảnh của một làng đã từng là cái nôi cách mạng của miền Nam.

*Cinet*

---

Bình Định - Tháp Cánh Tiên

### **Tháp Cánh Tiên**

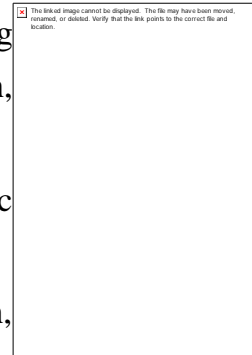
28/05/2007, 15h41

**Vị trí:** Tháp Cánh Tiên nằm giữa thành Đồ Bàn, thuộc làng Nam An, xã Nhơn Hậu, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định, cách thành phố Quy Nhơn 27km về hướng tây bắc.

**Đặc điểm:** Tháp xây trên một đỉnh đồi cao chừng vài chục thước, thờ bà Nữ Thần Y A Na.

Tháp Cánh Tiên có bề mặt vuông, nhiều tầng xây bằng gạch, cao gần 20m, trông xa giống như đôi cánh của nàng tiên đang bay lên trời.

Đây là một trong những ngôi tháp điển hình cho phong cách kiến trúc Bình Định. Kết cấu gồm tiền sảnh và điện thờ (tiền sảnh bị đổ sập). Phía ngoài thân tháp, các mặt tường được trang trí những cột ốp và các khung dọc nhô ra. Khác với các tháp chàm khác, tháp Cánh Tiên được xây dựng một phần bằng sa thạch ở nửa phía ngoài các cột ốp tường và các góc diềm mái. Tại bốn góc ở mỗi tầng của tháp có các chi tiết bằng đá hình đuôi phượng nhô ra.



---

Bình Định - Tháp Đơn Long

### **Tháp Dương Long**



Tháp Dương Long còn có tên là tháp Ngà, cách thành phố Quy Nhơn 50km. Tháp được xây dựng vào cuối thế kỷ 7, gồm 3 tháp, tháp giữa cao 24m, hai tháp hai bên cao 22m.

Đây là một trong những cụm tháp đẹp nhất còn lại của miền Trung Việt Nam.

---

Bình Thuận - Di tích trường Dục Thanh

### **Di tích trường Dục Thanh**

28/05/2007, 15h46

**Vị trí:** Thuộc làng Thành Đức, nay là số 39 đường Trung Nhị, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

**Đặc điểm:** Đây là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và dạy học năm 1910 trước lúc Người vào Sài Gòn để ra đi tìm đường cứu nước.

Nhà thơ, nhà yêu nước Nguyễn Thông đã xây trên một khu đất của xóm chài nghèo một ngôi nhà gọi là Ngọa Du Sào để đọc sách, ngâm thơ, gập gờ và đàm đạo với bạn thơ, bạn cùng chí hướng yêu nước. Khi Nguyễn Thông qua đời nhiều chí sĩ nổi tiếng vẫn thường lui tới Ngọa Du Sào trong đó có Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp... Được Phan Chu Trinh gợi ý, con trai của nhà yêu nước Nguyễn Thông là Nguyễn Quý Anh đã xây dựng tại đây ngôi trường tiểu học, đặt tên là Dục Thanh với chí hướng giáo dục thanh niên, nâng cao dân trí cho con em trong vùng và truyền bá tinh thần yêu nước cho thế hệ trẻ.

Năm 1909 Nguyễn Tất Thành (tên Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc đó) trên đường vào nam đã tìm tới nhà yêu nước Trương Gia Mô ở Bình Thuận, người vừa mới được ra khỏi nhà tù thực dân Pháp. Trương Gia Mô giới thiệu Nguyễn Tất Thành với Nguyễn Quý Anh lúc đó đang làm hiệu trưởng trường tiểu học Dục Thanh. Số phận và con đường cách mạng buổi bình minh của cuộc đời đi tìm đường cứu nước đã đưa Người đến với ngôi trường nhỏ Dục Thanh nằm kín đáo sát con sông Cà Ty để giờ đây Dục Thanh trở thành một di tích lịch sử mà có lẽ không người Việt Nam nào không biết tới.

Năm 1910 Nguyễn Tất Thành trở thành thầy giáo trẻ nhất. Năm đó Người tròn 20 tuổi. Tại đây Nguyễn Tất Thành đã nhận dạy Quốc Văn, Hán Văn và kiêm nhiệm môn thể dục. Ngoài ra thầy còn nhận dạy tiếng Pháp khi giáo viên Pháp vắng mặt.

Ngày nay trong khu trường Dục Thanh còn giữ lại được gần như nguyên vẹn những kỷ vật cách đây gần một thế kỷ. Trong đó có nhà Ngự - nơi các thầy giáo và học trò ăn ở nội trú; Ngọa Du Sào; cây khế sau vườn - nơi thầy Thành

hay tưới nước cho vườn cây vào những buổi chiều. Khu di tích trường Dục Thanh đã trở thành một trong những nơi gắn liền với thân thể và sự nghiệp của chủ tịch Hồ Chí Minh, một con người đã trở thành danh nhân văn hóa thế giới, vô cùng gần gũi thân yêu đối với mỗi người Việt Nam.

*Cinet*

---

Bình Thuận - Nhà Lưu giữ bảo Vật văn hóa Chăm

**Nhà Lưu Giữ Bảo Vật Vương Quốc Chăm**

The linked image cannot be displayed. The file may have been moved, renamed, or deleted. Verify that the link points to the correct file and location.

**Do bà Nguyễn Thị Thêm, hậu duệ của dòng vua Chăm cuối cùng lưu giữ ở xã Phan Thanh, huyện Bắc Bình, cách thành phố Phan Thiết khoảng 60 km (38 miles) về phía Bắc. Bộ sưu tập di sản văn hóa hoàng tộc Chăm bao gồm những báu vật của vua Po-Klong- Mơi- Nai và một số ít của các vị vua**

**Chăm những thế kỷ trước. Sưu tập có hơn 100 di vật nguyên gốc quý hiếm đủ các loại hình và chất liệu khác nhau. Đáng chú ý là những di vật bằng vàng (vương miện, bông tai, vòng xuyên), vải (áo bào, đôi hia) của vua Po-Klong - Mơi- Nai và hoàng hậu Sophia Sơm. Bộ sưu tập phản ánh nghệ thuật của nghề thủ công mỹ nghệ, điêu khắc, chạm trổ rất phát triển của người Chăm trước đây.**

Nhóm Di Tích Tháp Cổ Pô - Sha – Nur Còn gọi là tháp Phú Hải thuộc xã Thanh Hải, thành phố Phan Thiết. Đây là tuyệt tác của dân tộc Chăm để lại cho nhân loại. Nhóm tháp này gồm 3 cây tháp và nhiều tháp đổ khác nay chỉ còn lại phế tích và nền móng.

Ba ngôi tháp hiện nay còn phân bố trên 2 tầng đất, quay mặt về hướng Đông. Tháp vuông nhiều tầng, di tích này thuộc phong cách nghệ thuật Hòa Lai, có niên đại thế kỷ 8, loại hình tháp Khmer thời Chân Lạp. Nhóm tháp chàm Pô- Sha- Nur tọa lạc trên một ngọn đồi có tên "Lầu Ông Hoàng" cách thành phố Phan Thiết 6 km (4 miles) về phía Đông Bắc. Hàng năm vào tháng giêng âm lịch, các lễ hội Rija Nurga, Poh Mbăng Yang được tổ chức dưới chân tháp. Nhân dân làm lễ cầu mưa, cầu xin những điều tốt lành. Bên cạnh khu tháp Po- Sha- Nur là các di tích "Lầu Ông Hoàng", chùa Bửu Sơn, núi Cổ nơi có mộ nhà thơ yêu nước Nguyễn Thông.

Tiếp tục cuộc hành trình dọc bãi biển đến đá ông Địa, biển Mũi Né... du khách sẽ bị lôi cuốn vào bức tranh giàu hương vị biển mặn mà, độc đáo.

### **Đền Thờ PoKlong - MơNai (Huyện Bắc Bình)**

PoKlong - MơNai, một trong những vị vua cuối cùng của người Chăm (đầu thế kỷ 17). Đền thờ nằm trên đồi cao cạnh quốc lộ 1A, cách thành phố Phan Thiết về phía Bắc khoảng 60 km (38 miles) . Trong đền hiện nay còn lại 3 pho tượng bằng đá màu xanh, đen tạc tượng vua PoKlong- MơNai và 2 bà hoàng hậu cùng nhiều tượng Cút được điêu khắc, chạm trổ công phu, tinh xảo.

### **Đền Thờ Cổ Hỷ Phu Nhân**

Ở trên núi Ô Cam, sát bãi biển phía Nam huyện Tuy Phong. Đền thờ vị nữ thần Cổ Hỷ. Nhân dân địa phương mỗi khi ra khơi thường đến đền thờ này cầu thần phù hộ.

*(Cinet)*

---

Bình Thuận - Đền Thờ Pôklông - MơNai

**Đền thờ Pôklông - MơNai**

**Nằm trên đỉnh đồi cát thuộc thôn Lương Bình, xã Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, cách thành phố Phan Thiết khoảng 60km về phía Bắc. Đền thờ được xây dựng để thờ vua Chăm Pôklông - MơNai, một trong những vị vua cuối cùng của Vương quốc Chăm-pa trước khi Vương quốc này tan rã.**

Đối lập với nền nghệ thuật và kỹ thuật xây dựng tháp Chăm từ thế kỷ 17 trở về trước, từ thế kỷ 17 trở về những thế kỷ sau khi đất nước bị suy kiệt, nhân tài vật lực và kỹ thuật bị thất truyền mà việc thờ phụng tổ tiên và tôn giáo vẫn là nhu cầu thường trực nên người Chăm chuyển sang xây dựng dạng kiến trúc đền thờ như một ngôi chùa đương thời và sử dụng vật liệu gỗ, ngói, vôi như người Việt. Tiêu biểu cho dạng kiến trúc này là đền thờ vua Chăm Pôklông - MơNai.

Đền thờ gồm có 5 gian thờ xây dựng theo hình chữ T. Dãy nhà 3 gian dùng để thờ phụng: gian giữa thờ tượng vua Pôklông - MơNai; gian bên phải thờ tượng bà

thứ phi người Việt, công chúa con của một vị chúa Nguyễn, cùng một số tượng Kút con của bà; bên trái là gian thờ hoàng hậu Popia Som, vợ cả của vua, cùng một số tượng Kút chạm khắc đẹp là con của bà. Dãy nhà trước gồm 2 gian lớn để trống dùng làm nơi chờ đợi và thực hiện nghi lễ bên ngoài trước lúc vào đền thờ.

Tượng vua Pôklông - Mơh Nai được các nghệ nhân Chăm tạc bằng một khối đá xanh xám với nghệ thuật điêu khắc tinh tế. Pho tượng tả cảnh nhà vua đang ngự ở triều đình, đầu đội vương miện oai nghiêm. Đây là một trong những pho tượng Chăm có kích thước lớn còn tồn tại nguyên vẹn đến ngày nay.

Hàng năm gia đình, dòng tộc hậu duệ nhà vua cùng đồng bào Chăm tổ chức nhiều nghi lễ tại đền thờ. Lớn nhất là dịp lễ hội Katê tổ chức vào tháng 7 Chăm lịch. Vào dịp lễ hội này tượng vua được đội vương miện thật bằng vàng, mặc áo đại lễ. Tượng hoàng hậu và thứ phi cũng được tắm rửa mặc áo, đội mũ.

Đền thờ Vua Chăm Pôklông - Mơh Nai đã được Nhà nước xếp hạng di tích lịch sử - nghệ thuật cấp Quốc gia vào năm 1991.

*(Cinet)*

---

Cao Bằng - Di tích Pắc Bó

**Di tích Pắc Bó**

28/05/2007, 15h59



**Vị trí:** Di tích Pắc Bó thuộc xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, cách Tx. Cao Bằng 55km về phía bắc.

**Đặc điểm:** Pắc Bó là di tích cách mạng nổi tiếng, nơi Bác Hồ làm việc và trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tên Pắc Bó còn có nghĩa đen là “miệng nguồn”.

Pắc Bó có hang Cốc Bó được Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn làm nơi ở sau hơn 30 năm bôn ba ở nước ngoài trở về Tổ quốc (08/02/1941) để trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Các di tích ở khu này gồm có:

- Hang Bo Bam, bãi Cò Rạc, Hang Cốc Bó
- Suối Lê-nin, núi Các Mác.
- Suối Nậm: Nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp huấn luyện cán bộ và tổ chức nhiều cuộc họp quan trọng của Trung ương.

Đi trên những tảng đá nhám rêu phong dọc bờ suối là nơi Bác Hồ thường ngồi làm việc và câu cá sẽ đến một chiếc cầu gỗ bắc ngang cửa khe Cốc Bó. Đây là nơi khởi nguồn của suối Lê-nin. Hang Pắc Bó hiện ra bên sườn núi đá lởm chởm. Đứng ngoài cửa hang nhìn xuống, trên vách đá tranh tối tranh sáng còn thấy được dòng chữ của Người: "Ngày 8 tháng 2 năm 1941". Đây là ngày Bác đến ở hang này, một cái hang nhỏ, ẩm và lạnh, nằm sâu trong khe núi, chẳng mấy ai để ý tới.

Phía trước cửa hang Pắc Bó khoảng 1.000m, có một lán nhỏ bên sườn núi Khuổi Nậm. Nơi đây Bác Hồ triệu tập Hội nghị Trung ương lần thứ Tám, ra nghị quyết chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa, thành lập Việt Minh và Chiến khu cách mạng. Cách cái lán nhỏ này vài bước chân là đường biên giới Việt Trung - cột mốc 108. Nơi đây, Bác Hồ đã cúi xuống ôm hôn mảnh đất Tổ quốc thân thương sau bao năm xa cách. Khi đó Bác đã 50 tuổi, mái tóc đã pha sương.

Thăm khu di tích lịch sử này, du khách hiểu sâu sắc hơn về cuộc đời vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh, để rồi trong ký ức họ sống mãi những vần thơ lạc quan cách mạng của Người:

The link of image cannot be displayed. This file may have been moved, renamed, or deleted. Verify that the link points to the correct file and location.

"Sáng ra bờ suối, tối vào hang  
Cháo bẹ rau măng vẫn sẵn sàng  
Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng  
Cuộc đời cách mạng thật là sang".

*Cinet*

---

Cần Thơ - Di tích chùa Ông

**Di tích Chùa ông**

**Tọa lạc trên đường Hai Bà Trưng, nhìn ra bến Ninh Kiều là Chùa Ông do người Hoa thuộc hai Phủ Quảng Châu, Triệu Khánh (Quảng Đông - Trung Quốc) góp công xây dựng vào những năm 1894 - 1896. Hầu hết vật liệu xây dựng quan trọng liên quan đến diện mạo kiến trúc đều đưa từ Quảng Đông sang.**

107 năm trôi qua, Chùa Ông ở Cần Thơ vẫn trong tình trạng hoàn hảo từ hình dáng bên ngoài đến trạm trổ nội điện. Trong chùa, gian chánh điện thờ Quan Công, bên phải thờ Thổ Địa, Thiên Hậu Thánh Mẫu; bên trái thờ Đồng Vĩnh Trạng nguyên, Tài Bạch Tinh Quân (Thần Tài)... Hàng năm, cứ vào ngày 24 tháng 6 âm lịch, các vị cao tuổi trong Ban trị sự chùa cùng đông đảo người Hoa ở địa phương tổ chức lễ vía Ông, còn gọi là lễ vía Quan Thánh Đế. Chùa Ông được đồng bào người Hoa, người Kinh thường xuyên đến viếng.

Ngày Tết là một sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo quan trọng, là những ngày lễ hội lớn nhất trong năm. Tùy theo điều kiện kinh tế mà trong những ngày này đồng bào Hoa mang đến chùa heo quay, heo sống, gà vịt, bánh trái, nhang đèn... Họ sửa sang trang hoàng lại chùa, tắm gội và ăn mặc thật đẹp để cùng nhau đốt cho các vị thần những nén hương với tất cả sự trong sạch và tinh khiết của thể xác và tâm hồn. Thịnh thoảng có những năm Ban quản trị còn tổ chức sinh hoạt lễ hội dân gian truyền thống như múa lân, rồng, sư tử, thi đấu võ thuật, biểu diễn nghệ thuật sân khấu Quảng Triều.

Nhìn về mặt tôn giáo, tín ngưỡng của chùa Ông cũng như một số chùa Hoa khác ta thấy một đặc điểm đáng lưu ý là phần tín ngưỡng có vẻ nổi bật hơn tôn giáo.

Tất cả Chùa Ông do người Hoa cất ở Việt Nam đều không biệt lập trong khuôn viên rộng lớn (dù người Hoa đủ khả năng mua những sở đất lớn) mà luôn cất gần sát lộ, hài hòa với phố thị. Ngôi chùa rục rờ, vui tươi và gần gũi với mọi người,



như một biểu tượng của bình an, may mắn, phát đạt. Chùa Ông ở Cần Thơ là một di tích lịch sử - văn hóa được Bộ Văn hóa Thông tin xếp hạng cấp quốc gia.

(Cinet)

---

Đà Nẵng - Di tích K20

### **Di tích K20**

28/05/2007, 16h39

**Vị trí:** Khu di tích nằm trên địa bàn khối phố Đa Mặn, phường Bắc Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, trên tuyến đường từ trung tâm thành phố đến khu danh thắng Ngũ Hành Sơn và phố cổ Hội An.

**Đặc điểm:** Với hơn 3 nghìn dân, rộng 3km<sup>2</sup>, K20 là một trong những căn cứ cách mạng quan trọng của thành phố Đà Nẵng trong chiến tranh.

Khu Di tích lịch sử cách mạng K20 là tên gọi do Quận ủy Quận III đặt để làm mật hiệu liên lạc thời chống Mỹ. Sau khi chiếm giữ Đà Nẵng năm 1954, Mỹ Ngụy đã xây dựng nhiều đồn bót quanh Đa Mặn, hình thành bộ máy kìm kẹp nhân dân, ngăn cản lực lượng cách mạng ngay từ bên ngoài vào thành phố. Chính trong điều kiện đó chủ nghĩa anh hùng cách mạng của quân dân Đa Mặn đã được phát huy cao độ, trở thành bài học quý báu cho phong trào cách mạng địa phương. Trong đó, nhiều sự kiện, cột mốc lịch sử vẫn còn được lưu truyền sinh động trong nhân dân và đi vào sử sách. Đáng kể là sự kiện năm 1962, nơi đây đã tổ chức được lực lượng du kích mạnh, làm nhiệm vụ “diệt ác phá kìm”, đến năm 1964 phát triển tới 27 đội viên, tiêu diệt 12 tên ác ôn, phá hủy nhiều ấp chiến lược... Hầu hết các gia đình ở Đa Mặn thời đó đều có hầm bí mật để nuôi giấu cán bộ. Nhà truyền thống được xây dựng khang trang, hiện đang lưu giữ tương đối đầy đủ các hiện vật của một thời đấu tranh ngoan cường, bất khuất. Những địa chỉ đỏ, hầm bí mật, chiến hào xưa đang được đưa vào các chương trình tham quan, giáo dục truyền thống. Mỗi hiện vật, mỗi sự tích đều gắn liền những con người có thật, trong đó có người đang còn sống, đang xây dựng cuộc sống mới ngay tại mảnh đất lịch sử này.



Đà Nẵng - Đình Hải Châu

### **Đình Hải Châu**

Đình làng Hải Châu nằm tại kiệt 42, tổ 6, đường Phan Chu Trinh, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Phía trước đình có hồ nước lớn, ở giữa sừng sững hòn non bộ rợp bóng cây bồ đề trên dưới trăm tuổi. Trên cổng Tam Quan vẫn còn rõ tên Hải Châu Chánh Xã bằng chữ Hán. Qua khoảng sân rộng là một quần thể kiến trúc chính gồm: Đình Hải Châu, Nhà thờ Tiền Hiền nằm giữa hai nhà thờ tộc thành hình chữ “nhất”. Nhà thờ bên trái của tộc Nguyễn Văn mới tách ra, còn nhà thờ bên phải gọi là Kinh An Tự thờ chung 42 bài vị của 42 tộc họ. 42 tộc họ này đều từ thôn Hiếu Hiền, xã Hải Châu, huyện Ngọc Sơn, phủ Tĩnh Gia, Thanh Hóa, theo vua Lê Thánh Tôn vào nam từ năm Tân Mão (1471). Vua Lê đã lập ra ấp Hàn Giang (sau là tỉnh Quảng Nam, nay là thành phố Đà Nẵng) và các tộc họ ấy đã quần tụ lại thành làng Hải Châu (theo tên xã cũ ở Thanh Hóa, bao gồm phần nội thành Đà Nẵng hiện nay), được triều Nguyễn phong sắc phong “chánh xã”. Hơn 500 năm qua các tộc họ đầu tiên ấy đã đặt nền móng và không ngừng đóng góp công sức cho sự hình thành thành phố Đà Nẵng hiện nay.

Trên gác chuông đình Hải Châu hiện còn 1 chiếc chuông đồng, thân chuông có bài minh đắp nổi bằng chữ Hán. Tạm dịch: năm Minh Mạng thứ 5 (Giáp Thân - 1842) trùng tu chùa. Năm sau (1825) vua ban chỉ sắc tứ cho mang tên “Chùa Phước Hải”. Năm Minh Mạng thứ 13 (Nhâm Thìn - 1832) nhằm ngày tốt, xã Hải Châu Chánh Đồng tạo lập chuông này. Các nhà sử học xác định Đình Hải Châu là Chùa Phước Hải, nơi Chúa Nguyễn Phúc Chu năm Kỷ Hợi - 1719 đã vào Quảng Nam và nghỉ lại, sau đó dân đã lập bàn thờ ông tại đây.

Đình làng Hải Châu được Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận là di tích lịch sử quốc gia vào ngày 12/7/2001.

*(Cinet)*

---

Đà Nẵng - Đình Bồ Bản

### **Đình Bồ Bản**

**Đình Bồ Bản hiện ở tại thôn Bồ Bản, xã Hòa Phong, huyện**

## Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng: Đình được xây dựng vào những năm đầu của thế kỷ 19 bằng thanh tre tại gò miếu Tam Vị.

Đình Bồ Bản lập ra để thờ Thành hoàng, các vị tiền hiền của làng và là nơi sinh hoạt lễ hội hằng năm. Năm 1852, đình được dời về trung tâm làng.

Với tường xây gạch, mái lợp ngói âm dương, đình được chia làm 3 gian; 2 chái; dài 14,5m; rộng 9,7m; có 36 cột bằng gỗ mít và kiên kiên. Kết cấu kèo, cột cũng được thể hiện theo lối chông rường giả thủ, đầu các trính chạm đầu rồng, các vì kèo chạm mai, trúc, tùng, lan. Ngoài ra, còn có các loài chim, thú như chim sẻ, khỉ (hầu) và các họa tiết hoa văn, được khắc



chạm tinh tế, khéo léo và tỉ mỉ, tạo nên những tác phẩm điêu khắc độc đáo, giàu tính nghệ thuật, có giá trị khoa học.

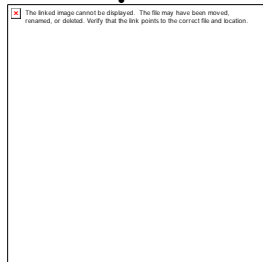
Đình đã được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích lịch sử văn hóa ngày 04/01/1999.

(Cinet)

---

### Đà Nẵng - Đình Nại Nam

#### Đình Nại Nam



**Đình làng Nại Nam nay ở khối phố Nam Sơn, phường Hòa Cường, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Di tích đình Nại Nam, ngoài giá trị của một di tích kiến trúc - nghệ thuật còn là một trong những đình làng cổ tiêu biểu khá nguyên vẹn còn lại trong nội thành Đà Nẵng.**

Đình được xây dựng năm Ất Tỵ (1905) từ công sức đóng góp của dân địa phương, thờ Thành hoàng bảo an chính trực, bốn xứ thổ thần và các vị tiền nhân của làng.

Đình ghi đậm dấu ấn văn hóa thời Nguyễn, mái lợp ngói âm dương, tường gạch, trên mái đình là lưỡng long châu nguyệt, loan phụng hòa vinh, đôi ngậm đào, thể hiện qua nghệ thuật đắp ghép sành sứ, công phu, đẹp mắt. Bên trong chia làm 3 gian, 2 chái, phần chính diện dài 11,7m, rộng 7,9m, hậu tẩm rộng 3,9m, dài 4,1m. Có 4 hàng cột gồm 20 cột bằng gỗ mít, có chiều cao từ 2,5m - 4,5m. Kết cấu kèo theo “chông rường - giả thủ”. Phần đầu hồi chạm trở khéo léo và tinh xảo qua bàn

tay tài hoa của thợ chạm Kim Bồng (Hội An), thể hiện các đề tài: cá chép hóa long, bát bảo đạo nho, cùng các họa tiết hoa văn cây cỏ, hoa lá. Hằng năm có lễ cầu an tại đình vào rằm tháng 2 âm lịch và ngày lễ cuối năm (30 Tết). Đình làng Nại Nam được Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận là di tích quốc gia vào ngày 04/01/1999.

(Cinet)

---

Đà Nẵng - Mộ Ông Ích Khiêm

**Mộ Ông Ich Khiêm**

**Toạ lạc tại nghĩa trang xã Hòa Thọ, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, cách trung tâm thành phố 10km về phía Tây - Nam. Mộ Ông Ích Khiêm được Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận là di tích quốc gia vào ngày 12/7/2001.**

Ông Ích Khiêm, tự là Mục Chi, sinh ngày 21/12/1829 tại làng Phong Lệ Bắc, xã Hòa Thọ, huyện Hòa Vang. Ông thi đậu cử nhân năm Thiệu Trị thứ 7 (1847) và làm quan dưới triều vua Tự Đức. Nổi tiếng là người thông minh, chính trực, là một vị tướng khảng khái và mưu lược, ông có công trong việc cầm quân bảo vệ Đà Nẵng khi thực dân Pháp nổ súng tấn công xâm lược nước ta.

Ông Ích Khiêm mất ngày 19/ 7/ 1884 tại Bình Thuận. Con trai ông là Ông Ích Thiện đã đưa thi hài ông về quê và mai táng tại làng Phong Lệ. Ngôi mộ được xây theo hình bát giác, có chiều dài từ cổng vào là 13,8m; chiều rộng 6,1m; tường bao xung quanh mộ cao 0,72m. Nấm mộ có chiều dài 4,75m; rộng 3,5m; cao 0,35m. Phía trước mộ có nhà bia, bên trong đặt một tấm bia bằng đá cẩm thạch cao 0,83m; rộng 0,54m được trang trí hình rồng, phụng và hoa lá.

(Cinet)

---

Đà Nẵng - Thành Điện Hải

**Thành Điện Hải**

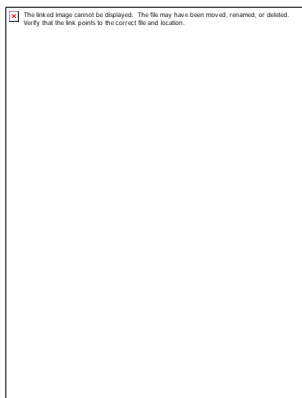
28/05/2007, 16h47

**Vị trí:** Di tích thành Điện Hải tọa lạc tại phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

**Đặc điểm:** Thành Điện Hải là một dấu ấn ghi nhớ truyền thống đấu tranh chống Pháp của nhân dân Đà Nẵng và nhân dân cả nước, quyết tâm giữ vững nền độc lập dân tộc, bảo vệ lãnh thổ.

Thành Điện Hải trước là đồn Điện Hải, xây dựng năm 1813 (Gia Long thứ 12) gần cửa biển Đà Nẵng. Năm 1823 (Minh Mạng thứ 4) cho dời đồn Điện Hải vào bên trong đất liền, trên một gò đất cao và đến năm 1835 (Minh Mạng thứ 15) đồn được đổi tên là thành Điện Hải.

Năm 1840, Tham tri Bộ công Nguyễn Công Trứ vào xem xét hệ thống phòng thủ ở Đà Nẵng, sau đó có đề nghị tăng cường phòng thủ các thành Điện Hải, An Hải. Năm 1847 (Thiệu Trị thứ 7), thành Điện Hải được mở rộng có chu vi 556m, thành cao hơn 5m, chung quanh là hào sâu 3m. Thành có 2 cửa, một cửa mở về phía nam (cửa chính), một cửa mở về phía đông. Trong thành có hành cung, có kỳ đài, các cơ sở chứa lương thực, đạn dược, thuốc súng và được trang bị 30 ụ súng đại bác cỡ lớn. Thành xây bằng gạch theo đề án thiết kế kiểu Vauban, hình vuông.



Hiện nay, tường thành phía tây, đông và các góc tương đối còn nguyên vẹn còn cửa thành phía nam đã mất và phía bắc đã hư hại. Gần đây, di tích thành Điện Hải được trùng tu, gia cố, phục hồi lại nguyên trạng. Một tượng đài uy nghi của Tướng quân Nguyễn Tri Phương đã được dựng tại đây, để ghi nhớ một giai đoạn lịch sử hào hùng của thành phố. Thành Điện Hải là đồn lũy quan trọng góp

phần đánh bại cuộc tấn công của thực dân Pháp vào Đà Nẵng những năm 1858 - 1860. Ngày 16/11/1988 thành đã được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích lịch sử quốc gia và được gắn bia di tích ngày 25/8/1998.

*Cinet*

---

Đắk Lắk - Ngã sáu Buôn Ma Thuột

**Ngã sáu Buôn Ma Thuột**

31/05/2007, 10h27

**Vị trí:** Thuộc thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**Đặc điểm:** Ngã sáu Buôn Ma Thuột khá thân quen với tên gọi "Ngã sáu Ban Mê" đầy chất thơ, nhạc, không ngừng biến đổi qua thời gian, ghi nhận những thăng trầm của lịch sử khai phá vùng đất cao nguyên Buôn Ma Thuột.

Người Buôn Ma Thuột những năm đầu thế kỷ 20 đã chọn cho mình một địa thế khá bằng phẳng để khai khẩn và lập nghiệp. Ngã sáu Buôn Ma Thuột, nơi giao lộ của những con đường đi lại giữa khu dân cư người Kinh với các buôn làng Ê Đê bản địa và đường về miền trung châu. Con đường xưa đất đỏ, quanh năm lầy lội vào mùa mưa và bụi đỏ về mùa khô, rồi đường được lát đá, bây giờ là đường rải nhựa phẳng lỳ thênh thang. Ngã sáu Buôn Ma Thuột đã có một bộ mặt bề thế mang dáng dấp của một phố thị trẻ, tựa như gương mặt một cô gái ở độ tuổi mới lớn, với quần thể kiến trúc bao quanh như đài tưởng niệm, khách sạn, trung tâm văn hóa, những cơ sở dịch vụ tổng hợp, Công ty Du lịch Đắk Lắk, Đài phát thanh truyền hình...

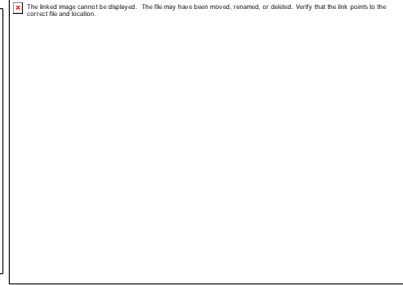
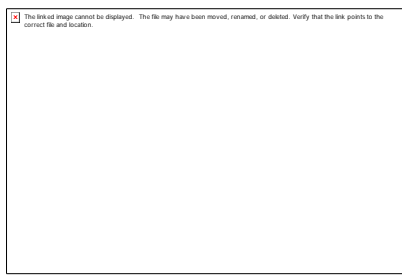
*Cinet*

---

Đắk Lắk - Nhà đày Buôn Ma Thuột

**Nhà đày Buôn Ma Thuột**

29/05/2007, 08h11



**Vị trí:** Nhà đày Buôn Ma Thuật nằm ở Tp. Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk.

**Đặc điểm:** Nhà đày Buôn Ma Thuật không những là chứng tích về tội ác của bọn Đế quốc - thực dân mà nó còn là trường học lớn đào tạo và rèn luyện nên những chiến sĩ cách mạng kiên cường của cách mạng Việt Nam.

Chắc có lẽ nhiều bạn trẻ ngạc nhiên khi được nghe kể lại rằng thành phố Buôn Ma Thuật sôi động hôm nay, cách đây hơn 50 năm là những cánh rừng hoang vu, mênh mông phủ kín, dân cư thưa thớt, nơi đây xưa kia được coi là chốn rừng thiêng nước độc, người đồng bằng ít dám mơ tưởng đặt chân lên chốn này.

Thế nhưng cũng cùng thời gian ấy, ở đây đã có một nhà đày (một trong những khu biệt giam tù chính trị) với chế độ tàn bạo nhất của bọn thực dân Pháp ở nước ta. Đến Buôn Ma Thuật tìm hiểu về mảnh đất - con người, không thể không đến thăm khu di tích lịch sử cách mạng đã được Nhà nước xếp hạng này.

Tại đây, các bạn sẽ được thấy, được nghe, được biết thêm nhiều điều mới lạ về truyền thống đấu tranh oanh liệt của những chiến sĩ cộng sản thuở trước như: Hồ Tùng Mậu, Phan Đăng Lưu, Nguyễn Chí Thanh, Tô Hữu, Hồng Chương, Bùi San, Trần Văn Quang, Ngô Đức Đệ, Nguyễn Duy Trinh, Nguyễn Phụng Tân, Huỳnh Thanh... và biết bao nhiêu người con ưu tú của mọi miền Tổ quốc.

Nhà đày Buôn Ma Thuật có vai trò đặc biệt quan trọng trong cuộc vận động cách mạng Tháng Tám ở Đắk Lắk. Những chiến sĩ cộng sản bị địch giam cầm ở đây đã trở thành những người gieo hạt mầm cách mạng vào mảnh đất cao nguyên đất đỏ này.

Được mở rộng và xây dựng kiên cố thêm trên cơ sở của một Prison (nhà lao) có từ năm 1900 đến năm 1930, nhà lao Buôn Ma Thuật trở thành nơi đày ải những chiến sĩ yêu nước Việt Nam. Giờ đây, đến thăm nhà lao Buôn Ma Thuật, các bạn sẽ nhìn thấy những chứng tích tội ác của bọn thực dân Pháp. Qua đó, bạn

có thể hình dung lại toàn bộ nhà đày Buôn Ma Thuật với chế độ cai trị khắc nghiệt và tàn bạo chẳng khác nào địa ngục của bọn thực dân Pháp.

Năm tháng đã qua đi, nhưng những dấu ấn ấy như còn in rõ vào tâm trí của mỗi người. Khi đặt chân đến đây, nhìn lại những chiếc cùm các bạn cũng sẽ thấy đau lòng, bồi hồi xúc động và càng khâm phục những chiến sĩ cộng sản kiên cường không sợ hy sinh, quyết tâm chiến đấu và đã chiến thắng kẻ thù góp phần giải phóng dân tộc thoát khỏi đêm mờ nô lệ. Những ai đã qua khỏi nhà đày Buôn Ma Thuật còn sống sau này đều trở thành hạt nhân của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 và đóng góp nhiều công sức suốt hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Nhà đày Buôn Ma Thuật được công nhận là di tích lịch sử vào năm 1980.

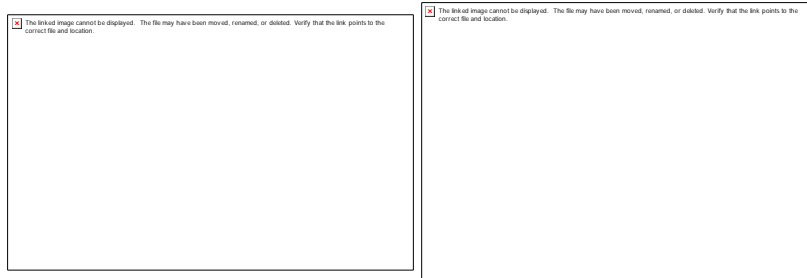
*Cinet*

---

Điện Biên - Khu di tích chiến thắng Điện Biên Phủ

**Khu di tích chiến thắng Điện Biên Phủ**

29/05/2007, 08h21



**Vị trí:** Chiến trường Điện Biên Phủ thuộc tỉnh Điện Biên, cách Tp. Hà Nội khoảng 500km về phía tây.

**Đặc điểm:** Chiến trường Điện Biên là một di tích lịch sử ghi lại chiến công oanh liệt của quân và dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến anh dũng chống thực dân Pháp.

Từ Hà Nội theo quốc lộ 6 qua Sơn La, Thuận Châu, vượt đèo Pha Đin sang Tuần Giáo rồi rẽ theo quốc lộ 279 vào Điện Biên. Thung lũng Điện Biên bốn bề là núi bao bọc với nhiều ngọn đồi ở phía đông và cánh đồng Mường Thanh dài



20km, rộng 6km, có sông Nậm Rốn chảy qua nên vùng đất Điện Biên này rất màu mỡ. Từ cuối năm 1953 thực dân Pháp đã đổ quân chiếm đóng Điện Biên và thành lập ở đây một tập đoàn cứ điểm quân sự mạnh được trang bị nhiều vũ khí hiện đại.

Tại thung lũng Điện Biên đã diễn ra cuộc chiến đấu cực kỳ anh dũng của quân dân Việt Nam suốt 55 ngày đêm với đội quân viễn chinh xâm lược của thực dân Pháp (13/3/1954 - 7/5/1954), bắt sống tướng Đờ Catri (De Castries) và toàn bộ ban chỉ huy, loại khỏi vòng chiến đấu 16.000 quân địch. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã gây một tiếng vang lớn chấn động địa cầu, khắp năm châu đều biết đến Điện Biên Phủ - Việt Nam.

Các di tích nổi bật của chiến trường Điện Biên năm xưa là đồi A1, C1, C2, D1, cứ điểm Hồng Cúm, Him Lam, đồi Độc Lập, cầu và sân bay Mường Thanh, hầm chỉ huy của tướng Đờ Catri.

Quần thể di tích Sở chỉ huy Chiến dịch ở xã Mường Phăng, cách Tp. Điện Biên Phủ gần 30km, bên cạnh khu du lịch hồ Pá Khoang cảnh đẹp như trong thần thoại. Nổi hai lán làm việc của Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái là một đường hầm dài 96m, đào xuyên qua đồi để tránh bom và đạn đại pháo. Những bậc cấp dẫn lên miệng hầm (cũng là lán của Đại tướng) nay đã phủ rêu phong của thời gian.

Điện Biên Phủ từ xưa vừa là nơi giao lưu văn hóa và kinh tế của các dân tộc vùng biên ải Việt - Lào - Hoa và vừa là vùng tranh chấp thế lực giữa các lãnh chúa phong kiến. Trong nhiều thế kỷ, chiến tranh đã bao lần diễn ra trên cánh đồng Mường Thanh. Mãi đến năm 1777, phủ Điện Biên mới chính thức được thành lập, cuộc sống yên bình trở lại, dân cư bắt đầu tụ tập, ổn định và xây dựng cuộc sống. Do vị trí địa lý độc đáo, nơi "một tiếng gà gáy ba nước đều nghe thấy", trong vùng lòng chảo khá phồn thịnh, nơi buôn bán, trao đổi hàng hóa giữa bản địa, người Lào, người Myanmar và cả các dân tộc miền nam tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Từ Điện Biên, hàng hoá - chủ yếu là hàng nông thổ sản của vùng Tây Bắc, được vận chuyển qua cửa khẩu Tây Trang, cách thành phố 30km về phía Tây, để sang Lào, Thái Lan và Myanmar, đổi lấy hàng tiêu dùng. Bên dưới vè phù hoa của Phố Cũ, đằng sau nét trắng lệt của những con

đường và biệt thự nơi phố mới, có một nét đẹp riêng của phủ Điện Biên để làm say lòng khách phương xa: người Kinh, người Thái, người H' Mông... mỗi dân tộc có lối sống riêng, có nền văn hoá riêng, trang phục riêng thật thuần khiết và rất mến khách. Ta có thể gặp họ bất cứ ở đâu, trong buổi chợ sớm bên cầu Mường Thanh, ven lối mòn về bản, trong phòng đợi của sân bay Điện Biên... Những con người ấy, cùng với thiên nhiên nguyên sơ tươi đẹp in đậm dấu ấn lịch sử, là thứ tài nguyên vô giá có sức hấp dẫn riêng đối với du khách mà không thể có ở nơi khác.

*Cinet*

---

Đồng Nai - Khu di tích lịch sử chiến khu Đ là điểm Du lịch của Đồng Nai

**Khu di tích lịch sử chiến khu Đ là điểm du lịch Đồng Nai**

The linked image cannot be displayed. The file may have been moved, renamed, or deleted. Verify that the link points to the correct file and location.

**Một tour du lịch nối kết nhiều điểm đến của Đồng Nai gồm làng bưng Tân Triều - di tích lịch sử chiến khu Đ - làng dân tộc Phú Lý đang được Sở Thương mại - du lịch xúc tiến xây dựng. Trong đó, di tích lịch sử Chiến khu Đ được xem là một điểm nhấn quan trọng cho toàn tuyến.**

Khi bắt tay xây dựng tuyến du lịch này, Sở Thương mại - du lịch đã xác định đây sẽ là một tour du lịch về nguồn kết hợp với du lịch sinh thái, dã ngoại. Khu di tích lịch sử Chiến khu Đ không chỉ có ý nghĩa quan trọng trong việc giáo dục thế hệ trẻ mà còn mang trong mình tiềm năng rất lớn cho khai thác và phát triển du lịch. Hơn nữa, việc đưa Chiến khu Đ thành điểm du lịch quen thuộc cũng nhằm phục vụ cho công tác tuyên truyền, giáo dục thế hệ trẻ và thu hút khách đến tham quan, học tập, nghiên cứu, qua đó hiểu rõ hơn về ý nghĩa lịch sử, tinh thần yêu nước và đấu tranh của quân và dân miền Đông Nam bộ.

Để di tích lịch sử Chiến khu Đ thành điểm đến du lịch hấp dẫn, ngành du lịch đã dự kiến tổ chức một số hoạt động như: tái hiện lại cuộc sống của người chiến sĩ giải phóng năm xưa trong chiến khu (du khách ngủ võng giữa rừng, thổi cơm bằng bếp Hoàng Cầm); thăm làng dân tộc của đồng bào Chơ Ro bản địa (du khách được ăn cơm lam, uống rượu cần và múa hát cùng đồng bào); tham quan Khu bảo tồn thiên nhiên Vĩnh Cửu; các trò chơi tập thể, trò chơi dân gian; tổ chức ăn nghỉ

cho du khách, bán hàng lưu niệm đặc trưng (khăn rằn, nón tai bèo)... Việc đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá cho tour du lịch về nguồn với Chiến khu Đ lịch sử trong năm 2006 cũng đã được ngành du lịch dự thảo kế hoạch trình UBND tỉnh. Trước mắt, ngành sẽ lập một website với nhiều nội dung tuyên truyền, quảng bá; phối hợp cùng các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài tỉnh thực hiện những chương trình giới thiệu về du lịch Chiến khu Đ... Công ty du lịch Đồng Nai chịu trách nhiệm khai thác tuyến du lịch này cũng như thiết kế các tour có nối với điểm di tích Chiến khu Đ.

Kế hoạch là vậy, nhưng để tuyến du lịch này đi vào hiện thực thì vẫn còn rất nhiều những khó khăn đối với ngành du lịch tỉnh lẫn Ban quản lý khu di tích lịch sử Chiến khu Đ. Các đoàn và khách tham quan tự do trước nay chỉ đến tìm hiểu di tích, được hướng dẫn, thuyết minh rồi...về, tất cả chỉ trong nửa ngày. Dù khách đã vất vả đường xa đến đây nhưng khu di tích vẫn chưa có hoạt động nào để "giữ chân" du khách giống như Khu di tích địa đạo Củ Chi (TP. Hồ Chí Minh). Hiện tại, khu di tích gần như chưa có cơ sở phục vụ lưu trú, ăn nghỉ, vui chơi nào cho du khách. Hệ thống các biển định danh cho các loài cây thuộc Khu dự trữ thiên nhiên Vĩnh Cửu đến nay vẫn chưa làm. Vì vậy, nếu được đưa vào khai thác du lịch, khu di tích hiện mới chỉ có thể là một điểm dừng chân trong tour về Đồng Nai của du khách. Để Chiến khu Đ thành điểm du lịch về nguồn kết hợp du lịch sinh thái có sức giữ chân du khách ở lại vài ngày có lẽ còn phải chờ vào tiến độ quy hoạch và thực hiện quy hoạch của một dự án lớn hơn: dự án Trung tâm văn hóa - lịch sử Chiến khu Đ. Thế nhưng, việc từng bước đưa vào thêm một số sản phẩm du lịch để khu di tích vốn đã hấp dẫn khách du lịch lại càng hấp dẫn hơn vẫn là một việc làm hoàn toàn khả thi đối với ngành du lịch mà không phải nằm chờ vào quy hoạch.

(Cinet)

---

Đồng Nai - Đền thờ Nguyễn Tri Phương

**Đền Thờ Nguyễn Tri Phương**

**Tọa lạc tại phường Bửu Hòa, Biên Hòa, đền được xây dựng vào khoảng đầu thế kỷ 19 để thờ Trần Thành Hoàng của dân địa phương. Đến năm 1873, khi Nguyễn Tri Phương mất được nhân dân tạc tượng thờ tại đây. Đền có kiến trúc**

**theo kiểu chữ "Công" nằm bên hữu ngạn sông Đồng Nai. Đền được Bộ Văn Hóa công nhận là di tích lịch sử văn hóa năm 1991.**

### **Đền Thờ Nguyễn Hữu Cảnh**

Đền được xây dựng cách đây khoảng 300 năm, là công trình kiến trúc cổ để tưởng niệm ông Nguyễn Hữu Cảnh, người đầu tiên có công khai phá đất Đồng Nai. Đền thờ được dựng bên sông Đồng Nai, mặt tiền soi bóng xuống dòng sông thơ mộng. Đền được trùng tu nhiều lần. Triều Nguyễn trùng tu hai lần, Gia Long năm thứ nhất và năm 1851. Năm 1960 đền được trùng tu lại.

### **Đình Tân Lâm**

Thuộc phường Hòa Bình, thành phố Biên Hòa. Đền được xây dựng thời vua Minh Mạng (1820 -1840), nơi thờ Trần Biên đô đốc tổng quân trần Thượng Xuyên, là người có công mở mang nông Đại Phố (phố Nông Nại ở thành phố Biên Hòa). Đình Tân Lâm là công trình tiêu biểu cho nghệ thuật kiến trúc thời Nguyễn Hòa với nghệ thuật kiến trúc đặc trưng của vùng Hoa Nam (Trung Quốc) với các tác phẩm điêu khắc đá, chạm khắc gỗ, phù điêu ghép sành, cẩn xà cừ, tượng sành Hoa Nam... trong đó ẩn chứa những triết lý nhân sinh sâu sắc.

### **Đình An Hòa**

Được xây dựng khoảng năm 1788, 1792, và đã được trùng tu 3 lần vào các năm 1944, 1953, 1994. Đình An Hòa là di tích kiến trúc nghệ thuật của xã An Hòa, huyện Long Thành. Đình có kiến trúc chữ "Công". Trong đình còn lưu giữ sắc phong của vua Tự Đức, và nhiều Hoành Phi, câu đối từ các đời Gia Long, Minh Mạng, Tự Đức.

(Cinet)

---

Đồng Nai - Mộ cổ hàng Gòn

### **Mộ Cổ Hàng Gòn**

The linked image cannot be displayed. The file may have been moved, renamed, or deleted. Verify that the link points to the correct file and location.

**Là một di tích văn hóa đã được xếp hạng tiêu biểu cho nền văn hóa cổ đại xuất hiện cách đây khoảng hơn 2.500 năm. Mộ cổ Hàng Gòn do ông Bouchtj một kỹ sư cầu đường người Pháp phát hiện vào năm 1927 khi mở đường liên tỉnh số 2 nối Long Khánh**

**và Bà Rịa. Mộ cổ Hàng Gòn nằm ở độ cao 250m về phía tây tỉnh lộ 2 (Long Khánh đi Bà Rịa), cách thành phố Biên Hoà 80km, thuộc xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.**

Mộ có kiến trúc gồm hai hàng trụ đá bao quanh hầm mộ. Có 10 trụ đá cao từ 2,5 đến 3 m (7.5 đến 9 ft). Hầm mộ có dạng hình hộp kích thước 4,2 x 2,7 và cao 1,6 m (4.8 ft). Nét đặc biệt của ngôi mộ cổ là được ghép bởi những tấm đá hoa cương nặng hàng tấn, riêng nắp mộ ước tính khoảng 10 tấn. Có nhiều phiến đá bằng phẳng, xếp cân đối, tinh vi, khoa học, biểu trưng cho nền văn minh của người xưa. Ngôi mộ này là một trong những di tích tiêu biểu cho loại hình "DolMen" ở Đông Nam Á.

Từ năm 1992, mộ cổ Hàng Gòn được trùng tu và xây tường bảo vệ, lát gạch quanh hầm mộ để chống xói mòn và trồng nhiều cây cảnh xung quanh. Đây là ngôi mộ cổ nhất và quý nhất tại Việt Nam còn được bảo tồn đến ngày nay. Mộ cổ Hàng Gòn nằm ở xã Xuân Tâm, huyện Long Khánh, trên độ cao 250 m (750 ft) về phía tây tỉnh lộ 2 (Long Khánh đi Bà Rịa), cách thành phố Biên Hòa khoảng 80 km (50 miles).

(Cinet)

---

Đồng Nai - Chùa Long Thiên

### Di tích Chùa Long Thiên

The linked image cannot be displayed. The file may have been moved, renamed, or deleted. Verify that the link points to the correct file and location.

**Chùa tọa lạc ở số K2/3B Tân Bình, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Được xây dựng vào năm 1664 là một trong ba ngôi chùa có niên đại sớm nhất ở Đồng Nai, và được trùng tu nhiều lần vào các năm: 1748, 1842, 1952 và đầu thập niên 1990.**

Chùa là công trình kiến trúc tôn giáo theo kiểu chữ "Tam", chạm trổ công phu, ở điện Phật có nhiều pho tượng cổ bằng đất nung và bằng đồng. Chùa Long Thiên là nơi truyền bá Phật giáo đầu tiên ở miền Nam. Hiện nay là trụ sở giáo hội Phật Giáo tỉnh Đồng Nai. Chùa được dựng vào cuối thế kỷ XVIII và đã được trùng tu nhiều lần. Ở điện Phật, có nhiều pho tượng Phật cổ bằng đất nung và bằng đồng.

The linked image cannot be displayed. The file may have been moved, renamed, or deleted. Verify that the link points to the correct file and location.

Trụ trì chùa hiện nay là Hòa thượng Thích Huệ Thành, nguyên Tăng Thống Phật giáo Cổ truyền Việt Nam, hiện là phó Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam, đã

trùng kiến ngôi chùa vào năm 1956 và những năm gần đây. Chùa đặt văn phòng Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Đồng Nai. Chùa đã được Bộ Văn hóa công nhận là Di tích lịch sử - văn hóa quốc gia.

*(Cinet)*

---

Đồng Nai - Chùa Đại Giác

### **Chùa Đại Giác**

Chùa tọa lạc ở xã Hiệp Hòa, thành phố Biên hòa, tỉnh Đồng Nai, trong vùng đất cổ cù lao Phố. Chùa được dựng từ cuối thế kỷ XVII. Công chúa Ngọc Anh, con thứ ba của Nguyễn Vương đã xin xuất gia thọ giới với Thiền sư Mật Hoằng.



### Chùa Đại Giác

Đầu thế kỷ XIX, Nguyễn Vương cho trùng kiến ngôi chùa, xây lầu chuông, lầu trống, tạc pho tượng Di-đà cao 2,25m. Chùa còn bảo tồn nhiều tượng cổ và tám hoành phi sơn son thếp vàng ghi "Đại Giác Tự" do Công chúa Ngọc Anh cúng vào năm 1820. Chùa được đại trùng tu vào năm 1959.

Chùa đã được Bộ Văn hóa công nhận là Di tích lịch sử - văn hóa quốc gia.

*(Cinet)*

---

Đồng Tháp - Khu di tích Cự Phó bằng Nguyễn Sinh Sắc

### **Khu di tích Cự Phó bằng Nguyễn Sinh Sắc**

29/05/2007, 08h47



**Vị trí:** Khu di tích Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc nằm ở thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

**Đặc điểm:** Đây là công trình ghi ơn cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, nhà nho yêu nước và là thân phụ Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Khu di tích cụ Nguyễn Sinh Sắc là một quần thể kiến trúc văn hoá hấp dẫn ở tỉnh Đồng Tháp, được Bộ Văn hoá - Thông tin xếp hạng ngày 09/4/1992.

Toàn bộ khu di tích rộng 3,6ha, chia làm hai cụm kiến trúc: mộ và nhà lưu niệm cụ Phó bảng; nhà sàn và ao cá Bác Hồ, mô phỏng nơi ở và làm việc của Bác ở Hà Nội. Đối diện với cổng vào là lăng mộ cụ Phó bảng, mái hình bàn tay úp, phía trên mái là chín con rồng - biểu tượng của các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. tại khu di tích có rất nhiều cây cảnh, hoa quý được nhân dân hiến tặng hoặc đưa về từ nhiều miền của đất nước, trong đó đặc biệt là cây khế gần 300 tuổi (nằm bên trái mộ) và cây sộp hơn 300 tuổi (nằm bên phải mộ). Trong nhà lưu niệm trưng bày nhiều hiện vật, tư liệu liên quan đến những năm tháng cụ Sắc sống và làm việc, nhất là thời gian ở Cao Lãnh và vùng đất Nam Bộ.

Hàng năm, cứ vào ngày 27/10 âm lịch, bà con nhiều nơi hội tụ về đây tổ chức lễ giỗ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc trong không khí trang nghiêm và đông vui như một ngày hội lớn ở địa phương. Hàng triệu du khách trong và ngoài nước đã đến Đồng Tháp tham quan và viếng mộ Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, thể hiện lòng biết ơn đối với Người đã có công sinh thành Bác Hồ muôn vàn kính yêu.

*Cinet*

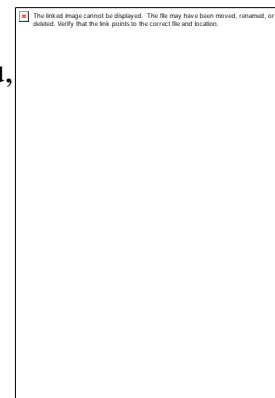
---

Gia Lai - Nhà tù Pleiku

**Nhà tù Pleiku**

29/05/2007, 09h07

**Vị trí:** Nhà tù Pleiku thuộc phường Diên Hồng, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai.



**Đặc điểm:** Nhà tù Pleiku là nơi giam giữ tù chính trị dưới thời Pháp, Mỹ (trước 1975), nhiều hình thức tra tấn hiện đại và dã man được áp dụng tại Nhà lao này.

Di tích ở trung tâm Tp Pleiku, cách Bưu điện tỉnh Gia Lai khoảng 300m về phía nam, có thể đến Di tích bằng các loại phương tiện xe ô tô, mô tô hoặc đi bộ.

Năm 1925, người Pháp cho xây cất Nhà lao Pleiku để giam giữ tù thường phạm, chủ yếu là người dân tộc. Đến năm 1940 phong trào đấu tranh cách mạng của đồng bào các dân tộc phát triển mạnh mẽ, lúc bấy giờ thực dân Pháp đã dùng nơi này để giam giữ những người yêu nước. Tháng 6/1948 chi bộ Nhà lao Pleiku được thành lập.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đế quốc Mỹ vẫn sử dụng Nhà lao Pleiku làm nơi giam giữ tù chính trị, nhiều hình thức tra tấn hiện đại và dã man được áp dụng tại Nhà lao này, nhưng các chiến sĩ cộng sản bị giam giữ tại Nhà lao này vẫn giữ vững phẩm chất cách mạng, tiếp tục tham gia các phong trào đấu tranh trong Nhà lao,...

Ngày 15/3/1975, trước khí thế hùng hục sôi động của chiến dịch Tây Nguyên, vào lúc 17h tù chính trị tại nhà lao Pleiku đã phá ra ngoài và tổ chức một bộ phận ra vùng ven, đón một cánh quân ta từ ngã ba Trà Bá vào cùng quân dân địa phương giải phóng thị xã Pleiku. Ngày 12/12/1994, Bộ Văn hóa – Thông tin đã Quyết định số 321/QĐ-BT công nhận di tích lịch sử: Nhà lao Pleiku.

*Cinet*

---

Hà Giang - Dinh họ Vương

**Dinh họ Vương**

29/05/2007, 09h25

**Vị trí:** Dinh họ Vương (Vương Chí Sinh) nằm trên địa bàn xã Xà Phìn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, cách huyện lỵ Đồng Văn chừng 24km.

**Đặc điểm:** Đây là một công trình kiến trúc đẹp, hiếm có và rất độc đáo của vùng cao nguyên này.

Đoạn đường dẫn vào dinh chỉ dốc thoải thoải, được lát bằng những phiến đá lớn, vuông vức, bằng phẳng. Dinh được bao bọc bởi hai bức tường thành xây



bằng đá, dày khoảng 60cm đến gần 1m, cao từ 2,5 đến 3m. Vòng thành trong dày và kiên cố hơn vòng thành ngoài. Cả hai vòng thành đều bố trí nhiều lỗ châu mai. Khoảng đất giữa hai tường thành rộng khoảng 50m, được trồng cây.

Dinh có 10 ngôi nhà, 6 ngôi nằm cùng một hướng, 4 ngôi kia nằm theo hướng khác. Ngôi nhà chính quay mặt ra phía cổng. Các ngôi nhà đều được làm bằng gỗ quý từ cột, kèo, sàn, vách. Mái nhà lợp bằng ngói máng. Tại ngôi nhà chính còn lưu bức hoành phi với bốn chữ "Biên chinh khả phong" được vua Nguyễn ban cho. Các bức chạm trên đá, trên gỗ cho thấy sự tinh xảo và tài nghệ của người thợ. Công trình đã được xếp hạng di tích và bảo vệ từ năm 1993. Di tích này đáng để bạn dừng chân và quên đi mọi vất vả sau những chặng đường leo leo hiểm trở. Công trình toát lên vẻ thâm nghiêm trong khung cảnh tĩnh mịch nơi vùng cao biên giới.

*Cinet*

---

Hà Nam - Chùa Long Đọi Sơn

**Chùa Long Đọi Sơn**

29/05/2007, 09h32

**Vị trí:** Chùa Long Đọi Sơn tọa lạc trên đỉnh núi Long Đọi, thuộc địa phận xã Đọi Sơn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, cách thị trấn Đồng Văn 15km (qua thị trấn Hoà Mạc), cách quốc lộ 1A chừng 6km.

**Đặc điểm:** Chùa Long Đọi Sơn có tên chữ là Sùng Thiên Diên Linh. Chùa được tạo dựng thời nhà Lý (khoảng năm 1121), hiện còn giữ được nhiều di vật quý.

Mặt bằng chùa rất rộng, lưng tựa vào núi Điep với ba dòng sông uốn khúc bao quanh. Ngôi chùa đã được trùng tu nhiều lần, hiện nay chùa còn giữ được nhiều di vật quý như tượng Phật Di Lặc bằng đồng ở chính điện; 6 pho tượng Kim Cương bằng đá, cao 1,60m; bia đá Diên Linh (dựng năm 1121), cao 2,88m, rộng 1,40m và dày 0,29cm, đặt trên đế đá chạm rồng, hình chạm khắc và hoa văn trang trí trên bia mang đậm phong cách thời Lý; 4 pho tượng hình người có



cánh cao 40cm, bề ngang 30cm.

*Cinet*

---

Hà Nội - Cột cờ Hà Nội

### Cột cờ Hà Nội

**Vị trí:** Nằm ở đường Điện Biên Phủ, quận Ba Đình, Hà Nội; gần quảng trường Ba Đình, trong khuôn viên bảo tàng Lịch sử Quân sự.

**Đặc điểm:** Công trình kiến trúc được xây dựng

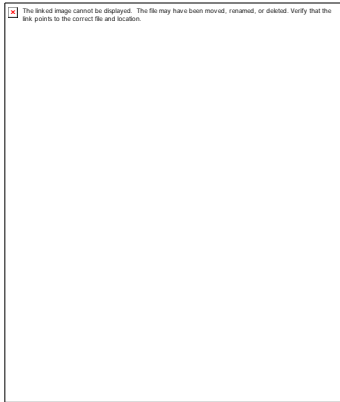


từ thế kỷ 19.

Là một trong những công trình kiến trúc thuộc khu vực thành cổ Hà Nội. Với chiều cao đáng kể, cột cờ này được nhà binh Pháp khi đó dùng làm đài quan sát và trạm thông tin liên lạc giữa ban chỉ huy với những đồn bốt xung quanh, ban ngày dùng bằng tín hiệu, ban đêm dùng bằng đèn.

Cột cờ được xây năm 1812 gồm ba tầng đế và một thân cột. Các tầng đế hình chóp cụt, nhỏ dần, chồng lên nhau, xung quanh xây ốp gạch. Tầng một mỗi chiều 42,5m, cao 3,1m; có hai cầu thang gạch dẫn lên. Tầng hai mỗi chiều 27m, cao 3,7m. Tầng ba mỗi chiều 12,8m, cao 5,1m; có bốn cửa, cửa hướng đông trên có đắp hai chữ "Nghênh húc" (đón ánh nắng ban mai), cửa tây với "Hồi quang" (ánh sáng phản chiếu), cửa nam với "Hướng minh" (hướng về ánh sáng), cửa bắc không có chữ đề. Trên tầng này là thân cột cờ, hình trụ 8 cạnh, thon dần lên trên. Trong thân này có cầu thang 54 bậc xây xoáy tròn ốc lên tới

đỉnh. Để tạo sự thông thoáng và ánh sáng lọt qua mỗi mặt trên thân cột cờ có từ 4 đến 5 ô hình hoa thị, vị trí cao nhất mỗi mặt có 1 ô



hình dẻ quạt.

Đỉnh cột cờ được cấu tạo thành một lầu hình bát giác, có 8 cửa tương ứng 8 mặt. Giữa lầu là một trụ tròn, cao đến đỉnh lầu, là chỗ để cắm cán cờ. Toàn bộ cột cờ cao 33,4m. Nếu kể cả trụ treo cờ thì trên 41m. Cột cờ đã chứng kiến nhiều sự kiện lịch sử của dân tộc trải qua bao thế kỷ. Khi cách mạng tháng 8 năm 1945 thành công mang lại nền dân chủ cộng hoà Việt Nam, lần đầu tiên, trên cột cờ lá cờ đỏ sao vàng tung bay phấp phới giữa trời.

*Cinet*

---

Hà Nội - Hồ Hoàn Kiếm

**Hồ Hoàn Kiếm**

29/05/2007, 14h30

**Vị trí:** Thuộc quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

**Đặc điểm:** Hồ Hoàn Kiếm được coi là hòn ngọc của Thủ đô, hay như du khách nước ngoài gọi là "Lăng hoa giữa lòng thành phố".

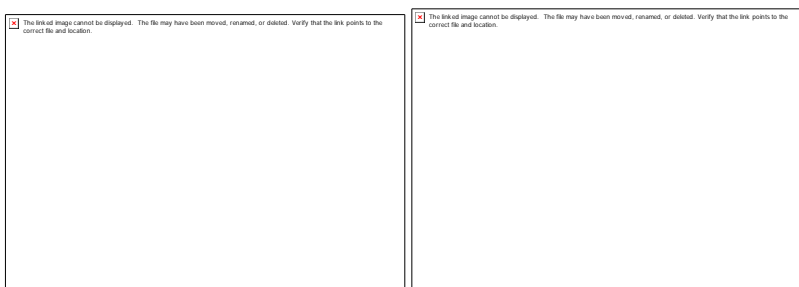
Theo các nhà khoa học hồ là một đoạn sót lại của sông Hồng sau khi sông đã chuyển dòng như hiện nay. Sự việc sông nước biến thiên ấy diễn ra cách đây vài nghìn năm. Trước đây hồ có tên là Lục Thủy vì sắc nước bốn mùa xanh. Thế kỉ 15, hồ Lục Thủy đổi tên là hồ Hoàn Kiếm. Cái tên Hoàn Kiếm gắn liền với câu chuyện trả gươm cho rùa vàng của vua Lê Thái Tổ.

Hồ Hoàn Kiếm không chỉ là một nơi hóng gió, dạo mát mà còn gắn liền với đời sống người dân Thủ đô về nhiều phương diện. Đêm giao thừa, người người nô nức du xuân quanh hồ. Xuân về, hồ là nơi gặp gỡ của thiện nam tín nữ đi lễ các đền chùa lân cận. Các đôi uyên ương trong ngày cưới tìm đến bên hồ để chụp ảnh lưu niệm. Hè đến, những buổi chiều oi bức, hồ là địa điểm hóng mát lý tưởng.

Ai đã từng một lần ngắm hồ từ trên cao vào đầu hạ sẽ không khỏi thán thốt trước bức tranh đầy màu sắc và nên thơ của những cây bằng lăng tím rạng rỡ xen giữa những phượng cháy đỏ rực, những com ngôì chín vàng. Mùa thu, hồ Hoàn Kiếm không chỉ là một thắng cảnh đẹp với những rặng liễu rủ bên bờ, những tàng cây ngả xuống vòng tay ôm lấy mặt nước hồ biếc xanh màu ngọc lấp lánh nắng vàng mà còn là nơi nhân dân thủ đô lui tới để xem pháo hoa nhân những ngày hội lớn của dân tộc như 19/8 và 2/9. Những di tích lịch sử độc đáo như tháp Rùa, tượng vua Lý Thái Tổ, đền Ngọc Sơn, đài Nghiên, tháp Bút, đền Bà Kiệu, chùa Bà Đá... và những công trình kiến trúc hiện đại mới được xây dựng luôn đảm bảo kết hợp hài hòa với cảnh quan vốn có quanh hồ. Hồ Hoàn Kiếm với đền Ngọc Sơn, cầu Thê Húc và tháp Rùa lung linh bóng nước là hình ảnh của thủ đô Hà Nội trong mỗi trái tim người Việt Nam.

---

Hà Nội - Lăng Hồ Chí Minh  
**Lăng chủ tịch Hồ Chí Minh**  
29/05/2007, 14h21



**Vị trí:** Quận Ba Đình, Hà Nội.

**Đặc điểm:** Nơi yên nghỉ vĩnh hằng của lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam.

Lăng được chính thức khởi công ngày 2/9/1973, tại vị trí của lễ đài cũ giữa quảng trường Ba Đình, nơi Bác Hồ đã từng chủ tọa các cuộc mít tinh lớn.

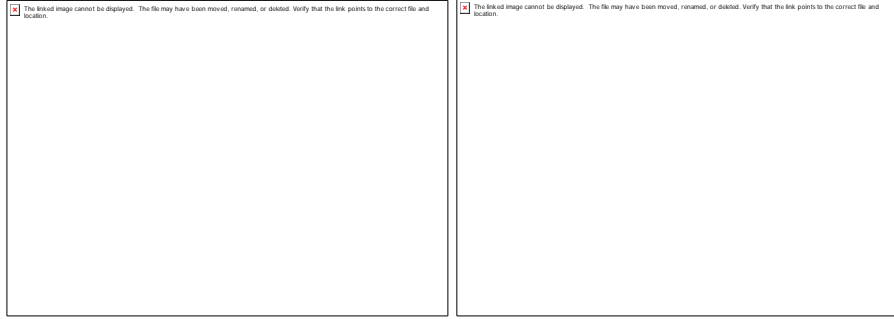
Lăng được khánh thành vào ngày 29/8/1975. Lăng gồm 3 lớp với chiều cao 21,6 mét, lớp dưới tạo dáng bậc thềm tam cấp, lớp giữa là kết cấu trung tâm của lăng gồm phòng thi hài và những hành lang, những cầu thang lên xuống. Quanh bốn mặt là những hàng cột vuông bằng đá hoa cương, lớp trên cùng là mái lăng hình tam cấp.

Ở mặt chính có dòng chữ: "Chủ tịch Hồ Chí Minh" bằng đá hồng màu mận chín.

Trong lăng là thi hài Bác đặt trong hòm kính được ghép bằng đá đen huyền lấp lánh muôn ngàn hạt sáng. Qua lớp kính trong suốt, Bác Hồ yên nghỉ trong bộ quần áo ka ki bạc màu, dưới chân Bác vẫn là đôi dép cao su giản dị của người. Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh là nơi an nghỉ vĩnh hằng của người lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam.

<hr size=2 width="100%" align=center>

Hà Nội - Nhà sàn Bác Hồ  
**Nhà sàn Bác Hồ**  
29/05/2007, 14h42



**Vị trí:** Nằm trong khuôn viên Phủ Chủ tịch, thuộc quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

**Đặc điểm:** Đây là ngôi nhà Bác ở và làm việc từ năm 1958 đến khi qua đời.

Trong khu vườn rộng sau Phủ Chủ tịch, có một con đường hẹp trải sỏi, hai bên trồng xoài dẫn tới một ngôi nhà sàn nhỏ nhắn bình dị, nằm giữa những vòm cây. Hàng rào dâm bụt bao quanh nhà, cổng vào kết bằng cành cây đan xen nhau. Đó là ngôi nhà Bác Hồ ở và làm việc từ ngày 17/5/1958 cho tới khi Người qua đời. Sau nhà là vườn quả với hàng trăm loài cây quý do các địa phương đưa về trồng, như cây vú sữa của đồng bào miền Nam gửi biếu Bác năm 1954, bưởi Phúc Trạch, Biên Hòa, Mê Linh; cam Hải Hưng, Xuân Mai, Vân Du, Xã Đoài; quýt Hương Cầm, Lý Nhân; táo Thiện Phiến, Ngọc Hồ; song mai Đông Mỹ; hồng Tiên Điền. Trong vườn còn có cả những loại cây từ nước ngoài như ngàn hoa, cây bụt mọc quanh ao, cây cau vua gốc từ Caribê...

Tầng dưới nhà sàn là nơi Bác thường họp với Bộ Chính trị. Tầng trên là 2 phòng nhỏ, nơi Bác làm việc và phòng ngủ với những vật dụng đơn sơ giản dị. Trước nhà là ao cá Bác nuôi, bên bờ ao là các loài hoa phong lan nở quanh năm. Nhân dân ta từ mọi miền đất nước cũng như du khách quốc tế đến thủ đô Hà Nội, ai cũng muốn đến viếng Lăng, thăm nhà ở của Bác và đi dạo quanh quảng trường Ba Đình lịch sử.

*Cinet*

---

Hà Nội - Quảng trường Ba Đình

**Quảng trường Ba Đình**

29/05/2007, 14h59

**Vị trí:** Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

**Đặc điểm:** Quảng trường Ba Đình là nơi diễn ra những sự kiện trọng đại của Thủ đô và cả nước.

Nơi đây vốn là khu vực cửa Tây của thành Hà Nội cổ. Đầu thời Pháp thuộc, thực dân Pháp phá thành làm một vườn hoa nhỏ gọi là điểm tròn Puginier. Đến năm 1945 mới có tên là vườn hoa Ba Đình. Chữ Ba Đình là để gợi nhớ dải đất Ba Đình ở tỉnh Thanh Hoá, nơi đã nổ ra cuộc khởi nghĩa chống Pháp kéo dài từ 9/1886 đến 1/1887.

Quảng trường cũng là nơi chứng kiến hàng chục vạn đồng bào về dự lễ Độc lập ngày 2/9/1945. Ngày 9/9/1969, sáu ngày sau khi Hồ Chủ tịch qua đời, cũng tại quảng trường này, lễ truy điệu Người đã được cử hành trọng thể. Hàng vạn đồng bào Thủ đô và các địa phương cùng 34 đoàn đại biểu quốc tế đã tới đây dự lễ.

Ngày nay mặt chính của quảng trường là lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trước lăng là khoảng không gian rộng lớn với 320m chiều dài và 100m chiều rộng, đủ chỗ cho 20 vạn người dự mít tinh. Quảng trường có 168 ô cỏ bốn mùa xanh tươi. Chính giữa là cột cờ cao 30m. Quảng trường Ba Đình đã trở thành không gian thiêng liêng của Thủ đô Hà Nội.

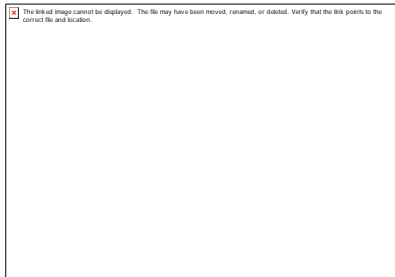
*Cinet*

---

Hà Nội - Thành Cổ Loa và đền thờ An Dương Vương

**Thành Cổ Loa và đền thờ An Dương Vương**

29/05/2007, 15h07



**Vị trí:** Thuộc huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

**Đặc điểm:** Là một trong những thành cổ nhất Việt Nam.

Đây là toà thành cổ vào bậc nhất Việt Nam được vua Thục An Dương Vương xây từ thế kỷ thứ 3 trước Công nguyên để làm kinh đô nước Âu Lạc (tên nước Việt Nam thời đó). Nay thuộc huyện Đông Anh, ngoại thành Hà Nội.

Thành được xây dựng kiểu vòng ốc (nên gọi là Loa thành) tương truyền có tới 9 vòng, dưới thành ngoài là hào sâu ngập nước thuyền bè đi lại được. Ngày nay ở Cổ Loa còn lại 3 vòng thành đất: thành ngoài (chu vi 8km), thành giữa (hình đa giác, chu vi 6,5km) và thành trong (hình chữ nhật, chu vi 1,6km). Thân thành ngày nay còn có chiều cao trung bình từ 4-5m, có chỗ còn cao tới 12m, chân thành rộng tới 20-30m. Các cửa của 3 vòng thành cũng được bố trí rất khéo, không hề nằm cùng trên một trục thẳng mà lệch chéo đi rất nhiều. Do đó đường nối hai cửa thành ở cùng một hướng đều là một đường quanh co, lại có ụ phòng ngự ở hai bên nên gây rất nhiều trở ngại cho quân địch khi tiến đánh thành.

Từ trung tâm thành phố, đi 18km đến xã Cổ Loa thuộc huyện Đông Anh, bạn sẽ tìm thấy vết tích còn lại của ba vòng thành xưa bằng đất và nơi các nhà khảo cổ tìm được hàng vạn mũi tên đồng, lưỡi cày, rìu sắt, xương thú vật...

Qua cổng làng, cũng là cổng thành trong là tới đình làng Cổ Loa. Theo truyền thuyết thì đó là nền cũ của điện ngự triều, nơi bá quan triều hội ngày xưa, nên trong đình còn tấm hoành phi "Ngự triều di quy".

Cạnh đình là Am Bà Chúa tức là miếu thờ công chúa My Châu, nằm nép dưới gốc đa già cổ thụ. Miếu am bé bỏng như cuộc đời ngắn ngủi của nàng công chúa đáng thương "trái tim lầm chỗ để lên đầu". Trong am có một tảng đá hình người cụt đầu. Ai cũng bảo đó là tượng My Châu. Qua am My Châu tới đền Thượng, tức đền An Dương Vương, tương truyền là dựng trên nền nội cung ngày trước. Đền này mới được làm lại hồi đầu thế kỷ 20, có đôi rồng đá ở bậc tam cấp cửa đền là di vật đời Trần hoặc Lê sơ. Trong đền có tượng An Dương Vương bằng đồng mới đúc cùng dịp làm lại đền. Trước đền là giếng Ngọc, tương truyền là nơi Trọng Thủy tự tử vì hối hận. Nước giếng này mà đem rửa ngọc trai thì ngọc sáng bội phần!

*Cinet*



## Thư viện Quốc gia

Thư viện Quốc gia Hà Nội là Thư viện Quốc gia lớn nhất nước, nằm trên phố Tràng Thi. Được thành lập năm 1919, thư viện lúc đó có tên là Thư viện Pierre Pasquier. Năm 1939, thư viện chứa 92.163 cuốn sách, chiếm 20% số lượng sách hiện có tại Việt Nam lúc đó.

Sau năm 1954, thư viện được đổi tên thành Thư viện Trung tâm. Ngày 26/6/1957, được đổi lại tên là Thư viện Quốc gia.

Hàng năm, thư viện Quốc gia luôn tiếp nhận sách mới xuất bản tại Việt Nam và nước ngoài. Tổng số sách trong thư viện lên đến hơn 1 triệu cuốn sách, hơn 7 nghìn loại báo, tạp chí của Việt Nam và nước ngoài. Các luận văn tiến sĩ và thạc sĩ của các nhà khoa học Việt Nam đều được lưu giữ tại đây. Thư viện Quốc gia thường xuyên trao đổi sách với hơn 300 thư viện, các viện nghiên cứu lớn của hơn 100 nước trên thế giới và là thành viên của Hiệp hội Thư viện Quốc tế.

Thư viện Quốc gia đã lưu giữ hàng trăm nghìn cuốn sách quý từ khắp nơi trên thế giới. Thư viện lưu giữ sách theo các chủ đề lớn về đời sống, kinh tế, văn hoá, lịch sử, khoa học và kỹ thuật.

Các thư viện khác ở Hà Nội là Thư viện Khoa học và Kỹ thuật, Thư viện Khoa học Xã hội (26 Lý Thường Kiệt), Thư viện Quân đội (Phố Lý Nam Đế) và Thư viện Hà Nội (47 Bà Triệu).



## Cinet

---

### Hà Tây - Thành cổ Sơn Tây

#### Thành cổ Sơn Tây



Vị trí: Thành cổ Sơn Tây thuộc thị xã Sơn Tây, tỉnh Hà Tây, cách Hà Nội khoảng 45km.

Đặc điểm: Thành cổ Sơn Tây được xây dựng từ năm 1822, thành có hình vuông, mỗi chiều dài gần 400m.

Tường thành được xây bằng gạch đá ong, thành có 4 cổng: Đông, Tây, Tiền, Hậu, mỗi cổng đều có Vọng Lâu. Xung quanh thành có hào sâu 3m, rộng 20m, chu vi khoảng 2.000m. Trong thành có 4 khẩu súng ở 4 góc thành, có điện Kính Thiên (nơi nghỉ của nhà Vua khi đi kinh lý), có dinh thự và công đường của các quan đầu tỉnh, kho lương thực, trại lính...

Thời gian và chiến tranh đã huỷ hoại nhiều công trình trong khu vực thành cổ. Hiện nay, thành cổ Sơn Tây chỉ còn lại vết tích một số đoạn tường thành, công thành và một vài công trình còn sót lại trong khu vực thành cổ.

Di tích này hiện nay đang được gìn giữ và tu tạo lại.

*Cinet*

---

Hà Tĩnh - Ngã ba Đồng Lộc

**Ngã ba Đồng Lộc**

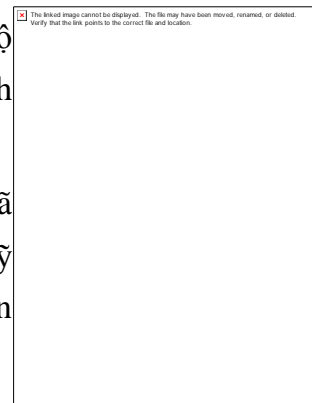
31/05/2007, 10h22

**Vị trí:** Ngã ba Đồng Lộc nằm ở giao điểm của tỉnh lộ số 2 và quốc lộ 15, thuộc địa phận huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

**Đặc điểm:** Trong kháng chiến chống Mỹ, nơi đây đã phải hứng chịu hàng ngàn trận bom của máy bay Mỹ và sự hy sinh cao cả của tiểu đội với 10 cô gái thanh niên xung phong.

Trong những năm kháng chiến chống Mỹ, ngã ba Đồng Lộc là cửa ngõ giao thông từ miền Bắc và đường mòn Hồ Chí Minh. Máy bay Mỹ đã tập trung khối lượng bom đạn rất lớn đánh phá ngã ba này và đoạn đường xung quanh. Trên một đoạn đường chưa đầy 20km đã phải hứng chịu 2.057 trận bom.

Tiểu đội nữ thanh niên xung phong do Võ Thị Tần làm tiểu đội trưởng có 15 cô tuổi từ 17 đến 24, được giao nhiệm vụ sửa đường cho xe qua. Ngày 24/7/1968 sau nhiều trận bom cày nát đoạn đường, các cô vẫn không rời vị trí. Vừa dứt tiếng bom, các cô lại lao ra dùng cuốc, xẻng san lấp hố bom, vá đường, thông



xe. Đến 16h30', trận bom thứ 15 trong ngày lại dội xuống Đồng Lộc, một quả roi sát miệng hầm nơi 10 cô gái đang tránh bom. Tất cả 10 cô đã hy sinh, trong tay chỉ có cuốc, xẻng. Chưa ai trong họ có gia đình riêng. Ngã ba Đồng Lộc ngày nay là nơi yên nghỉ của 10 cô gái trên đồi, cạnh hố bom năm xưa xanh mướt màu xanh cây lá, vi vút tiếng thông reo. Tại đây có đài liệt sỹ lưu danh 10 cô gái Anh hùng.

*Cinet*

---

Hải Dương - Khu di tích danh thắng Côn Sơn

### **Khu di tích danh thắng Côn Sơn**

29/05/2007, 15h39

**Vị trí:** Khu di tích danh thắng Côn Sơn thuộc xã Cộng Hòa, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương, cách Hà Nội khoảng 70km.

**Đặc điểm:** Khu di tích này gắn liền với cuộc đời của nhiều danh nhân trong lịch sử; là một trong ba trung tâm của thiền phái Trúc Lâm vào thời Trần.

Khu di tích nằm giữa hai dãy núi Phụng Hoàng - Kỳ Lân. Khu di tích, danh thắng này gồm có núi non, chùa, tháp, rừng thông, khe suối và các di tích nổi tiếng gắn liền với cuộc đời của nhiều danh nhân trong lịch sử. Ngay từ thời Trần, chùa Côn Sơn là một trong ba trung tâm của thiền phái Trúc Lâm (Côn Sơn - Yên Tử - Quỳnh Lâm). Mảnh đất này đã gắn bó với tên tuổi và sự nghiệp của nhiều danh nhân đất Việt như Trần Nguyên Đán, Huyền Quang và đặc biệt là anh hùng dân tộc - danh nhân văn hoá thế giới Nguyễn Trãi. Côn Sơn đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và đọc bia về Nguyễn Trãi.

Ngày nay, Côn Sơn còn lưu giữ được những dấu tích văn hoá thời Trần và các giai đoạn lịch sử kế tiếp. Tiêu biểu là:

Chùa Côn Sơn



Chùa có tên chữ là Thiên Tư Phúc tự, hay còn gọi là chùa Hun, tọa lạc ở ngay dưới chân núi Côn Sơn, có từ trước thời Trần. Vào đời Lê, chùa được trùng tu và mở rộng rất nguy nga đồ sộ. Trải qua biến thiên về lịch sử và thời gian, chùa Côn Sơn ngày nay chỉ còn là một ngôi chùa nhỏ ẩn mình dưới tán lá xanh của các cây cổ thụ. Chùa được kiến trúc theo kiểu chữ công gồm Tiền đường, Thiêu hương, Thượng điện. Thượng điện thờ Phật, có những tượng Phật từ thời Lê cao 3m. Phía sau chùa là nhà Tổ, có tượng Trúc Lâm tam tổ (Trần Nhân Tông - Pháp Loa - Huyền Quang), tượng ông bà Trần Nguyên Đán, hai pho tượng Nguyễn Trãi và Nguyễn Thị Lộ.

Sân chùa có cây đại 600 tuổi, 4 nhà bia, đặc biệt là bia "Thanh Hư động" tạo từ thời Long Khánh (1373 - 1377) với nét chữ của vua Trần Duệ Tông và bia hình lục lăng, "Côn Sơn thiên tư bi phúc tự" đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc khi Người về thăm di tích này(15/2/1965).

#### Giếng Ngọc

Giếng nằm ở sườn núi Kỳ Lân, bên phải là lối lên Bàn Cờ Tiên, phía dưới chân Đãng Minh Bảo Tháp. Tương truyền đây là giếng nước do Thiên sư Huyền Quang được thần linh báo mộng ban cho chùa nguồn nước quý. Nước giếng trong vắt, xanh mát quanh năm, uống vào thấy khoan khoái dễ chịu. Từ đó có tên là Giếng Ngọc và nước ở giếng được các sư dùng làm nước cúng lễ của chùa.

#### *Bàn Cờ Tiên*

Từ chùa Côn Sơn leo khoảng 600 bậc đá là đến đỉnh núi Côn Sơn (cao 200m). Đỉnh Côn Sơn là một khu đất bằng phẳng, tại đây có một phiến đá khá rộng, tục gọi là Bàn Cờ Tiên. Hiện nay Bàn Cờ Tiên có dựng nhà bia theo kiểu Vọng Lâu đình, hai tầng cổ các tám mái. Đứng từ đây, du khách có thể nhìn bao quát cả một vùng rộng lớn.

*Thạch Bàn* Bên suối Côn Sơn có một phiến đá gọi là Thạch Bàn, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh dừng chân nghỉ khi Người tới thăm di tích này. Từ chân núi đi theo lối mòn có kê đá xuống phía chân núi có một tảng đá lớn, mặt phẳng và nhẵn nằm kề ven suối gọi là Thạch Bàn lớn. Tương truyền khi xưa Nguyễn Trãi lấy làm "chiếu thăm" nghỉ ngơi, ngắm cảnh, làm thơ và suy tư việc nước.

---

Hải Phòng - Khu di tích Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm

**Khu di tích Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm**

29/05/2007, 15h48

**Vị trí:** Khu di tích Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm thôn Trung Am, xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo, Tp. Hải Phòng.

**Đặc điểm:** Khu di tích gồm nhiều hạng mục công trình, là nơi thờ danh nhân văn hoá Nguyễn

Bình Khiêm và trưng bày hiện vật về thân thế và sự nghiệp của ông.

Khu di tích gồm 9 hạng mục: tháp bút Kinh Thiên; đền thờ dựng sau khi cụ mất (1585) với ba gian tiền đường, hai gian hậu cung, phía trước có hai hồ nước tượng trưng cho trời và đất, bức hoành phi trong đền ghi 4 chữ “An Nam Lý Học”; nhà trưng bày thân thế và sự nghiệp của Nguyễn Bình Khiêm; phần mộ cụ thân sinh ở phía sau đền; tượng Nguyễn Bình Khiêm bằng đá cao 5,7m, nặng 8,5 tấn; hồ bán nguyệt rộng khoảng 1.000m<sup>2</sup>; chùa Song Mai; Nhà Tổ có tượng thờ bà Minh Nguyệt, vợ của Nguyễn Bình Khiêm và Quán Trung Tân, nơi lưu giữ quan niệm mới về chữ “Trung” hướng lòng theo “chí trung chí thiện”. Ngày nay khu di tích đã được xây dựng khang trang, trở thành điểm du lịch văn hóa lớn của khu vực, là nơi tổ chức các lễ hội lớn kỷ niệm danh nhân văn hóa Nguyễn Bình Khiêm.



---

Hậu Giang - Di tích Long Mỹ

**Di tích Long Mỹ**

29/05/2007, 16h02

**Vị trí:** Di tích Long Mỹ thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang nằm cách thị xã Vị Thanh khoảng 28km, cách thành phố Cần Thơ khoảng 60km.

**Đặc điểm:** Long Mỹ là vùng căn cứ cách mạng của tỉnh Hậu Giang và khu Tây Nam Bộ trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Long Mỹ là vùng đất ở giữa vùng đất U Minh và vùng sông nước Hậu Giang. Là vùng rừng tràm, bần cách đây khoảng 200 năm. Đến năm 1920, Long Mỹ mới bắt đầu được khai phá để ngày nay trở thành vùng quê trù phú, đồng lúa bạt ngàn, cây trái trĩu quả. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Long Mỹ là vùng "chiến địa" giành nhau từng tấc đất giữa ta và địch.

Đến với Long Mỹ, du khách ghé thăm khu đền thờ Bác Hồ ở xã Lương Tâm do Đảng bộ và quân dân Long Mỹ lập nên từ năm 1969 khi Bác mất. Đền được trùng tu khang trang trên một khu đất rộng 1ha. Hàng năm vào các ngày 19/5 hay 2/9 đông đảo du khách trong và ngoài tỉnh đến đây tham quan, tưởng niệm. Long Mỹ còn có khu "di tích chiến thắng 75 tiểu đoàn nguy" tại xã Vĩnh Viễn được xây dựng trên diện tích rộng gần 2ha, bao gồm nhiều công trình phục vụ du khách tham quan tìm về quá khứ oanh liệt của cha ông ngày trước. Nơi đây còn có các khu vui chơi, giải trí. Đến Long Mỹ, du khách sẽ có dịp vào thăm vườn cò độc đáo được hình thành từ năm 1986 tại xã Xà Phiên, với hàng chục ngàn con cò các loại cùng 30 loài chim đặc trưng của sông nước miền Nam. Giữa khung cảnh trời mây, sông nước, sinh vật thiên nhiên cây cỏ hiền hoà, du khách vừa thưởng thức trái cây được hái tại vườn vừa lắng nghe chim muông ca hát. Long Mỹ sẽ là một tour du lịch sinh thái và văn hoá hấp dẫn tại Hậu Giang.

*Cinet*

---

Hoà Bình - Thủy điện Hoà Bình

**Thủy điện Hoà Bình**

29/05/2007, 16h08

**Vị trí:** Nằm ở thành phố Hoà Bình, trên dòng sông Đà, tỉnh Hoà Bình.

**Đặc điểm:** Là công trình thủy điện lớn nhất của Việt Nam do Liên Xô (cũ) giúp xây dựng. Công trình được khởi công ngày 06/1/1979.



Các hạng mục công trình gồm có: đập đất đá, tràn xả lũ, hồ chứa nước, nhà máy thủy điện ngầm trong lòng núi, âu thuyền và trạm phân phối điện ngoài trời. Theo thiết kế, nhà máy có 8 tổ máy hoạt động, công suất mỗi tổ máy

240.000kw. Ngày nay hồ chứa nước của công trình thủy điện này có bề mặt hàng trăm ki lô mét vuông, với sức chứa hàng tỷ mét khối nước, đã trở thành một tuyến du lịch lòng hồ sông Đà rất hấp dẫn du khách.

*Cinet*

---

## Huế - Cầu Tràng Tiền

### Cầu Tràng Tiền



Vất qua sông Hương có hàng chục chiếc cầu, nhưng chỉ có một cây cầu trở thành một trong những biểu tượng của Huế, đó là cầu Tràng Tiền.

Theo sách Đại nam Nhất thống chí do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn "cầu sắt Tràng Tiền ở Đông Nam kinh thành... khởi làm năm Thành Thái thứ 9 (1897) cầu có 6 gian (6 nhịp), dài khoảng 400m, đến năm 1899 mới xong".

Đến tháng 8 năm 1904, một cơn bão dữ dội tràn vào miền Trung Việt Nam, cầu bị sập 4 nhịp, chỉ còn 2 nhịp. Đến năm 1906 cầu được sửa chữa lại. Cầu Tràng Tiền hôm nay cũng đã được tu bổ nhiều lần qua thời gian. Ngay bên tả đầu cầu xưa là chợ nhỏ của bến đò Tràng Tiền có tên chợ Đông Ba. Nay chợ Đông Ba là 1 trung tâm thương nghiệp của thành phố.

---

## Huế - Cố Đô Huế

### Cố đô Huế



Huế từ xa xưa đã được các chúa Nguyễn chọn làm thủ phủ của xứ "*Đàng Trong*" và chính thức trở thành kinh đô dưới triều Tây Sơn. Trong gần 4 thế kỷ, Huế đã trở thành một quần thể di tích kiến trúc và thắng cảnh vĩ đại, tổng thể di tích này đã được UNESCO công nhận là di sản văn hoá thế giới.

Nằm ở bờ Bắc sông Hương, tổng thể kiến trúc của cố đô Huế được xây dựng trên một mặt bằng diện tích hơn 500 Ha và được giới hạn bởi 3 vòng thành theo thứ tự ngoài lớn, trong nhỏ: Kinh Thành, Hoàng thành và Tử Cấm Thành. Tổng thể kiến trúc này dùng núi Ngự Bình làm tiền án và dùng hai hòn đảo nhỏ trên sông Hương là Cồn Hến và Dã Viên làm 2 yếu tố phong thủy rồng châu hổ phục (*Tả Thanh Long Hữu Bạch Hổ*) để bảo vệ cố đô.

### Kinh Thành Huế:

Do vua Gia Long xây dựng từ năm 1805 và sau này được vua Minh Mạng tiếp tục hoàn thành vào năm 1832. Tại đó các vua triều Nguyễn đã cho xây dựng khá nhiều thành quách, cung điện và các công trình của hoàng gia. Trải qua gần 200 năm khu kinh thành hiện nay còn hầu như nguyên vẹn với gần 140 công trình xây dựng lớn nhỏ.

Kinh thành hình vuông với chu vi 10 km, cao 6,6 mét, dày 21 mét, gồm có 10 cửa để ra vào. Xung quanh và ngay trên thành có thiết lập 24 pháo đài để phòng thủ. Ngoài ra còn có một cửa phụ thông với Trấn Bình Đài gọi là Thái Bình Môn.

### **Hoàng Thành (Đại Nội):**

Nằm ở khoảng giữa kinh thành là nơi đặt các cơ quan cao nhất của chế độ quân chủ và là nơi thờ tự các vua chúa đã quá cố. Hoàng Thành có mặt bằng gần vuông, mỗi bề khoảng 600 mét, xây bằng gạch, cao 4 mét, dày 1 mét xung quanh có hào bảo vệ, có 4 cửa để ra vào, riêng Ngọ Môn chỉ dành để cho vua đi. Đại Nội gồm có hơn 100 công trình kiến trúc đẹp được

chia ra nhiều khu vực:

25. Từ Ngọ Môn đến điện Thái Hoà: nơi cử hành các lễ lớn của triều đình.
26. Triệu Miếu, Thái Miếu, Hưng Miếu, Thế Miếu và điện Phụng Tiên: nơi thờ các vua chúa nhà Nguyễn.
27. Phủ Nội Vụ: nhà kho tàng chữ đồ quý, xưởng chế tạo đồ dùng cho Hoàng Gia.
28. Vườn Cơ Hạ và điện Khâm Văn: nơi các hoàng tử học tập và chơi đùa.



### **Tử Cấm Thành:**

Là vòng thành nằm trong Hoàng Thành ngay sau Lưng điện Thái Hoà. Tử Cấm Thành dành riêng cho vua và gia đình vua. Tử Cấm Thành được xây dựng năm 1804. Thành cao 3,72 mét xây bằng gạch, dày 0,72 mét, chu vi khoảng 1230 mét, phía trước và phía sau dài 324 mét, trái và phải hơn 290 mét, bao gồm gần 50 công trình kiến trúc lớn nhỏ và có 7 cửa ra vào. Đại Cung Môn là cửa chính ở mặt tiền chỉ dành cho vua đi vào. Càn Chánh (nơi vua làm việc hàng ngày). Càn Thành (nơi vua ở), Cung Khôn Thái (chỗ ở của Hoàng Quý Phi). Duyệt Thi Đường (nhà hát), Thượng Thiện (nơi nấu ăn cho vua). Thái Bình Lâu (nơi vua đọc sách)... Ngoài ra, Huế còn nổi tiếng bởi khu lăng tẩm của các vua nhà Nguyễn. Bảy lăng, mỗi lăng mang một sắc thái riêng nhưng đều là những kỳ công tạo tác của con người phối hợp với cảnh trí thiên nhiên hùng vĩ tươi đẹp và thơ mộng của xứ Huế. Cố đô Huế với sông Hương và núi Ngự và các cung điện lâu đài, lăng tẩm, đền, miếu, chùa chiền đã có hàng mấy trăm năm lịch sử giờ đây đang được nhân dân Việt Nam cùng cộng đồng Quốc tế đóng góp công sức và tiền của để tôn tạo tu bổ giữ cho kiến trúc cố đô Huế mãi mãi là di sản văn hoá của nhân loại.

### **Cung Diên Thọ**



Nơi ở của Hoàng Thái Hậu (mẹ vua) , dựng năm 1804, ở ngoài khu vực Tử Cấm Thành (mé bên phải) , ngoài cung còn có nhiều công trình lớn nhỏ khác nữa, nằm gọn trong một khu vực hình chữ nhật, chu vi trên 500m, có tường cao vây bọc. Qua Thọ Chi Môn là cổng chính sẽ tới một sân rộng có tấm bình phong đồ sộ án ngữ phía trước. Hai bên sân có một số công trình kiến trúc, bên trái là nhà Tả Trà, bên phải là lầu Tịnh Minh. Cung Diên Thọ nằm ở vị trí trung tâm, dựng theo kiểu "trùng thiên diệp ốc", nền thấp, có hiên rộng mái lợp ngói âm dương, trang trí hình chim phượng; bờ nóc, bờ mái. dải cổ diêm...đắp ô học, gắn những bức tiểu họa nhiều màu sắc. Các bộ phận kết cấu gỗ ở bên trong Cung Diên Thọ đều bằng gỗ lim không sơn son thiếp vàng, chỉ đánh bóng hoặc chạm hình hoa lá cách điệu và các mẫu hình trang trí truyền thống khá trang nhã tinh tế.



Tòa chính dinh gồm bảy gian; hai gian đầu bên phải và hai gian đầu bên trái được ngăn thành buồng, kín đáo riêng biệt nhưng hơi tối; ba gian giữa là nơi tiếp khách. Phía sau cung Diên Thọ là điện Thọ Ninh, bên trái là tạ Trường Du, bên phải là Am Phước Thọ, tất cả đều nối với cung bằng một hệ thống hành lang có mái che. Cung Diên Thọ cũng được nối lên với điện Câu Thành (nơi vua ở) và Thái Bình Lâu. Duyệt Thị Đường bằng hệ thống trường lang có mái che, tạo thành lối đi lại rất thuận tiện trong mọi thời tiết. Cung Diên Thọ là một công trình kiến trúc lớn, có nhiều vẻ đẹp độc đáo thâm nghiêm âm cúng trang nhã còn được bảo tồn khá tốt cho tới nay.

## Lăng Gia Long



Gia Long lên ngôi năm 1802, sau một thời gian dài tìm kiếm, đất tốt mãi đến năm 1814 mới bắt đầu cho xây dựng lăng. Từ việc chọn đất vẽ kiểu.v..

Nhà Vua đều đích thân tham gia, năm 1819, Gia Long qua đời năm sau (1820) việc xây lăng được hoàn thành Lăng mang tên thiên thọ, cách kinh thành Huế 16Km ( theo Đường thủy là19km) nằm theo hướng Bắc Nam giữa một vùng núi non hoang sơ, xanh rợp bóng thông cổ thụ, có 36 ngọn núi châu tuần xung quanh hai bên là nguồn hữu trạch, nguồn tả trạch như vòng tay ôm ấp. Lăng được xây dựng theo kiến thức đơn sơ nhưng hoành tráng bên chân núi đại thiên thọ được lấy làm tiền án có dựng hai cột trụ cao trước lăng là hồ bán nguyệt : phía sau hồ là sân châu , rồi đến sân tế 6 lớp.

## Lăng Minh Mạng

Khởi công xây dựng vào năm 1804, sau hàng chục năm lựa chọn đất tốt. Năm 1843 gần 3 năm sau khi Minh Mạng qua đời lăng mới được xây dựng mang tên Hiếu lăng , cách kinh thành 12km (vùng đồi cẩm kê, nhìn ra ngã 3 bằng lăng) chiếm một diện tích 26ha, gồm trên 30 công trình kiến trúc lớn nhỏ lăng chia làm

hai khu vực, nơi thờ và nơi đặt mộ, nằm trên một trục dọc xuyên suốt cả khu vực. Những công trình chủ yếu đều được xây dựng trên trục chính này; công trình khác làm đăng đối ở hai bên, theo một trật tự nghiêm ngặt. Cả khu lăng tẩm được điểm xuyết bằng nhiều hồ sen, cầu, cổng, đình tạ, vườn hoa cây cảnh, thông. ..., rất ngoạn mục.

Vây bọc quanh lăng là thành hình bầu dục, chu vi gần 1800m; tường thành cao trên 3m, dày gần 1m. Phía trước có ba cổng lớn. Cổng chính giữa là Đại Hồng Môn, hai bên là Tả Hồng Môn và Hữu Hồng Môn. Sau Đại Hồng Môn là sân châu rộng thênh thang; hai bên sân có tượng đá văn quan võ tướng và voi ngựa châu hầu. Tiếp đó là nhà bia - một tòa nhà vuông vức dựng trên nền cao ba tầng. Phía trước phía sau đều có bậc đá để lên xuống, thành bậc tạc rồng. Trong nhà bia đặt tấm bia thánh đức thần công cao trên 3m, rộng gần 2m, khắc bài văn bia do vua Thiệu Trị soạn thảo. Sau nhà bia là sân tế, chia làm 4 cấp cao dần.



Cuối sân tế là Hiên Đức Môn, cổng vào khu thờ được xây kín bằng một vòng tường thành (nội la thành) hình chữ nhật. Sau Hiên Đức Môn là một sân rộng lát gạch Bát Tràng. Cuối sân là điện Sùng Ân - điện thờ chính dựng theo kiểu "Trùng thiên diệp ốc". Hai bên sân là Đông Phối điện và Tây Phối điện. Sau điện Sùng Ân lại có một sân nữa, hai bên sân là Tả Tùng viện và Hữu Tùng viện: Phía sau khu điện thờ, qua cửa Hoàng Trạch là lối đi dẫn tới cầu Trung Đạo bắc ngang qua Hồ Trường Minh, hai bên song song với cầu Trung Đạo là cầu Tả Phụ và cầu Hữu Bột. Qua cầu Trung Đạo, cách một sân hẹp là tới Minh Lâu - tòa nhà vuông hai tầng tám mái lợp ngói lưu ly dựng trên nền cao, khá nguy nga đồ sộ.

Qua Minh Lâu đi tiếp theo Đường thần đạo, hai bên có vườn hoa, già sơn và hai bên cột trụ biển cao tới 21m sẽ tới cầu "Thông Minh Chính Trực" bắc ngang qua hồ Tân Nguyệt. Hai đầu cầu có dựng "bái môn", trụ đông, xa dòng, trang trí bằng các tấm men pháp lam các màu. Qua cầu là một sân hẹp, tiếp đó là hệ thống bậc đá dẫn tới bửu thanh hình tròn (viên thành), trong đặt mộ vua.

Lăng Minh Mạng với hệ thống điện thờ, lầu gác trùng trùng lớp lớp đăng đối chỉnh tề như trên đã tạo ra một cảnh thế Đường bệ uy nghiêm, phản ánh được phần nào tưởng và cá tính của ông vua nổi tiếng chuyên chế này.

## Lăng Tự Đức



Cách kinh thành chừng 7km, giữa một rừng thông cùng với nhiều cây cao bóng cả khác. Cả khu vực lăng được vây quanh bằng một vòng la thành, đoạn thẳng, đoạn gấp khúc, tạo nên một hình đa giác, mở bốn cửa. Hiện nay ra vào lăng thường qua cửa Vu Khiêm ở mặt bên. Mặt chính có hai cửa (cửa Tự Khiêm và cửa Thượng Khiêm, cách nhau một quãng ngắn, được nối liền bằng một bình phong. . Lăng Tự Đức cũng chia làm hai khu vực, nơi thờ cúng (tẩm) và nơi đặt phần mộ

(lăng), nhưng không bố trí trên một trục chính xuyên tâm như lăng Minh Mạng. Ở đây, chúng ta thấy một sự phá cách theo hướng bố cục tự do nhưng vẫn tuân thủ chặt chẽ tư tưởng chủ đạo trong ý đồ xây dựng lăng tẩm của các bậc đế vương (nổi bật nhất là ý thức tôn quân và tôn ti trật tự phong kiến) và vẫn cố gắng đáp ứng một cách đầy đủ nhất những chuẩn mực tối ưu của thuật phong thủy.

Lăng xây dựng xong vào năm 1867. Mười sáu năm sau, năm 1883, vua Tự Đức mới qua đời. Lúc còn sống, nhà vua vẫn thường ra đây nghỉ ngơi giải trí, đọc sách ngâm thơ. Vì vậy, trong lăng còn có rất nhiều công trình kiến trúc rất đẹp như cung điện, lầu gác, đình tạ, cầu quán, hồ sen, vườn cảnh, nhà hát..., phối trí hài hòa với khung cảnh thiên nhiên, tạo nên nhiều vẻ đẹp thay kỳ thú.

Lúc đầu lăng mang tên Khiêm Cung, sau mới đổi thành Khiêm Lăng. Tên của 50 công trình kiến trúc lớn nhỏ trong lăng đều có chữ Khiêm nhằm biểu đạt ý nguyện "khiêm nhượng" của nhà vua.

Qua cửa Vụ khiêm, có con đường lớn không kéo dài thẳng băng mà mềm mại uốn khúc, dẫn tới các khu vực khác nhau trong lăng. Bên phải lối đi là hồ Lu Khiêm, giữa là đảo Tịnh Khiêm, nơi nuôi chim thú nhỏ và trồng nhiều cây cảnh, hồ có ba nhịp (cầu Tiền Khiêm, cầu Do khiêm, cầu Tuần Khiêm). Ven hồ có hai nhà thủy tạ, nơi vừa đọc sách, hóng mát, và cũng là bến thuyền rồng, Xung Khiêm tạ và Dũ Khiêm tạ. Xung Khiêm tạ ở phía bên kia hồ là một kiểu nhà ghép tiếp mái gồm hai tòa nhà đặt trên hai độ cao chênh nhau: toà phía sau dựng trên đất liền toà phía trước nối tiếp với toà phía sau nhô ra hồ được đỡ bởi ba hành cột (54cột) phía trên không có tường bao xung quanh chạy lan can rất thoáng. Dũ khiêm tạ ở phía bên này hồ, đối diện với phía khiêm cung môn cổng chính dẫn vào điện toà Khiêm nơi thờ Vua và Hoàng Hậu phía trước điện thờ là sân rộng hai bên có hai dãy tả vu hữu vu ( mang tên lễ Khiêm vu, pháp khiêm vu ) sau điện thờ là một mảnh sân hẹp hai bên sân cũng có hai toà nhà một bên là Minh Khiêm Đường - nhà hát có sân khấu, cánh gà, buồng trò, chỗ ngồi xem trần lát ván có khắc hình trang trí, mặt trời mặt trăng các trùm sao tượng trưng cho nhị thập bát tú đối diện với Minh khiêm Đường là Ôn khiêm Đường nơi ở của các cung nhân trông coi việc đèn nhang phía sau điện hoà khiêm là điện lương khiêm nơi thờ bà mẹ vua Tự Đức.

Phía ngoài khu thờ còn có một công trình phụ khác vốn là nơi ở của các cung tần và những người hầu hạ phục dịch (lúc nhà vua còn sống) gần đó còn có vườn nuôi nai nữa.

Theo một trục chính bên ngoài thiên cung môn đi tiếp theo hướng Bắc sẽ đi tiếp sang khu vực đặt phần mộ nằm song song với khu điện thờ ở bên mé tay trái theo hướng Tây Đông và lui vào phía trong một chút phía ngoài cùng là bái đình hướng thềm thang tiếp đó là bia đình đồ sộ trong đặt tám bia lớn nhất trong số các bia, Thánh đức thần công ở Huế ( cao tới 4 m rộng tới 2,55 m dày 0,48 m ) chạm chỗ rất đẹp hai mặt khắc bài " khiêm cúng ký" gồm 4935 chữ 9 cũng là bài văn bia nhiều chữ nhất trong số các bia cùng loại hai bên bái đình là hai cột trụ hoa biếm rất cao tiếp đó là hồ bán nguyệt và cuối cùng là hồ ba thành nơi đặt mộ nhà vua các kiến trúc của khu phần mộ được bố trí trên sườn đồi thoải càng lùi dần vào sau càng lên cao dần cả khu rừng đều rợp bóng thông.

Khiêm lăng thực sự là một công viên - hoàng cung được trang điểm một cách tài tình bằng nhiều hồ sen, vườn hoa cây cảnh cầu quán, đình tạo nên cây cảnh sắc thơ mộng thanh thoát, phản ánh được phần nào bản chất nhu nhược đa sầu đa cảm của ông vua thi sĩ đứng và giai đoạn đất nước lâm nguy ngại vàng nghiêng ngả (1848-1883.)

## Phu Văn Lâu

Tòa lầu hai tầng ở phía trước kinh thành Huế, được xây dựng vào đầu thế kỷ 19, nơi niêm yết các chiếu thư chỉ dụ của nhà vua treo bằng vàng ghi tên các tiên sĩ, phó bảng trong các kỳ thi Đình và cung là nơi tổ chức các cuộc vui mừng thọ nhà vua.

Lầu dựng trên nền cao hình vuông, mỗi bề khoảng trên 12m, lát đá cẩm thạch. Xung quanh nền có lan can, bậc cấp và sân lát gạch. Mười sáu cột lim tròn loại lớn 4 cột cái cao tới 8m; 12 cột con cao khoảng 3m) sơn son đặt trên đá tảng dưới vuông, trên tròn nâng đỡ hai tầng mái lợp ngói tráng men (ngói hoàng lưu ly): Tầng dưới để trống; tầng trên cả bốn mặt đều dựng đồ bản, có cửa sổ tròn ở hai mặt trước sau và cửa sổ vuông ở hai mặt tả hữu, phía ngoài có lan can con tiện vây quanh.

Nóc lầu đắp đôi rồng châu mặt trời, góc mái đắp hình con giao. Bờ nóc, bờ quyết đều chia thành ô hộc có trang trí các hình hoa lá bằng mảnh sứ nhiều màu.

Dưới mái lầu có treo biển đề ba chữ lớn "Phu Văn Lâu". Hai bên mặt tiền có dựng hai tấm bia đá,

khắc mấy chữ "Khuynh cái hạ mã", nhắc nhở mọi người qua đây phải "ngiêng lọng, xuống ngựa" để tỏ lòng tôn kính. Sân trước còn có đặt hai khẩu thần công loại nhỏ đúc bằng đồng.

Sau 170 năm kể từ ngày được xây dựng (tháng 7 năm 1819) Phu Văn Lâu đã trải qua nhiều lần sửa sang tu bổ, nhiều vật liệu xây dựng đã bị thay thế, một số bộ phận kiến trúc, bài trí đã bị mất hoặc đổi dời vị trí nhưng Phu Văn Lâu vẫn tồn tại trong vẻ đẹp tổng quát thanh nhã cân xứng hài hòa cổ hữu của nó, bên Ngọ Môn đồ sộ và Kỳ Đài hùng vĩ, như câu ca dao xa đã mô tả: "Ngọ Môn năm cửa chín lầu. Cột cờ ba cấp. Phu Văn Lâu hai tầng".

## Sân Đại Triều Nghi và Điện Thái Hoà



Phía sau Ngọ môn qua cầu trung đạo ngang Hồ Thái Dịch với hai bà môn thanh mảnh cột đồng rồng quán, biển gạch lam màu sắc rực rỡ ở hai đầu cầu, du khách đứng trước sân rộng, chia làm 3 cấp đó là sân Đại Triều Nghi (còn gọi là sân rồng) nơi trăm quan văn võ và đại biểu "trăm họ" châu vua bên sân có những tấm bia đá ghi rõ vị trí của các quan chức theo phẩm trật. Khu vực thấp nhất, gọi là đệ tam bái đình (sân châu thứ ba) dành cho các Hương hào kỳ lão và



họ ngoại của nhà vua (được vào châu nhân những dịp đặc biệt nào đó, như là lễ mừng thọ nhà vua chẳng hạn. phía trên đệ nhị bái đình, cao hơn một cấp dành cho các Quan từ cử phẩm đến tứ phẩm; đệ nhất bái đình cao nhất.

Sát thềm điện Thái Hòa, dành cho các quan từ tam phẩm đến nhất phẩm, Điện làm theo kiểu trùng thiềm điệp ốc (nhà kép ghép dọc), dựng trên nền hình chữ nhật, cao hơn "Đệ nhất bái đình" khoảng một mét, và cao hơn mặt đất phía ngoài sân tới gần hai mét rưỡi. Tiền điện (hoặc tiền tích, tiền doanh, tiền đường) nằm ở phía trước cao hơn 10m, gồm 7 gian chính, 2 chái ở hai đầu có tường bao trở cửa sổ tròn; chính điện nằm sát phía sau tiền điện, cao hơn tiền điện khoảng 2m, Mái điện trước đây lợp ngói ống men vàng. Bờ mái, bờ nóc trang trí hình rồng; phần cổ điện đắp ô hộc gắn hình trang trí và những bức tiêu hoa, tiêu thị tráng men pháp lam. Chính giữa nóc tiền điện có gắn bầu rượu bằng pháp lam. Bên trong tiền điện không làm trần. Nơi mái tiền điện và chính điện tiếp giáp nhau có đặt máng xối, bên dưới là trần thừa lu (vỏ cua) trang trí thanh nhả. nối liền với trần của chính điện. Trần của chính điện có chia thành nhiều ngăn, treo đèn lồng gian giữa, phía trong cùng của chính điện có kê bục cao ba tầng trên đặt ngai vàng, phía sau ngai vàng bức trướng lớn thêu rồng phía trước ngai đặt bàn nhỏ khảm xà cừ đỉnh đồng. Bao quanh gian giữa ở phía trên là những lớp y môn lộng lẫy trạm trở tỉ mỉ, phối hợp hài hòa với những hàng cột trang trí bằng mây, rục rỡ vàng son. Liên kết các hàng cột có bầy nhiều độc bình, ché, chậu cảnh đều là đồ sứ cổ quý giá.

Điện Thái Hòa là nơi thiết đại triều (vào ngày mùng một và ngày rằm hàng tháng) và tổ chức các cuộc đại lễ (lễ lên ngôi, lễ mừng thọ, lễ tuyên thệ gọi tên các vị tân khoa trong các cuộc thi đình v,v...)

### **Ngọ Môn**

Cổng chính của hoàng thành mở về phía nam, nhìn thẳng ra kỳ đài ở mặt tiền phòng thành một công trình độc đáo có kết cấu hai phần: đế và lầu.

Phần đế là khối kiến trúc hình chữ U xây bằng đá và gạch vồ, cạnh đáy đo được gần 56m, cao khoảng trên 5m, hai chữ U nhô ra phía trước dài tới 27m, giữa cạnh đáy tạo 3 cổng lớn, hình chữ nhật đứng cửa giữa là lối ra vào của nhà Vua rộng hơn 3m cao hơn 4m hai bên là là giáp môn và hữu giáo môn phía trên cử giữa có hai phía ngo môn bọc vàng khá lớn lớp vàng đã bị bóc mất từ lâu. Xuyên suốt hai hàng chữ U là hai lối đi dài tới 25m uốn gấp thước thợ trở thành hai vòm cửa, ở hai mé bên đầu càng đối diện nhau đó là tả dịch môn và hữu dịch môn mặt tiền của hai đầu càng hình chữ U đều chỗ.

### **Cửa sổ hình tròn trang trí chữ Thọ cách điệu**

Mặt trên của phần đất lát gạch bát tràng xung quanh chạy lan can xếp gạch hao đúc rồng tráng men với nhiều kiểu trang trí khác nhau trên mặt lầu này là lầu ngũ phụng hai tầng hai lớp mái, gồm một dãy nằm ngang ở giữa 9 trên cạnh đáy hình chữ U của cửa phần đề) và hai dãy lầu nằm dọc (trên hai càng hình chữ U của phần đế) 100 cột lim sơn son trong đó có 48 cột xuyên suốt cả hai tầng lầu đỡ hệ thống mái tạo thành 9 nóc lầu lợp ngói tráng men (hoành lưu ly ngói men vàng ở

giữa thành lưu ly , ngôi men xanh mục ở hai bên ) mái lầu trang trí hồi long, lá lật nơi ngậm kim tiền, cúc trúc lan mai bằng mảnh sứ ghép gắn trong các ô học.

## Thế miếu

Là nơi thờ phụng các vua và hoàng hậu nhà Nguyễn, xây dựng năm 1821 dưới triều Minh Mạng, là một khối nhà ghép kiểu "trùng thiềm điệp ốc" đồ sộ, bề thế, dài tới trên năm chục mét, chiều sâu lòng nhà gần ba chục mét, dựng trên nền cao gần một mét bó đá xanh mái lợp ngôi lưu ly men vàng, trang trí hồi long, bầu rượu pháp lam ngũ sắc; phần cổ diên giữa hai tầng mái khá rộng, chia thành nhiều ô học, gắn các bức tiêu họa và tiêu thi nhiều màu. Bộ khung nhà bằng gỗ lim được sơn thiếp vàng son rực rỡ, trần thừa lu trạm trổ chau chuốt: trần chính doanh sơn vàng, nội thất có nhiều màu hình trang trí cổ điển, chạm trổ khá tinh xảo; nhiều tiêu họa tiêu thi khá tinh tế gắn trong lòng các ô học làm tăng thêm vẻ đẹp của các bộ phận kết cấu gỗ. Thế Miếu khi mới xây xong chỉ thờ Gia Long. Cho tới nay, trong miếu thờ 10 vua: Gia Long (1802-1819), Minh Mạng (1820-1840), Thiệu Trị (1841-1847), Tự Đức (1848-1883), Kiên Phúc (1883-1884), Hàm Nghi (1884-1885), Đồng Khánh (1886-1888), Thành Thái (1889- 1907), Duy Tân (1 907-1916), Khải Định (1910-1 925) .



Ba vua Hàm Nghi, Thành Thái, Duy Tân vì chống Pháp nên mãi tới giữa thế kỷ này mới được đưa vào Thị Miếu. Ở mỗi gian, phía ngoài, phần tiền doanh, bày án thờ sơn son phía trong, sau bức màn vẽ rồng mây ngũ sắc từ trần thừa lưu buông rủ xuống, thuộc phần chính doanh, đặt sập thờ và bàn thờ bày các đồ tế khí, tiếp đó ở trong cùng là khám thờ lớn bày bài vị vua và hoàng hậu. (Gia Long và hai hoàng hậu Thừa Thiên và Thuận Thiên thờ ở gian giữa; Minh Mạng và hoàng hậu thờ ở gian thứ hai bên trái; Thiệu Trị và hoàng hậu thờ ở gian thứ hai bên phải; Tự Đức và hoàng hậu thờ ở gian thứ ba bên trái v.v...).

Trước Thế Miếu là sân tế rất rộng: giữa là sân chính, hai bên có sân phụ, Từ thềm xuống sân có ba khối bậc cấp có bốn con rồng đá làm thành bậc. Khối bậc cấp ở giữa rộng nhất, có bốn con rồng đá làm thành bậc. chia bậc cấp làm ba lối lên xuống Trên sân còn bày chậu cảnh đặt trên đôn đá, chạm khắc công phu. Quanh sân có trồng nhiều cây. Có cây tùng, dáng đẹp, gọi là tùng Thè Miếu, tương truyền được trồng cách đây 150 năm.

Đặc biệt trước Thế Miếu có bảy chín đỉnh đồng cực lớn (cửu đỉnh), mỗi đỉnh có một tên riêng; Cao Đỉnh, Nhân đỉnh, Chương Đỉnh, Anh Đỉnh, Nghị Đỉnh, Thuận Đỉnh, Tuyên Đỉnh, Dụ Đỉnh, Huyền Đỉnh. Lớn nhất là Cao Đỉnh (nặng 2755kg; cao trên 2m; Đường kính miệng đỉnh hơn 1 m) . Trên mỗi đỉnh có 18 hình khắc chạm nổi, kèm theo chữ, miêu tả các hiện tượng thiên nhiên (như mặt trời, trăng, sao, cầu vồng, mây. ...) núi sông đất nước (biển Đông, sông Cửu Long, sông Thao, đèo Ngang, cửa ải Hải Vân. ...) chim muông, cỏ cây, hoa lá và sản vật các địa phương (hồ, rồng, trĩ, ba ba, lợn, cá rô, cà cuống, lúa, hành, tỏi, nghệ, rau tía tô,

hoa dân bụi, hoa ngọc lan, hoa tử vi, quả vải quả mít...), các vật dụng khí tài (thuyền buồm, đại bác, súng phun lửa, xe tứ mã...). tất cả gồm 162 hình lớn nhỏ, nói lên được phần nào cảnh quan hùng vĩ của núi sông và tài nguyên sản vật phong phú đa dạng của đất nước, đánh dấu trình độ kỹ thuật với nghệ thuật khá cao của ngành đúc đồng ở nước ta hồi đầu thế kỷ 19. Cũng thuộc khu vực Thế Miếu, còn có một số công trình kiến trúc có giá trị khác nữa như Hiền Lâm Các, Tả Tùng Tự và Hữu Tùng Tự thờ các công trình và một hệ thống cửa tam quan (một chính, hai phụ) xây cất công phu, trông khá đồ sộ với nhiều tầng mái giả, góc uốn cong. Nhưng dải cổ điển đắp ô hộc gân hình rồng phượng, hoa lá long mã, bát bửu khá tinh xảo...

Hiền Lâm Các ở phía trước Thế Miếu.. ba tầng mười hai mái. Toàn bộ chiều cao đạt tới 15m, tầng dưới gồm ba gian hai chái, tầng giữa chỉ có ba gian, tầng trên cũng chỉ là một gian lầu, vì vậy trông kiểu dáng lại càng có vẻ thanh thoát cao vút lên... Tầng dưới, hai chái ở hai bên đều có tường bao, có cửa sổ gắn gạch trở hoa, ba gian giữa để trống. Ở gian chính giữa có bốn cây cột cái, cao tới trên 12m, xuyên suốt 3 tầng đỡ bộ khung mái của tầng lầu trên cùng; xung quanh là bốn cột nhỏ, cao khoảng 8m, đỡ kết cấu rầm xà, con sơn nâng bộ mái của tầng giữa; mười sáu cột quan cao khoảng 3m đỡ các tầng mái của tầng dưới cùng những hàng lan can con tiện trau chuốt được lắp đặt khéo léo vây quanh những vách gỗ của lá sách hoặc các khoảng trống của các gian ở cả ba tầng. Từ tầng dưới lên tầng giữa và tầng trên cùng đều có cầu thang gỗ, thành bậc tay vịn chạm trổ khá tỉ mỉ.

Mái Hiền Lâm Các lợp ngói ống tráng men vàng, đầu bờ nóc, các góc mái đắp hình con giao. Giữa bờ nóc mái lầu trên cùng gắn một bầu rượu.

Mặt trước và mặt sau Hiền Lâm Các nổi thêm cao với sân, có chín bậc cấp rộng với bốn con rồng đá chia thành ba lối lên xuống.

Hiền Lâm Các là một công trình kiến trúc khá độc đáo cao nhất trong số các kiến trúc trong Hoàng thành, cùng với các cửa Tam quan đã góp phần làm tăng thêm vẻ trang trọng tôn nghiêm của nơi thờ phụng.

## **Lăng Khải Định**

Đây là Lăng cuối cùng của dòng vua nhà Nguyễn. Được khởi xây từ năm 1920, đến năm 1931 mới hoàn chỉnh. Lăng Khải Định cách cố Đô Huế 10km, nằm trên núi Châu Ê, gọn trong 1 khuôn viên hình chữ nhật dài 117m, rộng 49m. Vật liệu chính để xây lăng là sắt thép và bê tông. Nhìn xa, Lăng trông giống như một lâu đài Châu Âu hơn là một kiến trúc công trình Châu Á trong khuôn viên của Lăng có rất ít cây cối nhưng đứng từ trên sân khấu trước nhà bia hay đứng từ trên Điện Khải Thành nhìn ra, phong cảnh xa xa xung quanh Lăng cũng không kém phần hùng vĩ; trước mặt Lăng có khe Châu Ê chảy vòng từ trái sang phải, ở phía chân trời có núi Chóp Vung và núi Kim Sơn chầu vào trước lăng trong vị thế "tả long hữu hổ". Rừng thông trước mặt lăng ngày xưa mọc xum xuê, vừa qua bị chiến tranh và thời gian tàn phá, nay bắt đầu mọc lại lác đác.





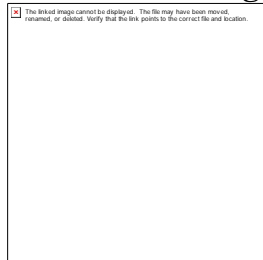
Điện Khải Thành và cung Thiên Định cùng với cửa tam quan sân châu, nhà bia, trụ biểu, nhà phụng trực, nhà quan cư đều là những công trình kiến trúc nửa Âu nửa Á. Trên đỉnh cung Thiên Định có gắn cột thu lôi, bên trong cung có tượng của Khải Định bằng đồng mạ vàng. Trong lăng có bắc một hệ thống đèn điện, các tầng sân đều lát gạch hoa. Ảnh hưởng kiến trúc Châu Âu ở đây thật rõ nét.

Cái làm nên giá trị của Lăng Khải Định không phải ở nghệ thuật trang trí nội thất. Điện Khải Thành và cung Thiên Định được điểm tô lộng lẫy và hài hòa bằng những công trình mỹ thuật kết hợp chặt chẽ trang trí với điêu khắc và hội họa. Đó là những tác phẩm khảm sành sứ và mảnh chai nhiều màu sắc thể hiện nhiều đề tài truyền thống như các kiểu hoa văn, chữ triện, các loài cây cỏ, hoa lá chim thú... Những tác phẩm khảm sành sứ này là những bức phù điêu rất tinh xảo, màu sắc tươi tắn, trang nhã, hài hòa và sinh động gợi cho người xem nhiều hứng thú thẩm mỹ: Nghệ thuật trang trí nội thất của Lăng Khải Định đã đánh dấu một bước phát triển vượt bậc của nghệ thuật trang trí Việt Nam trong việc kết hợp kỹ thuật ghép ảnh với kỹ thuật khắc chạm nổi và sử dụng chất liệu độc đáo là mảnh sành, mảnh sứ, mảnh chai nhiều để thể hiện các đề tài trang trí truyền thống một cách thoải mái, tự nhiên đầy chất thơ. Đây là bằng chứng về thiên tài của những nghệ nhân trang trí nội thất truyền thống ở Huế đầu thế kỷ XX.

---

## Huế - Di tích Đình làng Dương Nỗ

### Di tích Đình làng Dương Nỗ



Cách Huế 7km về Phía Đông, theo tuyến Quốc lộ 49 Huế - Thuận An, có một vùng quê trù phú và nổi tiếng bởi truyền thống lịch sử - văn hóa lâu đời, đó là Làng Dương Nỗ.

Dân gian ta có câu: "Cây đa - bến nước - sân đình" đó chính là cội nguồn lịch sử, là truyền thống văn hoá nuôi dưỡng tâm hồn cao đẹp của bao thế hệ con người Việt Nam. Làng Dương Nỗ

với ngôi đình bè thế, uy nghi được xây dựng từ đời vua Lê Thánh Tông (1471), tọa lạc bên dòng sông Phở Lợi, đã gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của làng quê Thừa Thiên Huế qua bao thăng trầm và biến đổi.

Lúc đầu, đình có cấu trúc xây dựng đơn giản bằng tranh, tre, nứa, lá. Trải qua các đời chúa Nguyễn cho tới Triều Tây Sơn, quy mô kiến trúc của đình chỉ gồm một gian hai chái. Mãi đến năm Gia Long thứ 7 (1808), Tri tượng Chánh trưởng Tượng quân kiêm Cai tào vụ giám quân Nguyễn Đức Xuyên đã giúp dân làng xây dựng lại ngôi đình từ tranh, tre thành ngôi đình có quy mô rộng lớn (năm gian hai chái) bằng gỗ lim bền vững.



Ngày nay, Đình Làng Dương Nỗ là một di tích tiêu biểu trong hệ thống di tích lưu niệm về thời niên thiếu của Bác Hồ tại Thừa Thiên Huế. Đặc biệt, trong thời gian Bác Hồ cùng anh trai Nguyễn Sinh Khiêm theo cha về sinh sống, học tập tại Làng Dương Nỗ (1898 - 1900).

Trải qua thời gian và những biến động lịch sử, di tích Đình Làng Dương Nỗ có phần bị hư hỏng, nhưng nhìn chung về mặt tổng thể và cấu trúc, vật dụng bên trong vẫn giữ nguyên trạng như thời gian Bác Hồ về sống ở làng mà thường ngày Người vẫn đến chơi và viếng cảnh.

Ngoài giá trị di tích lưu niệm Bác Hồ, Đình Dương Nỗ còn mang những nét độc đáo, đặc trưng về kiến trúc, nghệ thuật, văn hoá tiêu biểu của thiết chế văn hoá làng, xã Việt Nam trên đất Huế. Cùng với nhà lưu niệm ở Dương Nỗ, Đình làng Dương Nỗ đã khắc ghi trong trí nhớ Bác Hồ bao kỷ niệm tuổi thơ trong sáng, nơi đã có tác động không nhỏ đến đời sống tình cảm và nhận thức của Người.

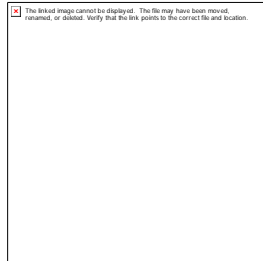
Đình làng Dương Nỗ được Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận là Di tích văn hoá nghệ thuật cấp quốc gia theo Quyết định số 3777/QĐ-BT ngày 23 tháng 12 năm 1995.

(Cinet)

---

Huế - Di tích Nhà Lưu niệm Bác Hồ ở Dương Nỗ

**Di tích Nhà lưu niệm Bác Hồ ở Dương Nỗ**



**Nhà lưu niệm Bác Hồ ở Dương Nỗ thuộc xã Phú Dương, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đây là ngôi nhà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sống từ năm 1898 - 1900, khi Người cùng anh trai Nguyễn Sinh Khiêm theo cha về đây dạy học.**

Năm 1898, sau khi thi Hội lần thứ hai không đỗ, cụ Nguyễn Sinh Sắc (thân sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh) đã được ông Nguyễn Sĩ Độ mời về nhà dạy học (tại làng Dương Nỗ). Hai anh em Khiêm, Cung theo cha về đây, một phần để đỡ gánh nặng kinh tế gia đình cho bà Loan, một phần để cụ Sắc có điều kiện dạy học cho hai con. Tại lớp học chữ Hán của cha trong ngôi nhà này, Người đã được cha chính thức khai tâm cho mình. Hai chữ khai tâm đầu đời là chữ “Nhân, Nghĩa” như một lời răn dạy đầu tiên về đạo đức làm người. Hai năm theo học cùng cha tại đây, Nguyễn Sinh Cung tiếp thu rất nhanh, trở thành cậu học trò

thông minh xuất sắc. Và những tri thức mà Người tiếp thu được là nền móng vững chãi cho sự phát triển về học vấn sau này.

Được về sống ở Làng Dương Nỗ, một làng quê yên ả, thanh bình, giàu truyền thống văn hoá, Nguyễn Sinh Cung có điều kiện hoà nhập với đời sống cộng đồng làng xã, được bao bọc bởi tình cảm yêu thương chan hoà, nhân hậu bao dung của những người dân quê chất phác, thủy chung; được chứng kiến cuộc sống lao động cần cù của những người nông dân lam lũ. Đời sống đó đã góp phần hình thành nên cội nguồn nhân bản trong tâm hồn Người.

Nhà lưu niệm Bác Hồ ở Làng Dương Nỗ là một ngôi nhà tranh ba gian, hai chái, vách ghép ván. Đồ đạc trong nhà đơn sơ, giản dị, ở gian giữa kê bộ phản gỗ gỗ để cụ Sắc ngồi dạy học, hai bộ phản khác kê hai bên dành cho học trò ngồi học; ở góc trong, gian bên trái có kê giường gỗ, dát tre là nơi Nguyễn Sinh Khiêm, Nguyễn Sinh Cung thường ngủ; góc trong gian bên phải kê một chiếc rương để đựng đồ đạc. Hai chái hai đầu là nơi sinh hoạt và cất trữ thực phẩm của ba cha con. Nối với nhà chính là ngôi nhà ngang ba gian, mái lợp tranh, vách trát đất được sử dụng làm bếp sinh hoạt của gia đình.

Ngôi nhà đã được Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận là Di tích lịch sử Văn hoá cấp quốc gia theo Quyết định 296/QĐ-BT ngày 26.03.1990.

(Cinet)

---

Huế - Di tích Lưu niệm thời niên thiếu của Bác Hồ tại 112 -Mai Thúc Loan

### **Di tích Lưu niệm thời Niên thiếu Bác Hồ tại ngôi nhà 112 - Mai Thúc Loan**

The linked image cannot be displayed. The file may have been moved, renamed, or deleted. Verify that the link points to the correct file and location.

Di tích Lưu niệm thời Niên thiếu Bác Hồ tại ngôi nhà 112 -  
Mai Thúc Loan

Nhà lưu niệm Bác Hồ ở 112 Mai Thúc Loan, phường Thuận Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đây là ngôi nhà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sống khi theo gia đình vào Huế lần thứ nhất từ 1895 - 1901.

Năm 1894, cụ Nguyễn Sinh Sắc (thân sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh) thi đỗ Cử nhân ở kỳ thi Hương Nghệ An, năm 1895 vào Huế thi Hội nhưng không đỗ. Để chuẩn bị cho kỳ thi sau, cụ xin vào học Trường Quốc Tử Giám - Huế và được chấp nhận. Khi được nhận vào học ở Trường Quốc Tử Giám, cụ Sắc được cấp học bổng, nhưng rất ít, nên không đủ để sinh sống tại đất Kinh Đô. Vì vậy, cụ về quê bàn với

gia đình đưa vợ con cùng vào Huế để gia đình có điều kiện giúp đỡ ông học hành, và ông cũng có thời gian chăm sóc, nuôi dạy các con. Cuối năm 1895, ông cùng vợ (bà Hoàng Thị Loan) và hai con trai Nguyễn Sinh Khiêm, Nguyễn Sinh Cung (Chủ tịch Hồ Chí Minh) lên đường vào Huế, gửi lại con gái đầu lòng là Nguyễn Thị Thanh cho bà ngoại. Đến Huế nhờ người quen giới thiệu, cụ đã thuê được một gian nhà nhỏ ở đường Đông Ba (là ngôi nhà di tích hiện nay).

Tại đây, Cụ Nguyễn Sinh Sắc hằng ngày đi nghe giảng sách, thức khuya dậy sớm chuyên tâm học hành, Bà Hoàng Thị Loan quán xuyến việc gia đình, quay tơ dệt vải, chăm sóc con cái, giúp chồng yên tâm học hành. Hai anh em Khiêm, Cung được cha, mẹ hướng dẫn, dạy bảo làm việc nhà, quen với cuộc sống lao động. nếp sống sinh hoạt gia đình giản dị, thanh bạch, chan hoà tình nhân ái, yêu thương. Những năm tháng sống ở đây, cậu bé Nguyễn Sinh Cung đã được học bài học đầu tiên về lòng yêu nước, về nỗi đau của một dân tộc bị mất nước qua lời kể của cha hàng đêm về sự kiện thất thủ Kinh đô (23.5.Át Dậu). Đặc biệt ngôi nhà này là nơi bà Hoàng Thị Loan sinh người con thứ tư là cậu bé Nguyễn Sinh Xin và cũng là nơi bà đã trút hơi thở cuối cùng ở tuổi 33 vào ngày 22 tháng Chạp năm Canh Tý (10.2.1901).

Nhà lưu niệm Bác Hồ tại 112 - Mai Thúc Loan là một ngôi nhà gỗ kiến trúc theo kiểu nhà rường truyền thống Huế, rộng ba gian, gồm bốn vòm cột, mái lợp ngói liệt, tường bao quanh bằng gạch vồ, phía trước là hệ thống cửa bản khoa “thượng song, hạ đố”. Nối với nhà chính là nhà bếp, vách trát đất, mái lợp tranh. Ngôi nhà nằm trong một tổng thể nhà - sân - vườn hoàn chỉnh.

Ngôi nhà đã được Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận là di tích lịch sử cấp quốc gia theo Quyết định số 74 /VH-QĐ ngày 02.02.1993.

(Cinet)

---

Huế - Di sản văn hoá Thế giới

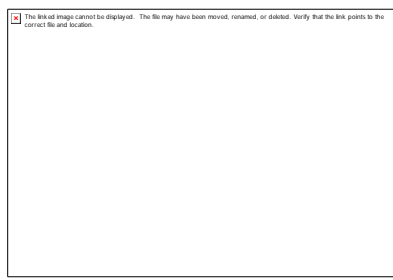
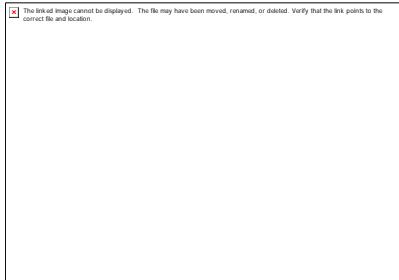
**Huế - Di sản văn hoá Thế giới**

29/05/2007, 16h28

**Đặc điểm:** Tại phiên họp lần thứ 17 của Ủy ban Di sản thế giới (DSTG) từ ngày 6 đến 11/12/1993, UNESCO đã quyết định công nhận quần thể Di tích Huế là tài sản văn hoá chung của nhân loại.

Ngày 2/8/1994, lễ trao văn bản công nhận đã được tổ chức trọng thể tại Hoàng cung Huế. Một sự kiện trọng đại trong lịch sử văn hoá Việt Nam, tài sản đầu

tiên của Việt Nam được ghi tên vào danh mục Di sản thế giới, khẳng định giá trị mang tính toàn cầu của quần thể di tích Huế.



Trong biên bản phiên họp lần thứ 17, Ủy ban Di sản Thế giới đã ghi về di sản Cố đô Huế như sau:

“Quần thể Di tích Huế là kinh đô của nước Việt Nam thống nhất được xây dựng vào đầu thế kỷ 19. Nó kết hợp triết lý Đông Phương và truyền thống Việt Nam. Được hoà quyện vào môi trường thiên nhiên, vẻ đẹp và sự phong phú đặc biệt của kiến trúc và trang trí ở các toà nhà là một phản ánh độc đáo của đế chế Việt Nam ngày xưa vào thời cực thịnh của nó”.

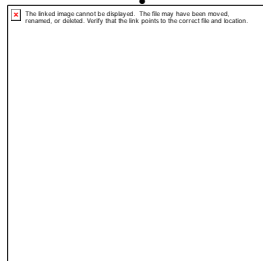
Quần thể Di tích Huế trở thành Di sản Văn hoá Thế giới đã góp phần tích cực và xứng đáng trong việc đem lại vận hội mới cho ngành du lịch Thừa Thiên Huế nói riêng và du lịch Việt Nam nói chung. Sức hấp dẫn của một công trình dẫn được ca ngợi bằng bao ngôn từ đẹp đẽ cũng không thể thay thế cho một lần đến chiêm ngưỡng. Bạn hãy một lần đến Huế để được tận mắt chứng kiến thành quả lao động của con người trên từng chi tiết chạm khắc hay những công trình đồ sộ đứng đó với thời gian hàng trăm năm...

*Cinet*

---

Huế - Di tích lịch sử Núi Bân

**Di tích Lịch sử - Núi Bân**



**Núi Bân hiện ở tại xứ Cồn Mồ, thuộc xóm Hành, thôn Tứ Tây, xã Thủy An, thành phố Huế. Núi có độ cao 41m, chiều dốc 25o và cách kinh thành Huế trên 3km. Phía đông, núi Bân tiếp giáp với Động Trọc và núi Ngự Bình, hai phía tây và bắc giáp thôn Trường Cối, xã Thủy Bằng, phía nam là khu vực cư**

## **trú của dân làng Tứ Tây.**

Núi Bân vốn có nhiều tên gọi khác nhau, nhân dân địa phương thường gọi là Đông Tầng, Ba Tầng, Tam Tầng hoặc Ba Vành. Trong Hoàng Lê Nhất thống chí, bản dịch của Ngô Tất Tố năm 1942 gọi là núi Sam hoặc có lúc gọi là núi Bân. Tài liệu của Pirey trong B.A.V.H năm 1941 gọi là hòn Thiên.

Núi Bân gắn liền với sự kiện Nguyễn Huệ lập đàn Nam Giao tế trời đất và tuyên bố lên ngôi Hoàng đế lấy niên hiệu là Quang Trung. Trong khí thế tung bừng của đội quân bách chiến bách thắng, chỉ trong vòng 5 tuần lễ, quân Tây Sơn đã vượt qua gần 700km đường rừng núi hiểm trở, trèo đèo vượt suối hành quân thần tốc, tiêu diệt đạo quân xâm lược Mãn Thanh, thu giang sơn về một mối.

Lợi dụng một quả đồi không cao lắm, đàn được xếp làm ba tầng, tạo thành ba khối hình nón cụt chồng lên nhau. Ngay giữa đỉnh đồi là tầng thứ ba, bề mặt rất phẳng, chu vi 52,75m. Theo bốn hướng đi của đàn là 4 con đường, bề rộng của các con đường này càng lên đến đỉnh càng nhỏ hẹp lại.

Là một vị trí nằm ở phía Nam thành Phú Xuân, dựa vào địa thế của quả đồi không cao nên dễ vận động và có thể xây dựng đàn hoàn thành nhanh chóng, xung quanh là cánh đồng khá rộng, đủ sức tập kết hàng vạn quân. Chính vì những yếu tố địa lý và quân sự đặc biệt của khu vực này nên Nguyễn Huệ đã chọn núi Bân để lập đàn Nam Giao, trịnh trọng tuyên bố lên ngôi Hoàng đế và phát binh thần tốc ra Bắc.

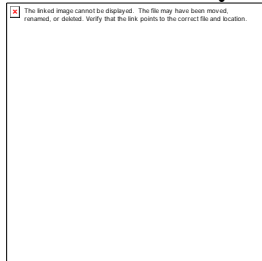
Khu di tích này đã được Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận là di tích lịch sử cấp quốc gia năm 1988.

*(Cinet)*

---

Huế - Di tích Lưu niệm Danh nhân

### **Di tích Lưu niệm Danh nhân**



#### **Khu di tích lưu niệm Phan Bội Châu:**

Phan Bội Châu là nhà yêu nước, nhà tư tưởng, đồng thời là nhà thơ, nhà văn nổi tiếng của Việt Nam đầu thế kỷ XX. Sau nhiều năm bôn ba ở nước ngoài tìm đường giải phóng dân tộc, năm 1925 Phan Bội Châu bị thực dân Pháp bắt ở Thượng Hải (Trung Quốc) lén lút đưa về Hà Nội. Trước áp lực phong trào

đấu tranh của nhân dân cả nước, thực dân Pháp buộc phải ân xá, đưa về giam lỏng ở Huế. 15 năm ở Huế (1925-1940), tên tuổi, con người và hoạt động của Phan Bội Châu đã cổ vũ rất lớn tinh thần đấu tranh yêu nước của quần chúng nhân dân. Hình ảnh “Ông Già Bến Ngự” gắn liền với những di tích lịch sử văn hóa liên quan

đến cuộc đời và sự nghiệp của Phan Bội Châu: Ngôi nhà tranh dốc Bến Ngự, nhà thờ, lăng mộ và nghĩa địa mang tên Phan Bội Châu và một số di tích liên quan khác. Nhà bia thờ Ấu Triệu Lê Thị Đàm, lăng mộ Tăng Bạt Hổ, dãy bia con Ky, con Vá... Hệ thống di tích này ngày càng được bảo tồn và phát huy tác dụng.

Thành phố Huế nơi Phan Bội Châu đã đặt những bước chân đầu tiên trên con đường vận động cứu nước và cũng là nơi nhà chí sĩ đã sống qua những năm tháng cuối đời. Trải qua bao biến đổi, nhưng các di tích lưu niệm Phan Bội Châu được bảo tồn và phát huy ở Huế đã có những giá trị rất lớn về mặt lịch sử, văn hóa và là một di sản vô cùng quý giá đã được Nhà nước công nhận là di tích lịch sử lưu niệm danh nhân quốc gia năm 1990.

(Cinet)

---

Huế - Di tích Trường Quốc học Huế

### Di tích Trường Quốc học Huế



**Trường Quốc Học tọa lạc bên bờ Sông Hương, trên đường Lê Lợi, thuộc phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Là địa chỉ hấp dẫn và thuận lợi cho khách tham quan từ muôn nơi về với Huế.**

Trường Quốc Học được thành lập theo dụ ngày 17 tháng 9 năm Thành Thái thứ 8 (23.10.1896) và Nghị định ngày 18.11.1896 của phủ Toàn quyền Đông Dương. Đây là một ngôi trường Pháp - Việt chính yếu của toàn xứ Đông Dương. Lúc đầu trường chỉ là những dãy nhà tranh vốn là trại lính thủy quân hoàng gia được cải tạo lại.

Sau khi thi đỗ Phó Bảng (1901), tháng 5 năm 1906 cụ Nguyễn Sinh Huy (Nguyễn Sinh Sắc) vào Huế nhậm chức Thừa biện bộ Lễ và đã mang theo hai con trai của mình là Nguyễn Tất Thành, Nguyễn Tất Đạt cùng vào đây sinh sống, học tập. Lần này cụ Huy đã cho hai con vào học trường Pháp - Việt Đông Ba. Sau đó Nguyễn Tất Thành đã thi vượt cấp và được tuyển vào Trường Quốc Học.

Trong thời gian học ở trường này, cậu học trò Nguyễn Tất Thành đã có điều kiện tiếp thu nền văn minh phương Tây và hiểu rõ hơn bản chất khai hoá mị dân của thực dân Pháp xâm lược, với khẩu hiệu “Tự do - Bình đẳng - Bác ái”. Đặc biệt trong khoảng thời gian này, các phong trào yêu nước của các sỹ phu nổ ra rầm rộ đã cuốn hút và tác động rất lớn đến nhận thức của Nguyễn Tất Thành. Tháng 4 năm 1908, phong trào chống thuế của nông dân miền Trung nổ ra mạnh mẽ. Không ngần ngại, Nguyễn Tất Thành đã tham gia phong trào chống thuế cùng với

nông dân. Sự kiện này đánh dấu bước khởi đầu cho sự nghiệp đấu tranh yêu nước của Nguyễn Tất Thành. Từ đó cậu học trò Nguyễn Tất Thành đã tạm biệt mái Trường Quốc Học đi dần vào Phía Nam để tìm đường cứu nước.

Trường Quốc Học Huế đã chứng kiến những tháng ngày miệt mài học tập và hoạt động sôi nổi của Nguyễn Tất Thành, đồng thời là chiếc nôi đào tạo, bồi dưỡng biết bao lớp nhân tài cho đất nước.

Ngày nay Trường Quốc Học Huế cũng là một trong ba ngôi trường phổ thông trung học dẫn đầu sự nghiệp giáo dục quốc gia.

Chính vì thế, Trường Quốc Học Huế đã được Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận là Di tích Lịch sử Văn hoá cấp quốc gia theo Quyết định ngày 26.3.1990.

(Cinet)

---

Huế - Kinh thành Huế

**Kinh thành Huế**

30/05/2007, 14h33

**Vị trí:** Kinh thành Huế nằm ở bờ bắc sông Hương và thuộc địa phận Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế.

**Đặc điểm:** Kinh thành Huế được xây dựng theo kiến trúc của phương Tây kết hợp một cách tài tình với kiến trúc thành quách phương Đông.

Huế từ xa xưa đã được các chúa Nguyễn chọn làm thủ phủ của xứ "Đàng Trong" và chính thức trở thành kinh đô dưới triều Tây Sơn. Trong gần 4 thế kỷ, Huế đã trở thành một quần thể di tích kiến trúc và thắng cảnh vĩ đại, tổng thể di tích này đã được UNESCO công nhận là di sản văn hoá thế giới.

Kinh thành Huế - tổng thể kiến trúc của Cố đô Huế được xây dựng trên một mặt bằng diện tích hơn 500ha và được giới hạn bởi 3 vòng thành theo thứ tự ngoài lớn, trong nhỏ: Kinh Thành, Hoàng Thành và Tử Cấm Thành.

Tổng thể kiến trúc này dùng núi Ngự Bình làm tiền án và dùng hai hòn đảo nhỏ trên sông Hương là Cồn Hến và Dã Viên làm 2 yếu tố phong thủy rồng châu hổ phục (Tả Thanh Long, Hữu Bạch Hổ) để bảo vệ Cố đô.

The linked image cannot be displayed. The file may have been moved, renamed, or deleted. Verify that the link points to the correct file and location.



Kinh Thành Huế: Do vua Gia Long xây dựng từ năm 1805 và sau này được vua Minh Mạng tiếp tục hoàn thành vào năm 1832. Tại đó các vua triều Nguyễn đã cho xây dựng khá nhiều thành quách, cung điện và các công trình của hoàng gia. Trải qua gần 200 năm khu kinh thành hiện nay còn hầu như nguyên vẹn với gần 140 công trình xây dựng lớn nhỏ.

Kinh thành hình vuông với chu vi 10km, cao 6,6m, dày 21m, gồm có 10 cửa để ra vào. Xung quanh và ngay trên thành có thiết lập 24 pháo đài để phòng thủ. Ngoài ra còn có một cửa phụ thông với Trấn Bình Đài gọi là Thái Bình Môn.

Hoàng Thành (Đại Nội): Nằm ở khoảng giữa kinh thành là nơi đặt các cơ quan cao nhất của chế độ quân chủ và là nơi thờ tự các vua chúa đã quá cố. Hoàng Thành có mặt bằng gần vuông, mỗi bề khoảng 600m, xây bằng gạch, cao 4m, dày 1m, xung quanh có hào bảo vệ, có 4 cửa để ra vào, riêng Ngọ Môn chỉ dành để cho vua đi. Đại Nội gồm có hơn 100 công trình kiến trúc đẹp được chia ra nhiều khu vực:

Từ Ngọ Môn đến Điện Thái Hoà: nơi cử hành các lễ lớn của triều đình.

Triệu Miếu, Thái Miếu, Hưng Miếu, Thế Miếu và Điện Phụng Tiên: nơi thờ các vua chúa nhà Nguyễn.

Phủ Nội Vụ: nhà kho tàng trữ đồ quý, xưởng chế tạo đồ dùng cho hoàng gia.

Vườn Cơ Hạ và Điện Khâm Văn: nơi các hoàng tử học tập và chơi đùa.

Tử Cấm Thành: là vòng thành nằm trong Hoàng Thành ngay sau lưng Điện Thái Hoà. Tử Cấm Thành dành riêng cho vua và gia đình vua. Tử Cấm Thành được xây dựng năm 1804. Thành cao 3,72m xây bằng gạch, dày 0,72m, chu vi khoảng 1.230m, phía trước và phía sau dài 324m, trái và phải hơn 290m, bao gồm gần 50 công trình kiến trúc lớn nhỏ và có 7 cửa ra vào. Đại Cung Môn là cửa chính ở mặt tiền chỉ dành cho vua đi vào. Càn Chánh (nơi vua làm việc hàng ngày). Càn Thành (nơi vua ở), Cung Khôn Thái (chỗ ở của Hoàng Quý Phi). Duyệt Thị Đường (nhà hát), Thượng Thiện (nơi nấu ăn cho vua), Thái Bình Lâu (nơi vua đọc sách)...





Ngoài ra Huế còn nổi tiếng bởi khu lăng tẩm của các vua nhà Nguyễn. Bảy lăng, mỗi lăng mang một sắc thái riêng nhưng đều là những kỳ công tạo tác của con người phối hợp với cảnh trí thiên nhiên hùng vĩ tươi đẹp và thơ mộng của xứ Huế.

Cố đô Huế với sông Hương, núi Ngự và các cung điện lâu đài, lăng tẩm, đền, miếu, chùa chiền đã có hàng mấy trăm năm lịch sử giờ đây đang được nhân dân Việt Nam cùng cộng đồng Quốc tế đóng góp công sức và tiền của để tôn tạo tu bổ giữ cho kiến trúc cố đô Huế mãi mãi là di sản văn hoá của nhân loại.

*Cinet*

---

Khánh Hoà - Khu tưởng niệm bác sĩ Alexandre Yersin

**Khu tưởng niệm bác sĩ Alexandre Yersin**

31/05/2007, 09h22

**Địa điểm:** Tỉnh Khánh Hoà có 3 khu tưởng niệm bác sĩ Alexandre Yersin tại thành phố Nha Trang và huyện Diên Khánh.

**Đặc điểm:** Khu tưởng niệm bác sĩ Alexandre Yersin là công trình xây dựng để tưởng niệm nhà

bác học tài ba - Alexandre Yersin (1863 - 1943), đã sống và cống hiến hết mình cho khoa học của nhân loại.

Ba khu tưởng niệm bác sĩ Alexandre Yersin:

- Thư viện của Bác sĩ Yersin tại viện Pasteur Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- Chùa Linh Sơn, xã Suối Cát, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa (phòng làm việc của Bác sĩ ở Suối Dầu trước đây).
- Phần mộ của Bác sĩ Yersin, xã Suối Cát, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

Năm 1891 ông đến Nha Trang xây dựng cơ sở nghiên cứu, thí nghiệm vi trùng học đầu tiên ở Việt Nam. Đầu năm 1899 nơi đây đã trở thành Viện Pasteur Nha Trang.

Sau hơn 50 năm sống và làm việc vì khoa học ở Viện Pasteur Nha Trang (1891 - 1943) Yersin đã cống hiến cho khoa học 55 công trình nghiên cứu có giá trị.

Các chức vụ ông đã đảm nhận:

The link of image cannot be displayed. This file may have been moved, renamed, or deleted. Verify that the link points to the correct file and location.

- Viện trưởng Viện Pasteur Nha Trang.
- Viện trưởng Viện Pasteur Đông Dương.
- Hiệu trưởng Trường Đại Học Y Khoa Hà Nội.
- Tổng thanh tra các Viện Pasteur Đông Dương.
- Viện sỹ Viện Hàn Lâm Khoa Học Pháp.
- Chủ tịch danh dự Hội Đồng Y Khoa Viện Pasteur Pari.

*Cinet*

---

## Khánh Hoà - Tháp Chàm Tháp Chàm Poklaung



Tháp nằm ở phía Tây thị xã Phan Rang, gần ga xe lửa mang tên ga Tháp Chàm, cách trung tâm thành phố khoảng 7km. Đây là một nhóm gồm 6 tháp xây dựng vào thế kỷ 13, nay còn lại 4 tháp tương đối nguyên vẹn.

Tháp chính thờ vua Poklaung GiaRai. Theo truyền thuyết đây là ông vua bị bệnh hủi nhưng rất dũng cảm. Tháp này còn khá nguyên vẹn có hình tứ giác. Tháp cao 21,59m. Trong quá trình khai quật nghiên cứu và tu sửa tháp trước kia người Pháp đã tìm thấy một số bát bằng vàng, bạc và đồ trang sức. Gần đây khi tu sửa tháp, ngành khảo cổ Việt Nam cũng tìm thấy một số bát vàng.

---

## Kon Tum - Chiến trường Đăk Tô - Tân Cảnh

### **Chiến trường Đăk Tô - Tân Cảnh**

31/05/2007, 09h29

**Vị trí:** Chiến trường Đăk Tô - Tân Cảnh thuộc huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum, cách thị xã Kon Tum 42km về phía bắc.

**Đặc điểm:** Nơi diễn ra trận đánh ác liệt trong chiến tranh chống Mỹ vào năm 1972.

Đăk Tô trở nên một địa danh quen thuộc đối với các cựu chiến binh Mỹ đã từng tham gia cuộc chiến tranh tại Việt Nam muốn trở lại thăm chiến trường xưa.

Du khách đến thăm quan sẽ thấy sừng sững giữa trung tâm thị trấn Đắk Tô đài tưởng niệm và tấm bia lớn ghi lại chiến tích lẫy lừng của chiến trường Đắk Tô - Tân Cảnh.

Cách Đắk Tô 5km về phía nam là đồi Charlie cũng là một di tích chiến trường xưa của tỉnh Kon Tum.

*Cinet*

---

## Lạng Sơn - Ải Chi Lăng **Ải Chi Lăng**



Ải Chi Lăng thuộc xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng (Lạng Sơn) nằm trên đường 1A Hà Nội - Lạng Sơn, cách Hà Nội chừng 110km và cách biên giới Việt -

Trung 60km.

Ải Chi Lăng là một thung lũng hẹp hình bầu dục, xung quanh bốn bề núi cao, có sông Thương chảy qua và nhiều núi lô nhô giữa lòng thung lũng hẹp. Ải Chi Lăng có 2 cửa: cửa phía Bắc gọi là Quỷ môn quan tức là cửa ải con quỷ vì bọn giặc phương Bắc tràn sang nước ta thường qua cửa này. Cửa phía Nam gọi là Ngõ Thè vì ông cha ta xưa kia đã thè xả thân giết giặc cứu nước, không cho chúng lọt qua cửa ải này.

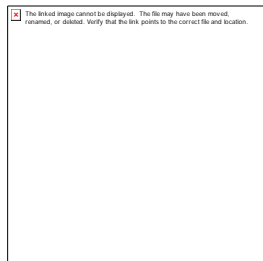
Tại Ải Chi Lăng này, năm 981 Lê Hoàn đã phá quân Tống giết chết bọn tướng cầm đầu. Năm 1076, phò mã Thân Cảnh Phúc đã chặn đánh 30 vạn quân Tống do tướng Quách Quỳ cầm đầu. Năm 1285, Nguyễn Địa Lô đã giết chết tên việt gian Trần Kiệm trong cuộc kháng chiến chống Nguyên - Mông lần thứ hai. Năm 1427 của nghĩa quân Lam Sơn chém Liễu Thăng, tóm cổ Hoàng Phúc, giết 10 vạn quân Minh, đập tan ý đồ xâm lược của chúng.

Ngày nay Ải Chi Lăng là một di tích lịch sử có phong cảnh thiên nhiên hùng vĩ nên du khách qua đây ai cũng phải dừng chân.

---

## Lạng Sơn - Di tích chùa Tam Giáo, Động Nhị Thanh

### **Di tích chùa Tam Giáo, Động Nhị Thanh**



Di tích Chùa Tam Giáo - Động Nhị Thanh (Lạng Sơn) gắn với danh nhân Ngô Thì Sĩ khi ông được cử làm quan Đốc trấn Lạng Sơn từ năm 1777 đến 1780. Trong thời gian ngắn ngủi này, ngoài việc phát triển các mặt quân sự, chính trị, kinh tế, ông đã có công phát hiện và tôn tạo 8 cảnh đẹp, trong đó có

Chùa Tam Giáo, Động Nhị Thanh.

Động Nhị Thanh ở bên dưới Chùa Tam Giáo là hang đá tự nhiên, từ cửa trước đến cửa sau dài 500m. Tương truyền Động Nhị Thanh là nơi ông thường cùng bạn bè đến làm thơ. Tại cửa động ông cho xây đình duyệt quân, có suối Thụ Phúc chảy từ cửa động ra ao Nhất Bích. Điều quý giá ở di tích này là hệ thống văn bia tạc trên vách đá của các văn nhân, quan lại qua các thời kỳ lưu lại nơi đây.

Lễ hội Khu di tích Nhị Thanh - Chùa Tam Giáo diễn ra vào ngày 15 - 17/01 hằng năm, với nhiều nghi lễ tập tục truyền thống đặc sắc của nhân dân xứ Lạng. Năm trong Khu di tích này, Chùa Tam Giáo - Động Nhị Thanh đã được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng di tích văn hóa từ năm 1962.

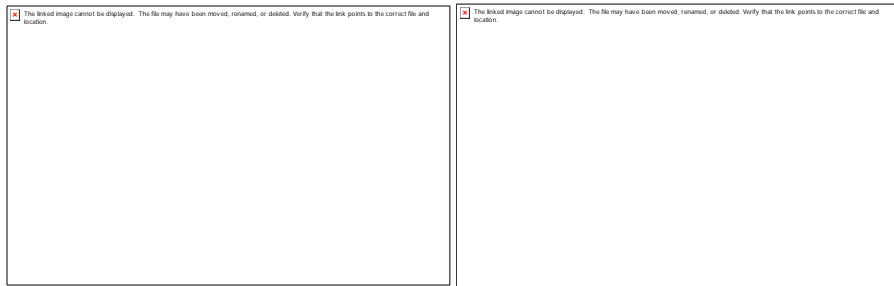
(Cinet)

---

Lào Cai - Bãi đá cổ Sa Pa

**Bãi đá cổ Sa Pa**

31/05/2007, 09h53



**Vị trí:** Bãi đá cổ Sa Pa nằm trong thung lũng Mường Hoa, xã Hầu Thào, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, cách thị trấn Sa Pa khoảng 8km về phía đông nam.

**Đặc điểm:** Đây là di sản của cư dân người Việt cổ, gồm những khối đá với các hình chạm khắc từ xa xưa, nằm rải rác trên những thửa ruộng bậc thang của người dân bản Phò.

Bãi đá cổ Sa Pa được nhà khảo cổ người Pháp gốc Nga Glubev của trường Viễn Đông Bắc Cổ phát hiện vào năm 1925. Bãi đá trải rộng 8km<sup>2</sup> với gần 200 khối đá có kích thước, hình khắc khác nhau như: tranh vẽ tả thực, hoa văn trang trí, hình người đang toả hào quang, hình người cách điệu và một số mô tuýp khác về hình người, hình kiểu bản đồ mô tả thung lũng Mường Hoa... Đặc biệt, có các tảng đá được khắc trên đó những khối chữ vuông giống với chữ Nôm Dao.

Các nhà khoa học giả thiết đó là hình bản đồ cổ của người Mông hoặc gần như là cuốn sách cổ giới thiệu về những trận đánh ngày xưa... Có rất nhiều cách giải mã khác nhau của các nhà khoa học khi đến nghiên cứu Bãi đá cổ Sa Pa. Tuy nhiên, tất cả những cách giải mã đó mới chỉ dừng lại ở giả thiết. Bãi đá cổ Sa Pa vẫn nằm đó ẩn dấu những bí ẩn của người cổ xưa, thách thức các nhà khoa học. Từ tháng 10/1994, Bãi đá cổ Sa Pa được Bộ VH-TT công nhận là di tích lịch sử văn hoá quốc gia. Hiện nay, di tích này đang được nhà nước đề nghị UNESCO công nhận là di sản văn hoá thế giới.

*Cinet*

---

Lâm Đồng - Nhà thờ Cam Ly

**Nhà thờ Cam Ly**

31/05/2007, 09h35

**Vị trí:** Nhà thờ Cam Ly nằm trên một quả đồi rất gần thác Cam Ly, thuộc thành phố Đà Lạt.

**Đặc điểm:** Nhà thờ Cam Ly có một kiến trúc độc đáo theo lối nhà rông của đồng bào Tây Nguyên.

Trong số gần 100 công trình kiến trúc công giáo xuất hiện ở Đà Lạt từ thập niên 1920 đến thập niên 1960, nhà thờ Cam Ly được xây dựng riêng cho đồng bào các dân tộc thiểu số, vì thế nó mang một sắc thái độc đáo khác hẳn với các giáo đường dành cho người Kinh. Những người tạo tác nên ngôi nhà thờ đã thể hiện sự "hội nhập văn hóa" qua nghệ thuật kiến trúc khi cho gương mặt chúa trời hòa nhập với gương mặt của Yàng (trời) mà những người dân nơi đây đã nghìn năm sùng bái.

Khai sinh ra ý tưởng về ngôi nhà chung của Chúa và Yàng là linh mục người pháp Boutary và người thể hiện thành công ý tưởng này là nhà thầu Nguyễn Thanh Hồ. Công trình được khởi công vào cuối năm 1959 và hoàn thành tám năm sau đó. Nhìn ngang, hai mái giáo đường giống như lưỡi rìu, dốc đứng 17m, được lợp bằng 80.000 viên ngói với tổng trọng lượng tương đương 90 tấn. Để chịu đựng được sức nặng của ngôi nhà với cột, kèo, giằng bằng bê-tông, sắt và gỗ, móng của công trình đã được gia cố hết sức kỹ lưỡng. Riêng phần móng nhà



thần đã phải cật lực làm trong vòng nửa năm. Trước cổng chính nhà thờ là hai hình tượng hổ và phượng hoàng - những loài vật quen thuộc trong hiện thực và trong ý thức của đồng bào thiểu số. Hổ tượng trưng cho sức mạnh và phượng hoàng thể hiện cho sự tinh khôn. Mặt khác, các nhà tạo tác cũng ngầm ví von các cư dân Thượng có bản tính vốn như chúa sơn lâm nhưng đã trở nên tốt lành, thanh dịu như chim phượng nhờ các tín điều tôn giáo. Cùng tư duy đó, nội thất thánh đường còn xuất hiện nhiều hình ảnh các loài vật khác thể hiện bản tính của chúng như: sự trong sáng của nai, sự gắn gũi của chim và cá... Đặc biệt dưới chân thánh giá, bên cạnh cung thánh bằng gỗ thông có treo ba đầu trâu theo thứ tự cao thấp. Trâu là linh vật mà người thiểu số ở Tây Nguyên thường dùng làm vật phẩm để "giao tiếp" với Yàng của họ, trong trường hợp này là kính dâng Thiên Chúa như một thông điệp biểu lộ lòng sùng kính. Sau ba khung cửa lớn là nội thất giáo đường với diện tích gần 400m<sup>2</sup>, một không gian vừa u huyền, thâm nghiêm vừa khoáng đạt, phóng túng. Cảm giác đó có được là do hiệu quả các giải pháp kiến trúc. Nối với những bức tường lừng có độ cao khoảng 3m được xây bằng đá chẻ là hệ thống cửa kính màu xanh-nâu-vàng trong các khung gỗ. Các khung cửa liền nhau và giáp mái này cùng với 20 vòm kéo tương ứng đều được cách điệu từ hoa văn Tây Nguyên mà chủ đạo là hình vuông và hình tam giác - tượng trưng cho mặt trăng và mặt trời trong môtip bản địa về quan niệm vũ trụ. Đối xứng phải trái là 16 bức tranh đá trong đó có 14 bức diễn tả các chặng thương khó của Chúa Jesus và ngày ngài thọ nạn, phục sinh... Ở đây, cùng với nghệ thuật sắp đặt và giải pháp kiến trúc, các nhà tạo tác đã kết hợp hài hòa và thành công giữa tư duy mộc mạc, tự nhiên của đồng bào các dân tộc thiểu số với triết lý tôn giáo nhân bản và sâu sắc.

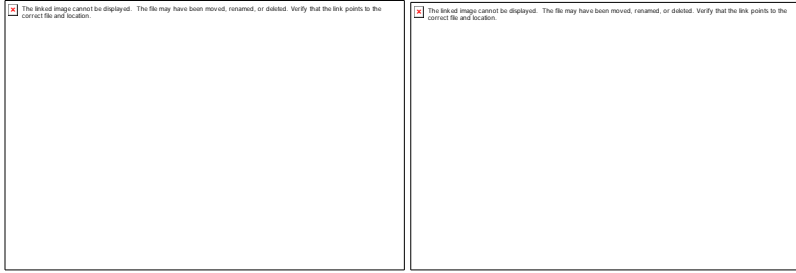
*Cinet*

---

Lâm Đồng - Thiền viện Trúc Lâm

**Thiền viện Trúc Lâm**

31/05/2007, 09h44



**Vị trí:** Thiền viện Trúc Lâm tọa lạc bên hồ Tuyền Lâm trên núi Phụng Hoàng, thuộc phường 3 thành phố Đà Lạt.

**Đặc điểm:** Đây là ngôi chùa to nhất, bề thế nhất ở Đà Lạt hiện nay.

Chùa do hòa thượng Thích Thanh Từ tạo dựng từ đầu thập niên 90, chính thức khởi công xây dựng ngày 08/04/1993 và khánh thành ngày 08/02/1994. Thiền viện có diện tích 24,5 ha; được chia thành 3 khu riêng biệt với sự tham gia thiết kế của kiến trúc sư nổi tiếng Ngô Viết Thụ (người thiết kế Dinh độc lập - nay là Dinh Thống nhất, thành phố Hồ Chí Minh).

Những lúc đông nhất, thiền viện có hàng ngàn tăng ni, phật tử đến theo học về thiền. Đây là một thiền viện nghiên cứu về Thiền tông lớn nhất ở Việt Nam hiện nay với chủ trương khôi phục Thiền tông Việt Nam (có từ đời nhà Trần). Mỗi ngày, các tu sĩ ngồi thiền 3 thời trong ngày, mỗi thời 2 giờ đồng hồ và thời đầu tiên là từ lúc 3 giờ sáng.

Ngoài ý nghĩa là một ngôi chùa lớn, một viện thiền học, Trúc Lâm còn là một điểm tham quan lý tưởng cho du khách khi đến với thành phố cao nguyên do được tổ chức tốt và có vị trí khá đẹp - nhìn ra hồ Tuyền Lâm, núi Voi. Ngoài ngôi chùa lớn này, Đà Lạt còn có hàng chục chùa nhỏ khác như Linh Quang (đường Ngô Quyền), Trúc Lâm (đường Phạm Hồng Thái), Ngọc Tín (Sương Nguyệt Ánh)... mà khi kết hợp lại có thể cho du khách một tour du lịch tín ngưỡng - tìm hiểu kiến trúc độc đáo.

*Cinet*

---

Long An - Cụm di tích Bình Tả

**Cụm di tích Bình Tả**

31/05/2007, 09h57

**Vị trí:** Cụm di tích Bình Tả nằm tại ấp Bình Tả, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.

**Đặc điểm:** Nằm trong một quần thể di tích từ thời tiền sử tới sơ sử được phân bố theo các trục lộ cổ và sông Vàm Cỏ Đông, cụm di tích này thuộc nền văn hoá Óc Eo - Phù Nam có niên đại từ thế kỷ thứ 1 đến thế kỷ thứ 7 sau Công nguyên.

Cụm di tích kiến trúc nghệ thuật và khảo cổ Bình Tả (gồm Gò Xoài, Gò Đồn và Gò Năm Tước) cách thị xã Tân An 40km về phía đông bắc.

Có ba di tích trong cụm đã được khai quật: di tích Gò Năm Tước, Gò Xoài và Gò Đồn được phân bố trên một địa bàn tương đối gần nhau. Ngôi đền Gò Xoài nằm ở độ sâu 1,70 - 1,90m có thể coi là địa điểm hành lễ của dân Phù Nam. Đặc biệt trong bộ sưu tập 26 hiện vật bằng vàng phát hiện ở Gò Xoài có một bản bằng chữ Phạn cổ khắc trên một lá vàng mỏng ghi câu kinh Phật giáo. Nhiều hiện vật được khai quật tại đây có giá trị như các tượng thần Siva, thần giữ đền, tượng Vinu, các linh vật Linga, Yoni. Nhiều mảnh gốm mịn Óc Eo, mảnh kim loại, đá quý, sa thạch và hàng loạt di chỉ khác về con người từ thời tiền sử xung quanh ngôi đền, trong khoảng bán kính 10km đã được phát hiện.

Các kiến trúc được phát hiện tại cụm di tích Bình Tả là các đền thờ thần Siva, thuộc tôn giáo Bà La Môn, xuất hiện ở Ấn Độ vào thế kỷ thứ nhất trước Công nguyên được truyền bá mạnh mẽ vào miền Nam Đông Dương từ đầu Công nguyên. Nằm trong một tổng thể di chỉ khảo cổ ở Đồng Tháp Mười và vùng phù sa cổ Đức Hoà (Long An), di tích Óc Eo - Bình Tả được xây dựng nhằm mục đích tôn giáo đồng thời cũng đóng vai trò là một trung tâm chính trị, văn hoá của Nhà nước Phù Nam - Chân Lạp thời cổ đại.

*Cinet*

---

Nam Định - Di tích nhà Trần

**Di tích nhà Trần**

31/05/2007, 10h11

**Vị trí:** Di tích Nhà Trần thuộc phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, cách trung tâm thành phố 3km.





**Đặc điểm:** Đây là quê hương của nhà Trần, nơi sinh ra Trần Hưng Đạo, vị anh hùng dân tộc. Khu di tích rộng tới hàng chục héc ta với đền Thiên Trường, Cổ Trạch thờ các vua Trần và Trần Hưng Đạo, chùa tháp Phổ Minh...

Sử cũ cho biết, vào năm 1239, nhà vua cho xây hành cung ở làng quê mình để lúc thư nhàn về thăm. Đến năm 1262, Thượng Hoàng đến chơi hành cung ở Tức Mặc, ban yến tiệc cho dân và thăng làng Tức Mặc lên là phủ Thiên Trường, dựng tiếp cung Trùng Quang để cho các vua đã nhường ngôi (Thái Thượng hoàng) về ở. Phía tây cung đình là chùa Phổ Minh, lại dựng một cung riêng cho các vua đương triều mỗi khi về thăm Thái Thượng hoàng thì về nghỉ tại đó. 700 năm trôi qua, cung điện cũ không còn nữa, nay có ngôi đền Thiên Trường thờ 14 vị vua Trần, đền Cổ Trạch thờ Trần Hưng Đạo, chùa Phổ Minh với tháp Phổ Minh nổi tiếng.

*Cinet*

---

Nghệ An - Mộ bà Hoàng Thị Loan

**Mộ bà Hoàng Thị Loan**

31/05/2007, 10h02

**Vị trí:** Mộ bà Hoàng Thị Loan nằm trên núi Động Tranh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

**Đặc điểm:** Mộ bà được xây năm 1985, nhân kỷ niệm ngày sinh lần thứ 95 của Chủ tịch Hồ Chí Minh.



Bà Hoàng Thị Loan (1868 - 1901) là người mẹ Việt Nam tiêu biểu có công nuôi dạy nên những người con yêu nước, trong đó có cậu bé Nguyễn Sinh Cung, sau này là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Từ chân núi Động Tranh, lối lên phần mộ Bà nằm ở bên trái phần mộ có 269 bậc (con số 69 là năm Bác Hồ mất - 1969), lối xuống bên phải phần mộ có 242 bậc (con số 42 là năm cậu Khiêm; đưa hài cốt mẹ về đây - 1942). Trước phần mộ xuống sân bia 33 bậc, con số 33 là tuổi đời của Bà. Phía trên mộ là dàn hoa cách điệu hình khung cửu. Hai cụm cây hoa giấy che mát phần mộ Bà được lấy giống từ Huế - nơi bà mất và khu lăng mộ của ông Nguyễn Sinh Sắc ở Đồng Tháp. Khe trước phần mộ trồng nhiều cây

quí từ nhiều miền đất nước.

*Cinet*

---

Nghệ An - Quê hương Chủ tịch Hồ Chí Minh

### Quê hương Hồ Chí Minh

**Vị trí:** Quê hương Chủ tịch Hồ Chí Minh thuộc xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

**Đặc điểm:** Là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh ra đời và sống những năm tháng niên thiếu cùng bà con nội ngoại thân thiết.

#### Làng Sen (quê nội)

Từ thành phố Vinh theo quốc lộ 46 đến cây số 13 rẽ vào con đường đất đỏ rợp bóng cây bạch đàn và phi lao, đến làng Sen, tên chữ là Kim Liên (bông sen vàng). Làng có những hồ sen hai bên đường làng. Ngôi nhà của Chủ tịch Hồ Chí Minh sống thuê nhỏ dựng bằng tre và gỗ, 5 gian, lợp tranh. Trong nhà có những đồ dùng giống như các gia đình nông dân: phản gỗ, chõng tre, cái võng gai, bàn thờ... Nhà được dựng năm 1901 do công sức

và tiền của dân làng góp lại làm tặng ông Nguyễn Sinh Sắc, thân phụ của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi ông Sắc đỗ Phó Bảng - sự kiện mang lại niềm tự hào cho dân làng.

#### Làng Chùa (quê ngoại)

Cách làng Sen 2km, là một làng quê bình dị như bao làng quê của Việt Nam, nhưng lại nổi tiếng ở trong và ngoài nước vì đây là quê ngoại của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là nơi người cất tiếng khóc chào đời và được mẹ nuôi dạy trong những năm ấu thơ.

Sau cánh cổng tre rộng mở, du khách bước giữa hai bờ mạn hào vào thăm hai ngôi nhà lợp tranh bình dị.



Ngôi nhà thờ

Ngôi nhà thờ nhỏ ba gian ở phía sau nhà ở của cụ Hoàng Đường (ông ngoại của Bác) được cụ Hoàng Đường lập ra từ năm 1881 để thờ cúng cố nội, ông nội và thân phụ. Nhà được tu sửa và lợp ngói từ 1930 như ta thấy hiện nay.

Bàn thờ được bài trí giản dị, trang nghiêm. Trên đôi quyết trước nhà thờ có đôi câu đối về uy danh của dòng họ.

Ngôi nhà cụ Hoàng Đường

Ngôi nhà của cụ Hoàng Đường có 5 gian và hai chái, trong đó ba gian ngoài thông với nhà thờ rất thoáng mát. Bộ phận kê ở gian thứ nhất là nơi cụ Đường dạy học; gian thứ hai có bộ tràng kỷ bằng tre, chiếc án thư với những dụng cụ dạy học như bút lông, nghiên mực... Gian thứ ba kê bộ phận là nơi nghỉ ngơi của thầy và trò. Hai gian còn lại là nơi nghỉ của cụ bà và nơi sinh hoạt chung của gia đình.

*Cinet*

---

## Ninh Bình - Cố Đô Hoa Lư Cố Đô Hoa Lư



Hoa Lư là kinh đô của nước Đại Cồ Việt (tên xưa của nước Việt Nam) có cách đây gần 10 thế kỷ thuộc xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh

Bình, cách thủ đô Hà Nội gần 100 km về phía Nam.

Cố đô Hoa Lư trước đây rộng khoảng 300 ha được bao quanh bởi hàng loạt núi đá vòng cung, cảnh quan hùng vĩ. Khoảng trống giữa các sườn núi được xây kín bằng đất ken gạch, chân thành có gạch bó, đắp cao từ 8-10 mét. Kinh đô Hoa Lư bao gồm Thành Ngoại, Thành Nội và Thành Nam.

Thành Ngoại rộng khoảng 140 ha thuộc địa phận thôn Yên Thành xã Trường Yên. Đây là cung điện chính mà khu vực đền Đinh, đền Lê là Trung tâm và cũng chính là nơi vua Đinh Tiên Hoàng cầm cờ nước. Trước cung điện có núi Mã Yên tương truyền vua Đinh lấy núi làm án.

Thành Nội thuộc thôn Chi Phong, xã Trường Yên có tên là Thư Nhi xã, nơi nuôi trẻ em và những người giúp việc trong cung đình.

Thành Nam (thành ở phía Nam, từ hang luôn trở vào trong, nằm đối diện và nối liền với khu Thành Ngoại). Ở đây xung quanh có núi cao bao bọc, án ngữ phía Nam kinh thành, bảo vệ mặt sau, từ đây bằng đường thủy có thể nhanh chóng rút

ra ngoài.

Phía Đông kinh thành có núi Cột cờ, nơi có lá quốc kỳ Đại Cồ Việt, có ghềnh tháp nơi vua Đinh duyệt thủy quân, hang Tiên nơi lưu giữ tài sản quốc gia, động Thiên Tôn - tiền đồn của Hoa Lư và là hang nhốt hổ, báo để xử kẻ có tội.

Đền đời Lê Hoàn đã cho xây thêm nhiều cung điện lộng lẫy: điện Bách Thảo Thiên Tuế, điện Phong Lưu ở phía Đông, điện Vinh Hoa ở phía Tây, điện Bồng Lai bên tả, điện Cự Lạc bên hữu, lầu Hoả Vân và điện Trường Xuân, điện Long Lộc được lợp ngói làm bằng bạc.

Trải qua mưa nắng hơn 10 thế kỷ, các di tích lịch sử ở cố đô Hoa Lư hầu như bị tàn phá, đổ nát. Hiện

nay chỉ còn lại đền vua Đinh và đền vua Lê được xây dựng vào thế kỷ XVII.

Đền vua Đinh được xây theo kiểu "Nội công ngoại quốc" gồm 3 toà: Bái đường, Thiên

Hương- nơi thờ tứ trụ triều đình của nhà Đinh, Chính Cung - thờ vua Đinh (ở giữa) bên trái là tượng Nam Việt Vương Đinh Liễn (con trai cả vua Đinh), bên phải là tượng Đinh Toàn và Đinh Hạng Lang (con thứ vua Đinh).

Cách đền vua Đinh 500 mét là đền vua Lê, thờ Lê Đại Hành (còn gọi là Lê Hoàn).

Đền Lê qui mô nhỏ hơn nhưng cũng có ba toà: Bái Đường, Thiên Hương- thờ Phạm Cự Lương người đã có công đưa Lê Hoàn lên ngôi, Chính Cung - thờ Lê Hoàn (ở giữa), bên phải là Lê Ngọa Triều (con trai vua Lê), bên trái là Hoàng Hậu Dương Vân Nga. ở trên đỉnh núi Mã Yên Sơn hiện có lăng mộ của vua Đinh và vua Lê.

---

Ninh Thuận - Tháp Pôklông Garai

### **Tháp Pôklông Garai**

01/06/2007, 07h58

**Vị trí:** Tháp nằm ở phía tây thị xã Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận gần ga xe lửa mang tên ga Tháp Chàm, cách trung tâm thị xã khoảng 7km.

**Đặc điểm:** Tháp Pôklông Garai: được xem là trung tâm điểm rực rỡ nhất của nền văn minh Chăm, do vua Chế Mân chỉ đạo xây dựng từ cuối thế kỷ 13 đầu thế kỷ 14 đạt đỉnh cao trong kiến trúc, nghệ thuật điêu khắc của dân tộc Chăm.

Đây là một nhóm gồm 6 tháp nay còn lại 4 tháp tương đối nguyên vẹn.



Tháp chính thờ vua Pôklông Garai (1151 - 1205). Ông đã có nhiều công lao to lớn đối với dân tộc Chăm ở vùng đất phía nam mới được khai khẩn, nhất là trên lĩnh vực thủy lợi (đập Nha Trinh, đập Sông Cấm ở phía tây Phan Rang). Hơn thế nữa dưới triều vua Pôklông Garai trị vì, đất nước Chăm được hưng thịnh, nhân dân được ấm no. Theo truyền thuyết, đây là ông vua bị bệnh hủi nhưng rất dũng cảm.

Tháp này còn khá nguyên vẹn có hình tứ giác. Tháp cao 21,59m. Trong quá trình khai quật nghiên cứu và tu sửa tháp trước kia người Pháp đã tìm thấy một số bát bằng vàng, bạc và đồ trang sức. Gần đây khi tu sửa tháp, ngành khảo cổ Việt Nam cũng tìm thấy một số bát vàng.

Ở mỗi cạnh, mỗi tầng và mỗi mặt của từng tháp được trang trí bằng các họa tiết đá, gồm với đủ loại hình người, hình đuôi rồng, hình lá, hình bò thần...Tháp Pôklông Garai còn lại tương đối nguyên vẹn, quý và hiếm trên đất nước ta và trên thế giới về loại hình kiến trúc này và đã được Bộ Văn hóa thông tin công nhận di tích năm 1979.

*Cinet*

---

Phú Thọ - Khu di tích đền Hùng

### **Khu di tích đền Hùng**

01/06/2007, 08h05

**Vị trí:** Nằm trên núi Nghĩa Lĩnh, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

**Đặc điểm:** Đền được xây vào thế kỷ 15, tương truyền nơi đây người con trưởng của Lạc Long Quân và Âu Cơ lên làm vua lấy hiệu Hùng Vương, đặt tên nước là Văn Lang.

Khu di tích đền Hùng là một quần thể kiến trúc thâm nghiêm trên núi Nghĩa Lĩnh. Từ Hà Nội theo quốc lộ số 2 đến thành phố Việt Trì (84km) đi tiếp khoảng 10km đến ngã ba Hàng rẽ về bên trái 3 km

This link of image cannot be displayed. The file may have been moved, renamed, or deleted. Verify that the link points to the correct file and location.

This link of image cannot be displayed. The file may have been moved, renamed, or deleted. Verify that the link points to the correct file and location.

là đến khu di tích. Khu di tích lịch sử đền Hùng gồm có đền Hạ và chùa, đền Giếng, đền Trung, đền Thượng, lăng vua Hùng.

**Đền Hạ:** Từ chân núi Hùng rẽ qua Đại môn (cổng đền) leo qua 225 bậc thang xây bằng gạch lên đến đền Hạ và chùa (Thiên Quang tự). Đền được xây vào thế kỷ 15, tương truyền nơi đây bà Âu Cơ sinh bọc trăm trứng, nở thành trăm người con. Âu Cơ dẫn 50 người con lên núi, Lạc Long Quân dẫn 49 người con xuống biển, để lại người con trưởng làm vua hiệu là Hùng Vương, đóng đô ở Phong Châu, đặt tên nước là Văn Lang. Trước cửa đền Hạ có cây thiên tuế, nơi đây chủ tịch Hồ Chí Minh trên đường về tiếp quản thủ đô có nói chuyện với chiến sĩ của đại đoàn quân tiên phong "Các vua Hùng đã có công dựng nước, bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước".

**Đền Trung:** Từ đền Hạ leo thêm 168 bậc đá nữa là tới đền Trung. Tương truyền nơi đây các vua Hùng lập quán xá để nghỉ ngơi và bàn việc với các lạc hầu. Cũng ở nơi đây hoàng tử Lang Liêu đã dâng bánh chưng, bánh giầy lên cho vua cha nhân dịp tết

**Đền Thượng:** Từ đền Trung đi tiếp 102 bậc đá là đến đền Thượng, nơi các vua Hùng làm lễ tế Trời Đất, Thần Núi và Thần Lúa. Đây cũng là nơi Thục Phán sau khi được vua Hùng thứ 18 truyền ngôi, dựng cột đá thề sẽ trông nom ngôi đền và giữ gìn cơ nghiệp nhà Hùng.

**Lăng vua Hùng:** Tương truyền là mộ vua Hùng Vương thứ 6. Sau khi Thánh Dóng đánh giặc Ân bay lên trời, vua Hùng đã hoá ở đây.

**Đền Giếng:** Từ lăng đi xuống, đền ở chân núi phía Đông Nam. Trong đền có giếng Ngọc, bốn mùa đầy nước, trong vắt soi gương được. Đền thờ Ngọc Hoa và Tiên Dung là con gái yêu của vua Hùng thứ 18 thường hay chải tóc và soi gương ở giếng này. Ngày nay, ở gần Công Quán (nơi để tiếp khách thập phương) có Bảo tàng Hùng Vương được xây dựng tương đối lớn trưng bày nhiều hiện vật thời kỳ Hùng Vương dựng nước qua nền văn hoá thời đại đồ đá, đồ đồng, đồ sắt...

Quảng Bình - Quảng Bình Quan

## Quảng Bình Quan

01/06/2007, 08h13

**Vị trí:** Quảng Bình Quan thuộc thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

**Đặc điểm:** Là hệ thống thành lũy cổ được Chúa Nguyễn xây từ năm 1630 để bảo vệ kinh đô Phú Xuân, hiện nay đã được phục chế như nguyên bản.

Quảng Bình Quan là công trình kiến trúc gồm có công và hệ thống thành lũy. Do biến thiên của lịch sử và thời gian, Quảng Bình Quan đã bị hư hại nặng. Hiện nay, Quảng Bình Quan đã được phục chế lại như nguyên bản cách đây hơn ba thế kỷ. Du khách ra Bắc vào Nam, ngang qua địa phận tỉnh Quảng Bình sẽ được chiêm ngưỡng Quảng Bình Quan, một di tích kiến trúc có giá trị lịch sử và nghệ thuật, đã đi vào văn thơ.

*Cinet*

---

Quảng Nam - Di sản văn hoá Mỹ Sơn

## Di sản văn hóa Mỹ Sơn

01/06/2007, 08h25



**Vị trí:** Mỹ Sơn thuộc xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam cách thành phố Đà Nẵng khoảng 70km về phía tây nam, cách Trà Kiệu khoảng 10km về phía tây trong một thung lũng kín đáo.

**Đặc điểm:** Mỹ Sơn là thánh địa Ấn Độ giáo của vương quốc Chăm-pa. Những đền thờ chính ở Mỹ Sơn thờ một bộ Linga hoặc hình tượng của thần Siva - Đấng bảo hộ của các dòng vua Chăm-pa.

Những dòng chữ ghi trên tấm bia sớm nhất ở Mỹ Sơn, có niên đại khoảng thế kỷ thứ 4 cho biết vua Bhadresvara đã xây dựng một ngôi đền để dâng cúng vua thần Siva-Bhadravarman. Hơn hai thế kỷ sau đó, ngôi đền đầu tiên được xây dựng bằng gỗ đã bị thiêu huỷ trong một trận hỏa hoạn lớn.

Vào đầu thế kỷ thứ 7, vua Sambhuvarman đã xây dựng lại ngôi đền bằng những vật liệu bền vững hơn, còn tồn tại đến ngày nay. Các triều vua sau đó đều tu sửa các đền tháp cũ và xây dựng đền tháp mới để dâng lên các vị thần của họ. Với hơn 70 công trình kiến trúc bằng gạch đá, được xây dựng từ thế kỷ thứ 4 đến thế kỷ 13, Mỹ Sơn trở thành trung tâm kiến trúc quan trọng nhất của Vương quốc Chăm-pa. Vị thần được tôn thờ ở Mỹ Sơn là Bhadravarman, là vị vua đã sáng lập dòng vua đầu tiên của vùng Amaravati vào cuối thế kỷ 4 kết hợp với tên thần Siva, trở thành tín ngưỡng chính thờ thần - vua và tổ tiên hoàng tộc.

Vào năm 1898, di tích Mỹ Sơn được phát hiện bởi một học giả người Pháp tên là M.C Paris. Vào những năm đầu thế kỷ 20 này, 2 nhà nghiên cứu của Viễn thông Pháp là L.Finot và L.de Lajonquière và nhà kiến trúc sư kiêm khảo cổ học H. Parmentier đã đến Mỹ Sơn để nghiên cứu văn bia và nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc Chăm. Cho đến những năm 1903-1904 những tài liệu cơ bản nhất về bia ký và nghệ thuật kiến trúc Mỹ Sơn đã được L.Finot chính thức công bố.

Tiền thân của quần thể kiến trúc Mỹ Sơn cổ kính này, theo văn bia để lại là một ngôi đền làm bằng gỗ để thờ thần Siva Bhadravarman. Nhưng đến khoảng cuối thế kỷ 6, một cơn hỏa hoạn đã thiêu cháy ngôi đền gỗ. Bức màn lịch sử đã được





các nhà khoa học vén dần lên thông qua những bia ký và lịch sử nhiều triều đại xưa cho ta thấy Mỹ Sơn là khu thánh địa quan trọng nhất của dân tộc Chăm suốt từ cuối thế kỷ 4 đến thế kỷ 15. Bằng vật liệu gạch nung và đá sa thạch, trong nhiều thế kỷ người Chăm đã dựng lên một quần thể kiến trúc đền tháp độc đáo, liên hoàn: Đền chính thờ Linga-Yoni biểu tượng của năng lực sáng tạo. Bên cạnh tháp chính (Kalan) là những tháp thờ nhiều vị thần khác hoặc thờ những vị vua đã mất. Mặc dù thời gian cùng chiến tranh đã biến nhiều khu tháp thành phế tích nhưng những hiện vật điêu khắc, kiến trúc còn lại cho đến ngày nay vẫn còn để lại những phong cách giai đoạn lịch sử mỹ thuật dân tộc Chăm, những kiệt tác đánh dấu một thời huy hoàng của văn hoá kiến trúc Chămpa cũng như của Đông Nam Á.

Mỗi thời kỳ lịch sử, kiến trúc mang phong cách riêng, cũng như mỗi đền tháp thờ những vị thần, những triều vua khác nhau tạo nên đường nét kiến trúc đầy dấu ấn, nhưng nhìn chung tháp Chăm đều được xây dựng trên một mặt bằng tứ giác, chia làm 3 phần: Đế tháp biểu hiện thế giới trần gian, vững chắc. Thân tháp tượng hình của thế giới thần linh, kỳ bí mê hoặc. Phần trên cùng là hình người dâng hoa trái theo nghi lễ hoặc hình cây lá, chim muông, voi, sư tử... động vật gần gũi với tôn giáo và cuộc sống con người.

Theo các nhà nghiên cứu tháp Chăm cổ, nghệ thuật kiến trúc tháp Chăm tại Mỹ Sơn hội tụ được nhiều phong cách; mang tính liên tục từ phong cách cổ thế kỷ 7 đến thế kỷ 8; phong cách Hoà Lai thế kỷ 8 đến thế kỷ thứ 9; phong cách Đồng Dương từ giữa thế kỷ 9; phong cách Mỹ Sơn và chuyển tiếp giữa Mỹ Sơn và Bình Định; phong cách Bình Định... Trong nhiều công trình kiến trúc còn lại khi phát hiện (1898) có tháp cao tới 24m, trong khu vực Tháp Chùa mà các sách khảo cổ, nghiên cứu về Mỹ Sơn có ký hiệu là tháp cổ Chămpa, có 2 cửa ra vào phía Đông và phía Tây. Thân tháp cao, thanh tú với một hệ thống cột ốp. Xung quanh có 6 tháp phụ, toàn bộ ngôi tháp 2 tầng toả ra như cánh sen. Tầng trên, chóp đá sa thạch được chạm hình voi, sư tử, tầng dưới, mặt tường là hình những người cưỡi voi, hình các thiên nữ thủy quái. Nhưng ngôi tháp giá trị này đã bị không lực Mỹ huỷ hoại trong chiến tranh, năm 1969. Sau khi phát hiện ra khu tháp cổ Mỹ Sơn, nhiều hiện vật tiêu biểu trong đó đặc biệt là những tượng vũ nữ, các thần linh thờ phượng của dân tộc Chăm, những con vật thờ cũng như những cảnh sinh hoạt cộng đồng đã được đưa về thành phố Đà Nẵng đặt tại bảo

tàng kiến trúc Chăm. Tuy không phải là nhiều, nhưng những hiện vật này là những tác phẩm nghệ thuật điêu khắc tiêu biểu, nó có giá trị văn hoá của một dân tộc, nhưng hơn thế nữa, nó là những chứng tích sống động, xác thực lịch sử của một trong những dân tộc trong cộng đồng Việt Nam giàu truyền thống văn hoá.

Mỹ Sơn đã được trùng tu bởi E.F.E.O (Ecole Francaise d'Extreme Orient) trong thời gian từ 1937 đến 1944, nhưng khu vực này đã bị bom Mỹ tàn phá nặng nề trong chiến tranh. Đến năm 1975 , trong số 32 di tích còn lại, chỉ có khoảng 20 đền , tháp còn giữ được dáng vẻ ban đầu. Từ năm 1981 đến 1991, Mỹ Sơn được bảo quản và tu sửa từng phần với sự giúp đỡ về chuyên môn của công ty P.K.Z (Ba Lan). Phần lớn các tác phẩm điêu khắc ở Mỹ Sơn đã được người Pháp thu gom về Đà Nẵng vào những năm đầu thế kỷ 20 và được trưng bày tại bảo tàng Chăm. Khu di tích Mỹ Sơn đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới tháng 12 năm 1999.

*Cinet*

---

## Quảng Nam - Phố cổ Hội An

### Phố cổ Hội An



Từ Đà Nẵng đi khoảng 30 km là đến thị xã Hội An nằm trên sông Thu Bồn. Khu phố cổ Hội An được hình thành vào khoảng thế kỷ 16, xưa kia đã nổi danh như một thời với tên gọi Fai Foo. Từ những thế kỷ này, thương cảng Hội An đã thịnh vượng, là trung tâm buôn bán lớn của vùng Đông Nam Á, sớm thu hút đông đảo những thương nhân trong và ngoài nước đến giao lưu buôn bán.

Thị xã Hội An có những dãy phố cổ gần như nguyên vẹn, đó là loại nhà hình ống xuyên suốt từ phố nọ sang phố kia, trong đó có một dãy phố nằm ngay sát bờ sông Hội An. Nhà ở đây toàn bằng gỗ quý, trong nhà treo hoành phi câu đối, cột nhà chạm trổ hoa văn rất cầu kỳ... Các di tích kiến trúc cổ như chùa chiền, đình, miếu, hội quán chùa cầu... có cách đây hàng mấy trăm năm, hầu như còn giữ được nguyên vẹn. Đến Hội An du khách còn có thể thăm quan các di tích thời văn hoá Sa Huỳnh, Chăm Pa xa xa những khu mộ chàm... Ngoài ra Hội An còn thu hút du khách bởi những thắng cảnh đẹp như sông Hội An thơ mộng, bãi Cửa Đại xa như trong, Cù Lao chàm hùng vĩ...

Hội An đã và đang trở thành một trung tâm du lịch đầy hấp dẫn.

---

Quảng Ngãi - Di tích lịch sử Sơn Mỹ

### Di tích lịch sử Sơn Mỹ

01/06/2007, 08h38

**Vị trí:** Di tích lịch sử Sơn Mỹ nằm trên địa bàn xã Tịnh Khê, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

**Đặc điểm:** Sơn Mỹ là nơi đã ghi lại tội ác dã man của đế quốc Mỹ đối với nhân dân Việt Nam. Ngày 16/3/1968, lính Mỹ đã giết hại hàng trăm dân thường vô tội ở đây trong một cuộc hành quân huỷ diệt.

Di tích vụ thảm sát Sơn Mỹ gồm địa điểm thứ nhất ở xóm Thuận Yên (nay là xóm Khê Thuận), nơi lính Mỹ đã giết 47 người thuộc thôn Tư Cung. Địa điểm thứ hai ở xóm Mỹ Hội (nay là xóm Khê Hội), nơi lính Mỹ đã giết hại 97 người thôn Cổ Lũy.

Di tích vụ thảm sát Sơn Mỹ cách thành phố Quảng Ngãi 13km về phía đông bắc. Ngày 16/3/1968, một cuộc hành quân huỷ diệt dã man chưa từng thấy, được quân xâm lược Mỹ mưu tính và thực hiện, đánh vào người dân Sơn Mỹ vô tội không một tác sất trong tay. Với chủ trương: đốt sạch, phá sạch, giết sạch chúng đã biến nơi này thành vùng đất chết. Vụ thảm sát Sơn Mỹ là đỉnh cao trong muôn vàn tội ác của đế quốc Mỹ đối với nhân dân Việt Nam trong cuộc chiến tranh xâm lược phi nghĩa, bị cả loài người lên án. Khu di tích vụ thảm sát Sơn Mỹ là một tổng thể các địa điểm nơi ghi dấu tội ác của giặc Mỹ đối với đồng bào ta:

Khu chứng tích Sơn Mỹ, diện tích 2,4ha, nằm ở xóm Khê Thuận (thôn Tư cung, xã Tịnh Khê) cạnh tỉnh lộ 24B từ thành phố Quảng Ngãi đi Sơn Mỹ - Mỹ Khê - Sa Kỳ và cách cụm di tích ruộng ông Nhiều, tháp canh, đường làng khoảng 400m. Di tích nằm tách biệt với nhà dân bao gồm các di tích gốc đã được bảo tồn tôn tạo và các công trình về sau này mới được xây dựng như: nhà trưng bày bổ sung, nơi tiếp khách, tượng đài, tượng vườn.



Cụm di tích: ruộng ông Nhiều, tháp canh, gốc cây gòn nằm ở xóm Khê Thuận và điểm di tích vườn ông Phạm Minh (Khê Đông), Phạm Hội (Khê Tây).

Điểm di tích: hầm chống pháo của gia đình ông Lý Lê, ông Ngô Mân tại xóm Mỹ Hội (thôn Cổ Lũy).

Các điểm di tích mộ chôn chung các nạn nhân bị thảm sát.

Bên cạnh giá trị lịch sử, khu di tích Sơn Mỹ là nơi ghi tội ác điển hình của giặc Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, là nơi tưởng niệm 504 đồng bào ta đã ngã xuống. Sơn Mỹ còn có giá trị về du lịch: nó nằm trong tuyến du lịch Thiên Ân (khu mộ cụ Huỳnh Thúc Kháng) - Châu Sa - Sơn Mỹ - Mỹ Khê - Dung Quất. Hàng năm có hơn 5 vạn người đến Sơn Mỹ tham quan. Hiện nay, mỗi tháng có gần 3.300 lượt khách đến tham quan.

Đến Sơn Mỹ hôm nay, du khách có thể dừng lại trước bức tượng để cảm nhận nỗi đau tột cùng của nạn nhân Sơn Mỹ ngày ấy. Bên trong nội thất Nhà Chứng tích, du khách có thể xem nhiều hiện vật còn được lưu giữ: đó là chiếc mâm thau cũ còn lỗ chỗ vết đạn, chiếc áo, đôi dép của một cháu bé bị bắn chết; các loại chén đĩa, xoong chảo bị bắn thủng vỡ, chiếc mũ tung kính của nhà sư Thích Tâm Trí còn tìm lại được. Trong những hiện vật đó còn tìm thấy chiếc kẹp tóc của cô Nguyễn Thị Huỳnh. Sau khi cô bị sát hại, người yêu cô đã tìm nhặt lại được chiếc kẹp tóc ấy, trân trọng giữ gìn nó suốt 8 năm trời trước khi giao nó cho Nhà Chứng tích...

Bên ngoài khuôn viên chứng tích, rải rác đó đây trong các xóm thôn là những tấm bia dựng lên ở các địa điểm đã xảy ra các cuộc bắn giết. Đây là tháp canh ở rìa làng, bên con đường đất nhỏ xã Thuận Yên với 102 người bị bắn chết. Kia là cây gòn nơi 15 phụ nữ và trẻ em bị sát hại.

Ở xóm Mỹ Hội, bây giờ bóng dừa đã vươn cao, ngoài kia biển xanh vẫn xua những đợt sóng bạc đầu vào bãi cát vàng sạch sẽ, duyên dáng, đúng là một cảnh đẹp có hạng ở Việt Nam. Giữa những khung cảnh trầm lắng thân thương ấy là tấm bia ghi dấu 97 người dân ở xóm bị tàn sát ngày nào.

Khu chứng tích Sơn Mỹ thường xuyên đón khách đến tham quan. Họ là các thương gia, các nhà khoa học, khách du lịch đủ mọi quốc tịch, đặc biệt ngày càng có nhiều người Mỹ đến thăm nơi này tỏ lòng thông cảm với những nỗi đau sâu sắc của nhân dân Việt Nam trong chiến tranh.

---

## Quảng Ninh - Bãi cọc Bạch Đằng

### Bãi cọc Bạch Đằng

The linked image cannot be displayed. The file may have been moved, renamed, or deleted. Verify that the link points to the correct file and location.

Bãi cọc Bạch Đằng nằm trong khu đầm nước của xã Yên Giang giáp đê sông Chanh thuộc xã Yên Giang, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh. Đã được Bộ Văn hoá Thông tin cấp bằng công nhận là di tích lịch sử (số 191 VH/QĐ ngày 22 tháng 3 năm 1988) nhân kỷ niệm 700 năm chiến thắng Bạch Đằng. Bãi cọc Bạch Đằng tồn tại cùng thời gian là nhân chứng trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta. Nơi ghi dấu thiên tài quân sự của anh hùng dân tộc Trần Quốc Tuấn ở thế kỷ XIII. Vào thế kỷ XIII, sau 2 lần tiến quân xâm lược Việt Nam bị thất bại thảm hại (1258, 1285) năm 1288 quân Nguyên Mông quyết tâm xâm lược nước ta một lần nữa với 30 vạn quân do Thoát Hoan chỉ huy và 70 vạn học lương do Trương Văn Hổ chỉ huy tiến vào Thăng Long bằng đường bộ và đường thủy.

(Cinet)

---

## Quảng Ninh - Đền cửa Ông

### Đền Cửa Ông

The linked image cannot be displayed. The file may have been moved, renamed, or deleted. Verify that the link points to the correct file and location.

Kiến trúc đền chính theo kiểu chữ công (I) gồm 3 gian tiền đường, 2 gian ống mướp và 3 gian hậu cung. Đây là đền duy nhất thờ đầy đủ gia thất Trần Quốc Tuấn và các cận thần của ông còn lại đến ngày nay. Với 34 pho tượng lớn nhỏ đã được các nghệ nhân chạm trổ công phu tỉ mỉ, sắc nét với tư thế ngồi trong ngai, khám, long đình rất cân đối, mang giá trị nghệ thuật cao. Đó là tượng Trần Quốc Tuấn, tượng Thánh Mẫu (vợ ông), 2 công chúa (con ông), Trần Quốc Tảng, Trần Anh Tông, Trần Khánh Dư, Yết Kiêu, Dã Tượng, Phạm Ngũ Lão, Lê Phu Trần, Đỗ Khắc Chung... và một số câu đối, đồ thờ tự khác. Từ lâu, đền Cửa Ông đã nổi tiếng linh thiêng không chỉ đối với nhân dân Quảng Ninh, nhân dân các tỉnh lân cận trong nước lần lượt tìm đến để dâng hương.

(Cinet)

---

## Quảng Ninh - Đền Trần Hưng Đạo

### **Đền Trần Hưng Đạo**

Đền Trần Hưng Đạo được toạ lạc trên doi đất cổ, bên bờ sông Bạch Đằng thuộc xã Yên Giang, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh, đã được Bộ Văn hoá Thông tin cấp bằng công nhận là di tích lịch sử cùng với Miếu Vua Bà số 100 VH/QĐ ngày 21/1/1990 bổ sung cho di tích Bãi cọc Bạch Đằng. Đền Trần Hưng Đạo trước đây được xây dựng ở khu hậu đồng, cách đền ngày nay gần 1.000m về hướng đông, năm 1936 mới chuyển về cạnh miếu Vua Bà ở vị trí hiện nay. Đền được xây dựng ngay trên mảnh đất diễn ra trận đại thắng Bạch Đằng năm 1288 mà những cọc gỗ dưới đầm Yên Giang là một minh chứng. Đền kiến trúc theo kiểu chữ Đinh (J) gồm 3 gian tiền đường, 2 gian bái đường và 1 gian hậu cung. Hiện vật còn giữ lại trong đền là một số câu đối ca ngợi công lao to lớn của Trần Hưng Đạo đối với giang sơn đất Việt, 1 bộ kiệu bát cống được chạm trổ điêu khắc tỉ mỉ và 4 đạo sắc của các vua triều Nguyễn phong cho các chủ thân đền Trần Hưng Đạo. Lễ hội đền Trần Hưng Đạo - Miếu Vua Bà diễn ra vào ngày 8/3 âm lịch hàng năm.

*(Cinet)*

---

Quảng Ninh - Đền Trung Cốc

### **Đền Trung Cốc**

Đền Trung Cốc nằm trên gò đất cao ở giữa thôn Đông Cốc, xã Nam Hoà, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh, đã được Bộ Văn hoá Thông tin công nhận là di tích lịch sử số 310 QĐ/BT ngày 13-2-1996 bổ sung cho di tích bãi cọc Bạch Đằng. Đền được xây dựng từ lâu bằng tranh tre, đến năm Gia Long thứ 6 (1807) xây dựng lại như ngày nay. Đền thờ anh hùng dân tộc Trần Quốc Tuấn và Phạm Ngũ Lão. Tương truyền, để chuẩn bị cho xây dựng bãi cọc đồng Vạn Muối ở cửa Sông Kênh, 2 ông đã bị cạn thuyền gò đất thôn Đông Cốc (ngày nay) và phải huy động dân binh, thuyền chài tới kéo thuyền ra. Để ghi nhớ sự kiện này, sau chiến thắng Bạch Đằng, nhân dân đã lập đền thờ ngay tại chỗ thuyền bị mắc cạn trước đây.

*(Cinet)*

---

Quảng Ninh - Đền và Lăng Mộ nhà Trần

### **Đền và lăng mộ nhà Trần**

Đền và lăng mộ nhà Trần thuộc xã An Sinh, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, nằm rải rác trong một khu đất rộng có bán kính 20 km để thờ "Bát vị Hoàng Đế" thời Trần. Đây là một trong những công trình tưởng niệm có giá trị lớn trong lịch sử nước ta và đã được Bộ Văn hoá Thông tin ra quyết định công nhận là di tích lịch sử (số 313 VH/QĐ ngày 28 tháng 4 năm 1962). Đền và Lăng mộ nhà Trần

được xây dựng trong nhiều thời gian ở thời Trần, được trùng tu vào thời Hậu Lê và thời Nguyễn bao gồm một đền 8 lăng mộ. Cụ thể là: khu đền Sinh thuộc thôn Nghĩa Hưng là nơi thờ chung 8 vị Vua Trần và lăng mộ của Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông và Giản Định Đế. Lăng mộ Trần Anh Tông ở khu trại Lốc, lăng Trần Minh Tông ở khu Khe Gạch, lăng Trần Hiến Tông ở khu Ao Bèo, lăng Trần Dụ Tông ở khu Đống Tròn, lăng Trần Nghệ Tông ở khu Khe Nghệ. ngoài việc xây dựng điện miếu ở mỗi lăng làm nơi thờ cúng, triều đình còn cho xây dựng ở khu đền Sinh nhiều toà điện miếu lớn để làm nơi tế lễ bái yết và cất cử các quan về trông coi cẩn thận. Toàn bộ khu vực này trở thành thánh địa tôn nghiêm qua các triều Trần, Lê, Nguyễn. Trải qua thời gian và thăng trầm của lịch sử, khu vực này đã bị hư hỏng nặng. Ngày nay với ý thức và lòng tự hào dân tộc nên khu đền Sinh và các lăng mộ nhà Trần đang dần được quan tâm phục hồi đúng với tầm cỡ của nó để bảo tồn và phát huy một di sản văn hoá quý báu của dân tộc và góp phần giáo dục truyền thống cho các thế hệ mai sau.

*(Cinet)*

---

Quảng Ninh - Đình Yên Giang

### **Đình Yên Giang (An Hưng đình)**

The linked image cannot be displayed. The file may have been moved, renamed, or deleted. Verify that the link points to the correct file and location.

Đình Yên Giang nằm trên một gò đất cao ở trung tâm xã Yên Giang, huyện Yên Hưng tỉnh Quảng Ninh đã được Bộ Văn hoá Thông tin cấp bằng công nhận là di tích lịch sử số 310 QĐ/BT ngày 13-2-1996 (bổ sung vào di tích bãi cọc Bạch Đằng). Đình xây dựng thế kỷ 16 nhưng đã trải qua nhiều lần trùng tu xây dựng năm 1952; 1993 được xây dựng lại như ngày nay. Đình thờ Thành Hoàng làng là vị anh hùng dân tộc Trần Hưng Đạo. Đình Yên Giang và đền Trần Hưng Đạo có mối quan hệ mật thiết với nhau. Đền thờ Trần Hưng Đạo là nơi thờ thường xuyên thành Hoàng của Làng. Do vậy vào các ngày sinh, ngày hoá của Trần Hưng Đạo vào ngày giỗ trận (ngày 8/3 âm lịch, ngày chiến thắng Bạch Đằng 1288) và các dịp làng có sự như cầu mưa, cầu phước...dân làng đều rước tượng Trần Hưng Đạo từ đền về đình để tế lễ, cầu xin Thành Hoàng làng che chở. Đình kiến trúc theo kiểu chữ Đinh (J) gồm 5 gian tiền đường, 3 gian bái đường và 1 gian hậu cung. Hiện nay đình còn lưu giữ được một bát hương sứ thời Lê, 2 bia đá chạm nổi trên trán và diềm hình rồng thời Nguyễn, câu đối, đại tự và 6 đạo sắc của các vua triều Nguyễn phong cho Thành Hoàng làng Trần Hưng Đạo, 5 long ngai, 1 bộ kiệu Bát Cống và long đình được chạm trổ kênh bong sắc nét hình rồng và hoa văn hoa lá sơn son thiếp vàng thời Nguyễn. Lễ hội

đình Yên Giang gắn bó mật thiết với đền Trần Hưng Đạo - miếu Vua Bà và bãi cọc Bạch Đằng vào ngày 8/3 âm lịch, kỷ niệm ngày chiến thắng Bạch Đằng năm 1288. Ngoài ra đình còn có 2 lần hội nữa đó là ngày 20/8 âm lịch (ngày mất của Trần Hưng Đạo) ngày 24, 25, 26 âm lịch là ngày đại kỳ phước tức tạ ơn Thành Hoàng, Thổ địa đã ban phúc cho đồng điền phong đăng hoà cốc.

(Cinet)

---

Quảng Ninh - Khu di tích Yên Tử

### **Khu di tích Yên Tử**

Khu di tích thắng cảnh Yên Tử bao gồm một hệ thống chùa, am, tháp và rừng cây cổ thụ hoà quyện với cảnh vật thiên nhiên, nằm rải rác từ dốc Đỏ đến núi Yên Tử theo chiều cao dần thuộc xã Thượng Yên Công, thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, đã được Bộ Văn hoá Thông tin cấp bằng công nhận là di tích danh thắng (số 15VH/QĐ ngày 13/3/1974). Nằm trong cánh cung trùng điệp của khu đông bắc, đỉnh núi Yên Tử có chùa Đồng ở độ cao 1.068m so với mặt ước biển. Từ xưa, núi rừng Yên Tử đã nổi tiếng là nơi ngoạn mục và được liệt vào danh sơn đất Việt. Ngay từ thời Lý, Yên Tử đã có chùa thờ Phật gọi là chùa Phù Vân và đạo sỹ Yên Kỳ Sinh đã tu hành đắc đạo ở đây. Nhưng Yên Tử thực sự trở thành trung tâm Phật giáo từ khi vua Trần Nhân Tông từ bỏ ngai vàng khoác áo cà sa tu hành và thành lập một giáo phái Phật giáo đặc trưng của Việt Nam đó là phái thiền phái Trúc Lâm và trở thành vị tổ thứ nhất với pháp danh: Điều Ngự Giác Hoàng Trần Nhân Tông (1258-1308), ông đã cho xây dựng hàng trăm công trình lớn nhỏ trên núi Yên Tử để làm nơi tu hành và truyền kinh, giảng đạo. Sau khi ông qua đời, người kế tục sự nghiệp là Pháp Loa Đồng Kiên Cương (1284-1330) vị tổ thứ hai của phái Trúc Lâm. Trong 19 năm tu hành, ông đã soạn ra bộ sách "Thạch thất ngôn ngữ" và cho xây dựng 800 ngôi chùa, am, tháp lớn nhỏ trong nước với hàng nghìn pho tượng có giá trị, trong đó có những chùa nổi tiếng như viện Quỳnh Lâm, chùa Hồ Thiên ở Đông Triều... ở trung tâm truyền giáo của Pháp Loa còn có Huyền Quang Lý Đạo Tái (1254-1334) - vị tổ thứ 3 của phái Trúc Lâm. Sang đến thời Lê, Nguyễn, Yên Tử trở thành trung tâm của Phật giáo Việt Nam và được vua quan các triều đại quan tâm tôn tạo sửa chữa nên khu di tích Yên Tử là kết tinh, sự hội tụ của nền văn hoá dân tộc với dáng dấp kiến trúc, hoa văn trang trí và các mảng chạm khắc mang đậm dấu ấn của các thời đại. Vẻ đẹp của Yên Tử là sự kỳ vĩ của núi non hoà với nét cổ kính trầm mặc của hệ thống am, tháp cùng với đường tùng, thông, đại, trúc, mai mọc ở hai bên đường toả bóng mát làm cho du

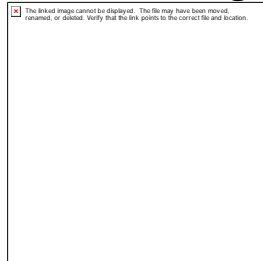


khách thập phương quên nổi mệt nhọc đường dốc cheo leo. Lễ hội chính của Yên Tử diễn ra từ ngày 10 tháng riêng âm lịch và kéo dài trong 3 tháng xuân âm áp  
(Cinet)

---

## Quảng Ninh - Miếu Tiên Công

### Miếu Tiên Công



Miếu Tiên Công nằm ngay cạnh Ủy ban Nhân dân xã Cẩm La, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh, đã được Bộ Văn hoá Thông tin cấp bằng công nhận là di tích lịch sử số 34 VH/QĐ ngày 9/1/1990. Miếu được xây dựng từ lâu, đến năm Gia Long thứ 3 (1804) thì xây dựng lại và được trùng tu sửa chữa nhiều lần về sau. Miếu xây dựng để thờ 19 vị Tiên công có công đầu

tiên trong việc khai khẩn lập nên đảo Hà Nam với xóm làng trù phú gồm 7 xã như ngày nay. Xưa kia đảo Hà Nam là một bãi bồi ngập nước ở cửa sông Bạch Đằng. Năm 1434 khi vua Lê Thái Tông lên ngôi, cho mở mang kinh thành, 19 cụ quê ở phường Kim Hoa, phủ Hoài Đức, thành Thăng Long (trong đó có 4 cụ là Quốc tử giám sinh và 3 cụ là Hiệu sinh) đã rủ nhau xuống đây tìm đất mới. Các cụ đã dựa vào các đường đất cao ở bãi bồi này cùng với dân vạn chài ở đây khai khẩn lập nên phường Bông Lư (sau thành xã Phong Lư gồm Cẩm La, Yên Đông, Phong Cốc). Miếu kiến trúc theo kiểu chữ Nhị (=) gồm 3 gian, 2 trái tiền đường và 3 gian hậu cung, khám thờ bài vị, bia đá, câu đối, đại tự được chạm trổ điêu khắc mang dấu ấn thời Nguyễn. Lễ hội "miếu Tiên Công" vào ngày 7 tháng giêng âm lịch hàng năm.

(Cinet)

---

## Quảng Ninh - Miếu Vua Bà

### Miếu Vua Bà

Miếu Vua Bà thuộc xã Yên Giang, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh, được Bộ Văn Hoá Thông tin cấp bằng công nhận là di tích lịch sử cùng với đền Trần Hưng Đạo số 100 VH/QĐ ngày 21/01/1990 bổ sung cho di tích bãi cọc Bạch Đằng. Miếu được xây dựng từ thời Trần trên doi đất cổ, ngay cạnh bên đò cũ ngày xưa

và đã qua nhiều lần trùng tu sửa chữa. Tương truyền rằng trong khi đi thị sát địa hình chuẩn bị chiến trường, Trần Hưng Đạo đi qua bến đò gặp bà cụ bán hàng và hỏi, bà đã cung cấp cho Trần Hưng Đạo lịch triều con nước, địa thế dòng sông và bà đã mách dùng chiến thuật hoá công để đánh giặc. Sau khi thắng trận, Trần Hưng Đạo đã quay lại bến đò tìm bà cụ bán hàng nước thì không thấy nữa, ông đã xin vua Trần phong sắc cho bà là "Vua Bà" và lập đền thờ tại đây. Lễ hội đền Trần Hưng Đạo, miếu Vua Bà được diễn ra vào ngày 8/3 âm lịch hàng năm cùng với bãi cọc Bạch Đằng, đình Yên Giang, đền Trung Cốc và đình Trung Bản nhân kỷ niệm chiến thắng Bạch Đằng lịch sử 1288.

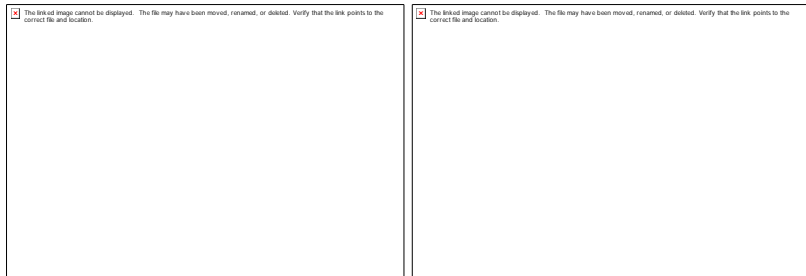
(Cinet)

---

Quảng Trị - Địa đạo Vịnh Mốc

**Địa đạo Vịnh Mốc**

01/06/2007, 08h48



**Vị trí:** Địa đạo Vịnh Mốc thuộc huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, cách quốc lộ 1A 13km về phía đông, cách Cửa Tùng 6km về phía bắc.

**Đặc điểm:** Địa đạo dài gần 2km gồm 3 tầng sâu dưới mặt đất. Nơi đây từng là pháo đài thép của miền Bắc XHCN trong suốt 7 năm liền chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Vịnh Mốc là nơi đầu tiên bị đế quốc Mỹ ném bom tàn phá trong cuộc chiến tranh bằng không quân đánh phá miền Bắc Việt Nam.

Địa đạo Vịnh Mốc là một trong những điểm hấp dẫn của tuyến du lịch nổi tiếng DMZ (khu vực phi quân sự), thu hút nhiều du khách trong và ngoài nước, đặc biệt là những cựu chiến binh Mỹ. Họ đến để chiêm ngưỡng kỳ tích độc đáo này, một chứng tích tiêu biểu về sự hy sinh chịu đựng và gan góc chiến đấu vì độc lập, tự do của người dân Vịnh Mốc nói riêng và người dân Việt Nam nói chung. Hàng ngàn dòng cảm tưởng của khách nước ngoài tỏ ra vô cùng thán phục tài trí, ý chí của người Việt Nam. Địa đạo Vịnh Mốc được đào xong trong vòng 2 năm, với khoảng 6.000m<sup>3</sup> đất đá. Hệ thống đường hầm có tổng chiều dài gần

2km, chia thành 3 tầng: tầng một sâu dưới mặt đất khoảng 13m; tầng 2 khoảng 15m và tầng 3 sâu trên 23m; gồm 13 cửa ra vào đồng thời cũng là những cửa thông hơi (bảy cửa thông ra biển và sáu cửa đi lên đồi). Địa đạo được thiết kế như một làng dưới mặt đất với 94 căn hộ gia đình, có giếng nước ngọt đáp ứng sinh hoạt của người dân địa đạo, có hội trường đủ sức chứa khoảng 60 người, bảng tin, nhà hộ sinh, nhà vệ sinh, phòng phẫu thuật, bếp Hoàng Cầm (loại bếp nấu được dưới lòng đất mà hạn chế khói bốc lên), kho gạo, trạm đặt máy điện thoại, đài quan sát, trạm gác, hầm tránh bom khoan. Ấn tượng mạnh khi đặt chân lên vùng di tích Vịnh Mốc là dòng chữ lớn nằm trang trọng trong phòng trưng bày: "Tồn tại hay không tồn tại", rút ra từ tác phẩm nổi tiếng Hăm lét của nhà văn người Anh Xêchxpia. Câu này lại càng có ý nghĩa hơn và gây xúc động cho du khách khi đặt bên cạnh những tấm ảnh: một tấm chụp cảnh làng quê trù phú san sát nóc nhà vào tháng 2/1965; còn tấm ảnh kế bên cũng làng quê ấy, nhưng đã bị bom đạn kẻ thù hoàn toàn huỷ diệt trên mặt đất; tấm ảnh 11 cháu bé ra đời trong bóng tối của chiến tranh đang quây quần trong ánh sáng của ngày chiến thắng; tấm ảnh bốn o du kích xinh tươi trong chiếc áo sơ mi trắng lạc quan hát dưới hầm địa đạo và rồi cũng chính họ trong bộ cánh màu xanh người lính lại xuất hiện trên mặt đất điều khiển các khẩu pháo bắn trả kẻ thù. Chính sự tàn khốc của chiến tranh ở nơi đây đã làm cho con người ta muốn tồn tại chỉ có hai cách: hoặc là bỏ nơi đây mà đi, hai là chui xuống đất và người dân Vịnh Mốc đã chọn cách thứ hai. "Tồn tại hay không tồn tại" được người dân Vịnh Mốc trả lời bằng việc 17 công dân được sinh ra ngay dưới lòng địa đạo trong hai năm 1967-1968.Đến địa đạo Vịnh Mốc hôm nay, nhìn những vườn cao su và hồ tiêu xanh mướt trên mảnh đất bazan màu mỡ, nhìn cảnh sắc biển trời mây non nước hiền hoà ấy, ít ai tưởng tượng được rằng hơn ba thập kỷ trước, ở nơi đây đã từng là một pháo đài thép của miền Bắc XHCN trong suốt bảy năm liền (1966 - 1972) chống lại cuộc chiến tranh phá hoại khốc liệt của đế quốc Mỹ. Vịnh Mốc không chỉ là địa đầu miền Bắc mà còn là địa điểm thuận lợi cho việc tập kết lương thực, vũ khí tiếp tế cho đảo Cồn Cỏ, hòn đảo có vị trí quan trọng cho việc án ngữ vùng biển Vĩnh Linh (cách Vịnh Mốc 28km). Chính vì vậy, Mỹ đã trút hàng vạn tấn bom đạn xuống vùng đất này. Kẻ xâm lược

tuyên bố : "Phải biến đất này trở về thời kỳ đồ đá!". Một cuộc chiến tranh hủy diệt được tiến hành vì mục tiêu "Phải kéo được biên giới Hoa Kỳ đến tận vĩ tuyến 17 - ranh giới giữa hai bên bờ cầu Hiền Lương". Người ta ước tính rằng, trong một ngày, một người dân ở đây phải hứng chịu số bom đạn tương đương 500 quả đạn pháo hạng nặng. Năm 1976, Bộ Văn hoá - Thông tin đã công nhận làng địa đạo Vịnh Mốc là di tích quốc gia và đưa vào danh mục các di tích đặc biệt quan trọng. Để đảm bảo an toàn cho du khách, Chính quyền địa phương đã cho tôn tạo, tu bổ, gia cố bằng bê tông các đoạn hầm bị sứt lở; mắc điện ở các lối đi trong địa đạo.

*Cinet*

---

Quảng Trị - Thành cổ Quảng Trị

### **Thành cổ Quảng Trị**

**Vị trí:** Thành cổ Quảng Trị thuộc phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, cách quốc lộ 1A 2km về phía đông.

**Đặc điểm:** Thành được xây từ năm thứ 4 đời vua Minh Mạng (1824). Nơi đây đã từng đương đầu với khối lượng bom đạn khổng lồ của quân Mỹ vào năm 1972.

Thành có chu vi gần 2km, cao chừng 4m, dày khoảng 1 đến 2m. Thành có 4 cửa theo bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc. Bên ngoài chân tường có hào rộng chừng 18m.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, năm 1972 tại thành cổ Quảng Trị, quân Giải phóng Việt Nam đã phải đương đầu với khối lượng bom đạn khổng lồ của Mỹ - Ngụy trút xuống thành cổ, với sức công phá tương đương 8 quả bom nguyên tử mà Mỹ đã thả xuống Hiroshima (Nhật Bản) năm 1945. Các chiến sĩ quân Giải phóng Việt Nam vẫn kiên cường bám trụ bảo vệ thành cổ suốt 81 ngày đêm tới khi có lệnh rút quân, tạo thế thắng trên bàn đàm phán của quân và dân ta tại Hội nghị Pari.

*Cinet*

---

Sóc Trăng - Căn cứ Tỉnh ủy Sóc Trăng

**Căn cứ Tỉnh ủy Sóc Trăng**

01/06/2007, 08h59

**Vị trí:** Căn cứ Tỉnh ủy Sóc Trăng nằm trong khu rừng tràm thuộc xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Ở cách huyện lỵ Mỹ Tú 13km (theo đường thủy), cách thành phố Cần Thơ 81km.

**Đặc điểm:** Căn cứ Tỉnh ủy Sóc Trăng là một di tích cách mạng được xây dựng trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp.

Đặt rải rác trên khu vực rộng gần 100ha trong rừng tràm rộng đến 20.000ha, di tích được bao bọc bởi hệ thống sông ngòi chằng chịt, cây cối um tùm. Đây là vị trí chiến lược quan trọng của quân dân Sóc Trăng đã giữ vững trong suốt cuộc chiến chống Pháp và Mỹ.

Khu di tích có nhà hội trường trước năm 1968 được dựng bằng các loại cây tràm, lá dừa nước. Sau năm 1968, căn cứ tỉnh ủy được xây dựng lại kiên cố hơn. Hội trường được xây cất lớn hơn, khang trang hơn, cột, vì kèo bằng gỗ dầu vuông, mái lợp lá chẻ. Hai bên hội trường là bốn căn hầm nổi, hai căn hầm chìm được đúc bằng bê tông từ năm 1968. Cách hội trường 300m là hai căn hầm bí mật dành cho các đồng chí lãnh đạo. Bên cạnh hội trường là nhà làm việc của Bí thư, hàng trăm lán trại của ban tuyên huấn, dân vận, quân y, an ninh, tinh đội, điện đài, bảo vệ...

Hiện nay khu căn cứ tỉnh ủy chỉ còn lại nền hội trường, hồ chứa nước và hai hầm tránh pháo.

*Cinet*

---

Sơn La - Nhà tù và Bảo tàng Sơn La

**Nhà tù và Bảo tàng Sơn La**

**Vị trí:** Nhà tù và Bảo tàng Sơn La nằm ở thị xã Sơn La, tỉnh Sơn La.

**Đặc điểm:** Nhà tù Sơn La do người Pháp xây dựng năm 1908 trên đồi Khau Cỏ. Nơi giam giữ nhiều chiến sỹ cách mạng Việt Nam.

Ban đầu là một nhà tù nhỏ hàng tỉnh, được mở rộng quy mô vào những năm 1930 - 1940. Giai đoạn từ 1930 - 1945 tại đây giam cầm hơn một ngàn tù nhân, trong đó có nhiều vị là cán bộ chủ chốt của cách mạng Việt Nam như Lê Duẩn,



Trường Chinh, Văn Tiến Dũng,

Lê Thanh Nghị, Nguyễn Lương Bằng, Song Hào, Xuân Thủy...

Đến với di tích Nhà tù Sơn La, thăm các xà lim ngầm, xà lim chéo, trại ba gian cùng với hàng trăm hiện vật, du khách sẽ chứng kiến hoàn cảnh sống cơ cực của tù nhân, càng khâm phục ý chí kiên cường của họ trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù dân tộc. Du khách sẽ không khỏi xúc động đứng trước cây đào mang tên Tô Hiệu, bên tường đá nhà ngục cây đào luôn xanh tươi - biểu tượng cho ý chí bất khuất của người cộng sản.



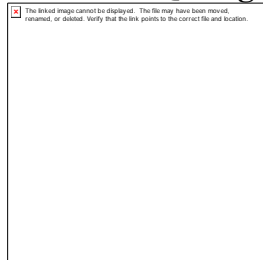
Bên cạnh khu di tích nhà tù là Nhà Bảo tàng tổng hợp của tỉnh Sơn La, nơi trưng bày nhiều hiện vật quý giới thiệu truyền thống lịch sử, văn hoá của cộng đồng 12 dân tộc đoàn kết cùng nhau xây dựng Sơn La thành tỉnh giàu có của Việt Nam. Di tích nhà tù Sơn La được Bộ Văn hoá - Thông tin xếp hạng năm 1962. Hàng năm đón hơn trăm nghìn lượt du khách đến tham quan.

*Cinet*

---

Thành cổ Quảng Trị - Di tích chiến tranh kiêu hùng

**Thành cổ Quảng Trị - Di tích chiến tranh kiêu hùng**



Dòng sông Thạch Hãn hôm nay hiền hòa, xanh ngắt, khác với hình dung của du khách về một con sông đỏ lợm màu máu của một thời lửa đạn, của 81 ngày đêm Thành cổ rung chuyển giữa mùa hè đỏ lửa năm 1972. Cách bờ sông Thạch Hãn 500m về phía Nam và chỉ cách Quốc lộ 1A 2 Km về phía Đông, di tích Thành cổ Quảng Trị

được bảo tồn ngay trung tâm thị xã Quảng Trị anh hùng (khu phố 4, phường 2). Có thể nói, đây là điểm đến tiêu biểu nhất cho vùng đất du lịch được mệnh danh là "miền hồi hương" tỉnh Quảng Trị, với những địa danh lịch sử: đảo Cồn Cỏ, sông Bến Hải - cầu Hiền Lương, Nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn, Khe Sanh - Đường 9 Nam Lào...

Hơn hai thế kỷ trước, Thành cổ Quảng Trị là thành lũy quân sự của nhà Nguyễn. Thành Quảng Trị xây dựng từ đầu đời vua Gia

Long (1802), nguyên gốc được đắp bằng đất theo dạng hình vuông, đến năm Minh Mạng thứ 18 (1837) mới xây bằng gạch. Đây là nơi để vua ngự mỗi khi đi tuần thú, nơi làm lễ thăng quan cho các đại quan cấp tỉnh và tổ chức các tiết lễ khác trong năm. Suốt gần 140 năm (1809-1945) dưới thời nhà Nguyễn, Thành cổ Quảng Trị là trung tâm kinh tế, chính trị, quân sự của tỉnh Quảng Trị và là thành lũy quân sự để bảo vệ kinh đô Huế ở phía Bắc. Tuy nhiên, đến thời Pháp thuộc, dinh lũy này được thực dân Pháp xây dựng thành nhà lao. Từ năm 1929-1972, nhà lao Quảng Trị là nơi giam cầm hàng ngàn sĩ phu yêu nước, chiến sĩ Cộng sản và cả những người dân vô tội. Thời đánh Mỹ năm 1972, vùng đất Quảng Trị được xem là chiến trường khốc liệt nhất, nơi diễn ra những cuộc đụng đầu nảy lửa giữa ta và địch. Với địa thế vừa là bàn đạp để thực hiện âm mưu “Bắc tiến” khi có điều kiện, vừa là lá chắn bảo vệ “biên giới Hoa Kỳ kéo dài đến vĩ tuyến 17”, đây là chiến trường sinh tử đối với Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Sau hai cuộc tấn công bất ngờ và quả cảm của quân ta - bắt đầu từ giữa trưa ngày 30/3/1972, thị xã Quảng Trị được giải phóng vào chiều ngày 01/5/1972. Từ đây, bắt đầu 81 ngày đêm kiên hùng của những chiến binh quả cảm của chúng ta với cuộc chiến không cân sức về khí tài trong lòng Thành cổ.

Để lấy lại tinh thần và gây sức ép với ta tại Hội nghị Paris, địch dốc toàn bộ lực lượng mở cuộc phản kích tái chiếm Quảng Trị với mục tiêu số một là chiếm lại tòa Thành cổ. Trong cuộc hành quân lấy tên “Lam Sơn 72” bắt đầu ngày 28/6/1972, địch đã huy động phản kích bằng máy bay phản lực, bình quân mỗi ngày 150-170 lần (có ngày 220 lần), 70-90 lần B52, 12-16 lần tàu khu trục hạm và tuần dương hạm thuộc Hạm đội 7 - Thái Bình Dương, hai sư đoàn dự bị chiến lược là Sư dù và thủy quân lục chiến, 4 trung đoàn thiết giáp - mỗi trung đoàn có 79 xe tăng và xe bọc thép... Đây là cuộc hành quân đẫm máu, cực kỳ tàn bạo với đủ loại vũ khí hiện đại: Từ bom phá, bom na-pan, bom lân tinh, bom bi, bom 7 tấn, bom điều khiển bằng la-de, đến các loại pháo chơm,



pháo khoan, chất độc hóa học và hơi ngạt. Người ta đã ghi nhận được: Đêm 4/7, pháo đài bay B52 Mỹ đã ném 4.000 tấn bom, ngày 31/7, khoảng 2 vạn quả đại bác cỡ lớn từ 105-203mm đã rơi xuống vùng phụ cận và khu vực thị xã Quảng Trị. Báo chí phương Tây thời bấy giờ bình luận và so sánh số bom đạn Mỹ ném xuống chiến trường Quảng Trị khoảng 328 ngàn tấn, tương đương sức công phá của 7 quả bom nguyên tử ném xuống Hiroshima (Nhật Bản) năm 1945.

Trong lửa đạn khốc liệt ấy, Thành cổ Quảng Trị với chu vi hơn 2.160m là "túi bom" của kẻ thù. Chúng huy động tối đa lực lượng, phương tiện để chiếm bằng được Thành cổ vì đây là địa bàn chiến lược, có thể tạo sức nặng mặc cả với ta tại Hội nghị Paris. Không thể thống kê hết số bom đạn dội xuống mảnh đất này.

Thế nhưng, bom đạn không làm sòn lòng những chiến sĩ anh hùng - hầu hết đều rất trẻ. Các anh, anh dũng bám trụ giữ từng tấc đất Thành cổ. Trong một ngày, các chiến sĩ đã phải đánh địch phản kích từ 5-7 lần, có khi 13 lần. Cuộc chiến đấu ở đây đã diễn ra như một huyền thoại và cách đánh cũng vượt ra những qui ước thông thường với những tấm gương quả cảm: Phan Văn Ba nát một bàn tay vẫn xin ở lại, Hán Duy Long dùng trung liên kẹp nách truy kích diệt 58 tên địch, 3 lần bị thương vẫn giữ vững trận địa... Ở đây, lựu đạn phải để xì khói trên tay mới ném, phải trèo lên tường cao ném xuống hoặc bò sát miệng hầm của địch mà liệng vào... Cuộc chiến đấu anh hùng 81 ngày đêm bảo vệ Thành cổ Quảng Trị kết thúc bằng thất bại của một đội quân xâm lược đông trên 5 vạn tên với thừa thãi sức mạnh bom đạn, một lần nữa làm sáng ngời chân lý: Kẻ xâm lược có vũ khí tối tân đến đâu cũng phải khuất phục trước những con người có ý chí thép gang, một lòng chiến đấu vì độc lập tự do của Tổ quốc. Máu của chiến sĩ và đồng bào ta đã đổ xuống, tô thắm cho trang sử vẻ vang của dân tộc, để xanh ngời cỏ non Thành cổ hôm nay. Di tích Thành cổ hôm nay chỉ là một gian nhà truyền thống, những quả pháo nằm rải rác chung quanh một nấm mồ khổng lồ mang tính biểu tượng. Trong lòng nó chỉ vón vện cây súng và bộ quân phục giản đơn của người lính nhưng chất chứa biết bao suy tưởng. Đến Thành cổ,

thấp một nén hương ở mảnh đất thiêng liêng ấy, chưa bao giờ bạn cảm nhận giai điệu bi tráng của hành khúc “Hồn tử sĩ” vang lên với nhiều cung bậc cảm xúc đến vậy!

(Cinet)

---

Thái Bình - Khu di tích các vua Trần

### **Khu di tích các vua Trần**

06/06/2007, 09h19

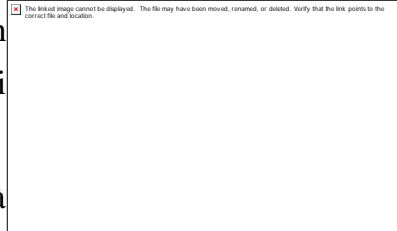
**Vị trí:** Khu di tích các Vua Trần thuộc xã Tiến Đức và xã Liên Hiệp, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

**Đặc điểm:** Khu di tích nhà Trần đã được Nhà nước xếp hạng là di tích lịch sử văn hóa di tích khảo cổ học cấp quốc gia. Nó chẳng những thu hút các nhà nghiên cứu sử học, các nhà văn hóa mà còn là một điểm du lịch có giá trị đặc biệt, là nơi liên quan đến cội nguồn dân tộc luôn luôn hấp dẫn du khách trong và ngoài nước về thăm.

Mảnh đất Hưng Hà - Thái Bình là nơi chứa đựng những dấu ấn lịch sử gắn chặt với triều đại nhà Trần (1226 - 1400), các vua khai sáng nhà Trần đều được sinh ra tại đây, gia tộc nhà Trần dựa vào đây đầy nghiệp. Khi đã thành vương triều Trần, vùng đất này được chọn làm nơi xây dựng các đền thờ, lăng tẩm của Hoàng tộc nhà Trần.

Nơi đây có di chỉ khảo cổ mộ các vua Trần (xã Tiến Đức); khu lăng mộ thái sư Trần Thủ Độ, đình Khuốc, đình Ngừ thờ thái sư, mộ và đền thờ Linh từ quốc mẫu Trần Thị Dung (xã Liên Hiệp); Tam đường - là nơi lưu giữ hài cốt của các tổ tiên triều Trần như: Thủy tổ Trần Kinh, thái tổ Trần Hấp, nguyên tổ Trần Lý, thái thượng hoàng Trần Thừa ... Các hoàng đế nhà Trần như Trần Thánh Tông, Trần Thái Tông, Trần Nhân Tông cùng các hoàng hậu sau khi qua đời đều được quy về hợp táng tại các lăng mộ có tên Thọ lăng, Chiêu lăng, Dự lăng, Quy đức lăng...

Cùng với lăng mộ, nhà Trần còn cho xây dựng các cung điện như điện Tịnh Cương, điện Hưng Khánh, điện Thiên An, điện Diên Hiên.



Lịch sử Việt Nam thế kỷ 13, 14 (từ 1226 - 1400) gắn liền với công lao và sự phát triển rực rỡ của vương triều nhà Trần. Những chiến công lừng lẫy của 3 lần đánh thắng quân xâm lược Nguyên Mông, cùng với các cuộc chinh phạt quân Chiêm Thành phía Nam đã làm cho khoa học và nghệ thuật quân sự của triều Trần đạt được những thành tựu vượt bậc. Dưới đời Trần, các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội đều phát triển cao, tạo nên nền văn hóa đặc sắc của nước Đại Việt thời Trần. Tên tuổi của các vị vua Trần cùng các chiến thắng Đông Bộ Đầu, Chương Dương, Hàm Tử, Tây Kết, Bạch Đằng ... mãi mãi là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam. Bởi những ý nghĩa và giá trị văn hóa lịch sử quý giá trên, khu di tích nhà Trần thuộc xã Tiến Đức, xã Liên Hiệp đã được Nhà nước xếp hạng là di tích lịch sử văn hóa di tích khảo cổ học cấp quốc gia. Vì vậy, nó chẳng những thu hút các nhà nghiên cứu sử học, các nhà văn hóa mà còn là một điểm du lịch có giá trị đặc biệt, là nơi liên quan đến cội nguồn dân tộc luôn luôn hấp dẫn du khách trong và ngoài nước về thăm.

*Cinet*

---

Thái Nguyên - ATK - An toàn khu kháng chiến

**ATK - an toàn khu kháng chiến**

06/06/2007, 09h29

**Vị trí:** ATK thuộc xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

**Đặc điểm:** Đây là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh và các nhà lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã sống và làm việc từ 1947 - 1954 để lãnh đạo cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp.

Điểm di tích lịch sử ATK này đã được Nhà nước xếp hạng quốc gia năm 1981.

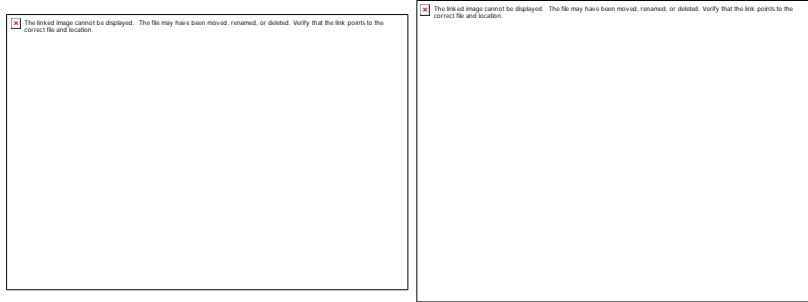
Hiện nay, ATK còn nhiều di tích về nơi ở và làm việc của Bác như nền nhà, hầm làm việc, cây râm bụt Bác trồng, phiến đá Bác thường nằm nghỉ trưa... ATK là nơi ghi lại nhiều sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc. Ngày 6/12/1953, tại đồi Tỉn Keo, Bộ Chính trị BCH TW đã họp thông qua kế hoạch tác chiến - tấn công chiến lược Đông Xuân 1953- 1954 để làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ lẫy lừng, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ của dân tộc. Nhiều sắc lệnh quan trọng của Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được ký

ban hành tại đây, trong đó có luật về nghĩa vụ quân sự, sắc lệnh tổng động viên... về giảm tô và cải cách ruộng đất... Thủ đô ATK cũng là nơi diễn ra các hoạt động ngoại giao của nước ta thời ấy.

Năm 1990 tại đồi Tỉn Keo, tỉnh Thái Nguyên đã xây bia tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, phòng trưng bày di tích lịch sử, nhà khách... Tại trung tâm xã Phú Đình cũng đã xây dựng nhà truyền thống, giới thiệu trưng bày nhiều hiện vật quý.



Bên cạnh các di tích chính như đồi Tỉn Keo, Khuôn Tát, Nà Nom... cụm di tích ATK còn nhiều địa danh đi vào lịch sử như: đèo De, núi Hồng, nhà ông Cao Nhật - một trong những cơ sở cách mạng đầu tiên của Xứ ủy Bắc Kỳ thời kỳ 1939 -1945; rừng Mấn - nơi đặt trạm liên lạc của Xứ ủy Bắc Kỳ và là nơi mở lớp huấn luyện chính trị, quân sự của Đảng, đồng chí Trường Chinh, Tổng bí thư của Đảng khi đó và đồng chí Hoàng Quốc Việt từng qua lại hoạt động ở đây; chùa Mai Sơn - nơi Xứ ủy Bắc Kỳ đặt nhà in đặc biệt, in báo Cờ giải phóng và nhiều tài liệu quan trọng; đình Kha Sơn - nơi thành lập chính quyền cách mạng đầu tiên của xã... Tất cả những di tích lịch sử này đều đã được xếp hạng quốc gia.



Đến với ATK, du khách có thể trở về với một vùng chiến khu xưa, để có thể hiểu biết thêm về hoạt động của những người con đất Việt đã hiến dâng cho sự nghiệp bảo vệ đất mẹ yêu quý.

Bảo tàng có tổng diện tích khoảng 39.000m<sup>2</sup> với hơn 3.000m<sup>2</sup> sử dụng cho khu trưng bày, kho bảo quản hiện vật và các hoạt động khác.

Hiện nay, Bảo tàng lưu giữ hơn 20.000 đơn vị tài liệu hiện vật gốc quý hiếm thuộc di sản văn hoá của 54 dân tộc Việt Nam.

Hệ thống trưng bày gồm 6 phòng, mỗi phòng sử dụng gần 2.000 đồ vật gồm các đơn vị hiện vật gốc, ảnh và tài liệu khoa học bổ trợ.

- Phòng mở đầu: khái quát đặc trưng văn hoá các dân tộc Việt Nam.
- Phòng Việt - Mường gồm dân tộc: Việt, Mường, Thổ, Chứt.
- Phòng Tày - Thái gồm các dân tộc: Tày, Nùng, Thái, Lào, Lự, Sán Chay, Bô Y.
- Phòng Mông - Dao và nhóm Nam á khác gồm dân tộc: H'Mông, Dao, Pà Thẻn, La Chí, La Ha, Cờ Lao, Pu Páo.
- Phòng Môn - Khmer gồm các dân tộc: Khơ Mú, Mảng, Kháng, Xinh Mun, Ó Đu, Khmer, Ba Na, Xơ Đăng, Cơ Ho, Hrê, M; Nông, Xtiêng, Bru-Vân Kiều, Cờ Tu, Giẻ Triêng, Mạ, Co, Tà Ôi, Chơ Ro, Brâu, Rơ Măm.
- Phòng Hán - Hoa, Tạng Miến, Mạ, Ô-Pô-li-nê-di gồm các dân tộc: Hoa, Ngái, Sán Dìu, Hà Nhì, La Hủ, Phù Lá, Lô Lô, Cống, Si La, Gia Rai, Ê Đê, Chăm, Ra Glai, Chu Ru.

Ngoài ra, bảo tàng còn có một khu trưng bày ngoài trời hấp dẫn. Bảo tàng đã thu hút nhiều du khách trong nước, ngoài nước và kiều bào đến thăm quan, tìm hiểu bản sắc văn hoá các dân tộc Việt Nam.

## Thái Nguyên - Du ngoạn động chùa Hang

### Du ngoạn động Chùa Hang

The linked image cannot be displayed. The file may have been moved, renamed, or deleted. Verify that the link points to the correct file and location.

Qua TP. Thái Nguyên du khách đi bộ 4km đến ngã tư Chùa Hang, rẽ trái 200m tới quần thể di tích thắng cảnh Chùa Hang và ba ngọn núi đá dài khoảng gần nghìn mét ở thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ.

Chùa Hang còn gọi là "Tiên Lữ Động" nằm trong núi Chùa Hang. Từ xưa sách An Nam chí viết: "Núi Long Tuyên ở Đồng Hỷ rộng rãi, có thể chứa hơn 300 người, trong núi có đền thờ Phật Thích Ca và các vị phật tổ, có một cái lỗ nước trong chảy thành ao, có rất nhiều cá".

"Nhân động làm chùa" kết hợp kiến trúc thiên tạo với văn hoá tâm linh khiến cho di tích trở nên độc đáo, linh thiêng, huyền ảo. Cửa động (chùa) có hai câu đối cổ: Phong cảnh thiên nhiên duy đệ nhất/Danh lam nhân tạo nhị vô song. (phong cảnh thiên nhiên đẹp vào bậc nhất/Danh lam do con người tạo ra thì đẹp cũng không kém) và đôi liên thơ: Cảnh sắc quang thiên địa/Cương thường tại cổ kim (Cảnh sắc sáng một vùng trời đất/Cương thường, đạo lý vẫn sáng cả xưa nay).

Du khách bị cuốn hút ngay từ cửa động, tượng hộ pháp ông Khuyến Thiện cười voi và ông Trùng Ác cười hổ, tạo sự đường bệ, uy nghi. Vòm hang mở rộng lộ nhô chòm nhũ đá, hình mây già vờn trên trần hang, đá quái chơi voi, những cột đá ba người ôm không xuể... Tượng Phật Adidà cao trên 3m, ngự trên toà sen, hai tay xếp bằng kết ấn thiền định, khuôn mặt nhân từ, mình mặc cà sa.

Hình dáng Phật tổ, nhưng trên đầu đội lá sen lớn, biểu đạt chùa Hang thờ vị Tiên nữ trong truyền thuyết "Tiên Lữ Động". Với nhũ đá hình ông Bụt ốc, cột đá to hình Lin ga, biểu tượng Đường Tăng đi lấy kinh... Dùng đèn pin, đèn ắc quy, du khách ưa mạo hiểm có thể khảo sát đường "lên trời", xuống "âm phủ" dài trên trăm mét, từ đây luôn ngoằn ngoèo trong lòng núi đá chùa Hang với các ngách thông gió, chiếu sáng, tạo cho động mát mẻ, trong lành, thách thức du khách. Thật hiếm di tích danh thắng có sự giao thoa âm hưởng văn hoá vật thể với phi vật thể kỳ thú đến vậy!

Núi đá Chùa Hang dài gần nghìn mét, đỉnh núi cao cách chân núi khoảng 100m, có ba ngọn nổi tiếp qua yên ngựa, gợi bức tranh hùng vĩ. Đặc biệt có ngọn núi tách hẳn ra như một tảng đá khổng lồ tựa như tháp nghiêng Pisa (Italia), xung quanh nhiều phản đá, mỏm đá nom như vịnh Hạ Long trên cạn rất tiện bám ngôi, leo núi, ngắm cảnh.

Du khách còn được Ni trưởng Thích nữ Đàm Hình (92 tuổi) làm lễ cho. Nhà sư có công bảo vệ, phát huy giá trị động Chùa Hang với nhiều việc tốt đời, đẹp đạo: Gần 100 ngôi chùa, phòng học, trạm xá, trạm biến áp, cầu treo, đường sá, chuông đồng và tượng Bác Hồ được tặng ni, phật tử tâm đức góp sức, tiền của tạo dựng; vào đầu xuân 2005 đã hiến 10 tấn đồng đúc chuông chùa Cổ Lễ (Trực Ninh - Nam Định). Chuông cao 4,2m, rộng 2,2m, dày 4cm, nặng 9 tấn đồng và trị giá 1,3 tỉ đồng... một kiệt tác trong kỷ lục Guinness Việt Nam.

(Cinet)

---

Tây Ninh - Toà thánh Cao Đài

**Toà thánh Cao Đài**

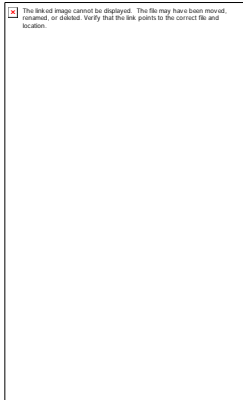
06/06/2007, 08h28

**Vị trí:** Toà thánh Cao Đài được xây dựng tại làng Long Hoa, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, cách thị xã Tây Ninh 4km về phía đông nam.



**Đặc điểm:** Đạo Cao Đài ra đời vào năm 1926 ở Tây Ninh. Tòa thánh Cao Đài là một công trình kiến trúc nghệ thuật nổi tiếng, được bắt đầu xây dựng vào khoảng năm 1926.

Toà thánh tọa lạc trong một khuôn viên rộng khoảng 1km<sup>2</sup>. Nổi bật trong quần thể kiến trúc là đền Thánh, với những đặc trưng tiêu biểu cho kiến trúc đền, chùa của tôn giáo Cao Đài. Công trình thể hiện sự hài hoà giữa mỹ thuật kiến trúc Á Đông và Phương Tây. Với các vòm mái và hoa văn trang trí khéo léo, tinh xảo thể hiện tinh thần tam giáo.



Tại đây còn có một số kiến trúc đẹp và kì vĩ khác nằm trong quần thể như công Chánh môn, các tháp mộ, đền thờ Phật Mẫu. Đặc biệt là Bá huê viên với nhiều cây cảnh, nhiều loại hoa và cỏ lạ. Lễ hội lớn nhất hàng năm diễn ra nơi đây là vía Đức Chí Tôn (ngày 9 tháng giêng âm lịch). Lễ hội đậm đà bản sắc dân tộc và cuốn hút hàng vạn du khách từ mọi miền đất nước về dự và chiêm bái thưởng ngoạn cảnh quan. Du khách có dịp đi chợ Long Hoa, một chợ lớn nhất Tây Ninh, có bán các thực phẩm chay phong phú, đa dạng và bạn sẽ được thưởng thức những món ăn "chay giả mặn" thật độc đáo, khéo léo và ngon miệng. Biểu tượng của đạo Cao Đài là Thiên Nhãn. Ngoài việc thờ Thiên Nhãn, đạo Cao Đài còn thờ Phật Thích Ca, Phật Bà Quan Âm, Chúa Giê-su, Khổng Tử, Lão Tử,...

*Cinet*



---

Thanh Hoá - Di tích lịch sử Lam Kinh

## Di tích lịch sử Lam Kinh

06/06/2007, 09h43

**Vị trí:** Thành Lam kinh thuộc xã Xuân Lam, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, cách thành phố Thanh Hóa 51km về phía tây.

**Đặc điểm:** Được xây dựng bởi vua Lê Thái Tổ (Lê Lợi), thành Lam Kinh còn có tên là Tây Kinh.

Nơi đây có lăng Lê Thái Tổ và bia Vĩnh Lăng mô tả ngắn gọn, cô đọng toàn bộ sự nghiệp của vua Lê Thái Tổ do Nguyễn Trãi biên soạn; Hựu lăng - Lăng vua Lê Thái Tông; Lăng Khôn Nguyên - Lăng Hoàng Thái Hậu Ngô Thị Ngọc Giao (mẹ Vua Lê Thánh Tông); Chiêu Lăng - Lăng vua Lê Thánh Tông; Dụ Lăng - Lăng vua Lê Hiến Tông; Kính Lăng - Lăng vua Lê Túc Tông; Đền Lê Lai.

Từ thành phố Thanh Hóa, theo tỉnh lộ 15A đi về hướng tây 51km, du khách sẽ gặp chiếc "nôi vàng". Đó là Lam Kinh, nơi bắt đầu của thời kỳ hậu Lê trong lịch sử Việt Nam, gắn liền với bản anh hùng ca đánh đuổi giặc Minh, thu giang sơn về một mối. Lam Kinh nằm trên đất huyện Thọ Xuân, một huyện đã sinh cho dân tộc Việt Nam hai đời Lê (Tiền Lê, Hậu Lê) - vùng đất mà cách đây gần một ngàn năm cụ tổ của Thái Tổ Cao Hoàng đế Lê Lợi thấy chim bay về đậu quây quần thành bầy, quyết định san đất dựng nhà.

Thành điện Lam kinh phía Bắc dựa vào núi Dầu (gọi là du sơn) mặt nam nhìn ra sông - có núi Chúa làm tiền án, bên tả là rừng Phú Lâm, bên hữu là núi Hương và núi Hàm Rồng chắn phía Tây. Khu Hoàng thành, cung điện và Thái miếu ở Lam Kinh được bố trí xây dựng theo trục Nam - Bắc trên một khoảng đồi gò có hình dáng chữ vương. Bốn mặt xây thành có chiều dài 314m, bề ngang 254m, tường thành phía Bắc hình cánh cung có bán kính 164m, thành dày 1m.

Về Lam Kinh du khách sẽ được thưởng thức hương vị cay cay ngọt ngọt của chè lam Phủ Quảng, một loại bánh làm bằng bột gạo nếp, mật mía, trộn lẫn lạc



và gừng và được nếm cái dẻo quạnh, đen nhanh nhánh của bánh gai Tứ Trụ, cái béo ngậy, giòn thơm của cá rô Đầm Sét rán vàng; những sản phẩm nổi tiếng của Lam Kinh.

Ở xứ Thanh người ta không nói "đến" Lam Kinh mà thường nói "về" Lam Kinh. Về nhà, về với khu di tích lịch sử, về với nơi khởi nguồn của những chiến tích hào hùng. Về Lam Kinh nơi diễn ra Hội thề Lũng Nhai. Một đêm năm Bính Thân (1416) 18 người con của đất nước hùng hực ý chí đứng trước đồng lửa

ngùn ngụt cháy, thề đánh đuổi giặc Minh ra khỏi



bờ cõi.

Lam Kinh là đây chiếc "nôi vàng" của những sự tích ngọc. Chuyện về một nhà sư già mách Lê Lợi táng linh xa vào mảnh đất hình quốc ấn. Thế đất xoáy ốc, trước mặt có núi Chiêu làm hương án, tả có núi Rồng châu về, hữu có núi Hồ châu lại, tay phải Hồ Thủy, tay trái Long Sơn liên kết như chuỗi hạt châu phát ngôi Thiên tử. Chuyện về cây gươm thần do Lê Thận, người dân chài lưới trên sông dâng tặng, 10 năm theo Lê Lợi tung hoành trận mạc, để rồi sau khi đất nước thanh bình trả lại Rùa vàng làm nên sự tích Hồ Hoàn Kiếm giữa lòng thủ đô. Chuyện về lá rau cải in hình quả Quốc ấn, người vợ Lê Lợi làm vườn bắt được quả ấn vàng có chữ Lê Lợi đề trên lưng ấn. Chuyện về cô gái áo trắng chết nằm bên sông hóa hồ ly đánh lạc hướng kéo đàn chó ngao cùng lũ giặc Minh chạy ra khỏi nơi Lê Lợi đang ẩn nấp, cứu nhà vua một phen thoát hiểm. Chuyện về Lê Lai, lãnh tụ thứ hai của nghĩa quân, một trong số mười tám người ở Hội thề Lũng Nhai, đổi áo bào, nhận cái chết về mình, liều mình cứu chúa. Hàng năm vào dịp tháng 8 âm lịch, lễ hội Lam Kinh lại bắt đầu. Ngày giỗ của Lê Lợi (22/8/1433) được cử hành trọng thể. Tiếng cồng chiêng âm vang rừng núi. Các điệu múa dân gian: Múa Xéc bùa, múa đèn Đông Anh, múa rồng

uỷên chuyển bay lượn. Các trò chơi: Ném còn, dựng cây nêu, hát trò Xuân Phả  
náo    nước    lòng    người.

*Cinet*

---

Thanh Hoá - Thành Nhà Hồ

### **Thành nhà Hồ**

06/06/2007, 14h12

**Vị trí:** Thành Nhà Hồ thuộc huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, cách Hà Nội khoảng 150km.

**Đặc điểm:** Thành do Hồ Quý Ly xây dựng vào năm 1397 bằng những khối đá xanh rất lớn và kiên cố.



Thành nhà Hồ hay còn được gọi là thành Tây Đô.

Thành được xây dựng vào năm 1397 thời nhà Hồ. Thành có hình vuông, mỗi cạnh dài gần 500m, được xây bằng đá xanh cao khoảng 4,2m. Thành có 4 cửa. Cửa phía Nam rất giống cửa phía Nam thành Thăng Long. Quanh thành có hào sâu, phía trong thành là cung điện uy nghi lộng lẫy. Từ cửa Nam xây đường lát đá thẳng đến đàn Nam Giao ở Đồn Sơn.

Sau khi xây xong thành, Hồ Quý Ly đã dời triều từ Thăng Long về Tây Đô. Nhưng nhà Hồ đã tồn tại được 7 năm (1400-1406).

Trải qua hơn 6 thế kỷ cho đến nay toà thành còn lại cửa phía Nam với 3 cổng vòm cuốn bằng đá xanh. Khung tường thành còn lại là những bức tường bằng đất.

*Cinet*

---

TPHCM - Địa đạo Củ Chi

### **Địa đạo Củ Chi**

06/06/2007, 14h33

**Vị trí:** Địa đạo Củ Chi là một di tích lịch sử cách mạng nổi tiếng, thuộc xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi, cách trung tâm Tp. Hồ Chí Minh 70km về phía tây bắc.

**Đặc điểm:** Địa đạo quả là kỳ quan độc nhất vô nhị: dài 250km chạy ngoắt ngoéo trong lòng đất, được làm nên từ dụng cụ thô sơ là lưới cước và chiếc ki xúc đất.

Đường hầm sâu dưới đất từ 3 - 8m, chiều cao chỉ đủ cho một người đi lom khom. Căn hầm đầu tiên ở ngay bìa rừng có giếng ngầm cung cấp nguồn nước uống và sinh hoạt cho toàn khu vực địa đạo. Giếng sâu 15m, trong vắt. Hệ thống địa đạo gồm 3 tầng, từ đường "xương sống" tỏa ra vô số nhánh dài, nhánh ngắn ăn thông nhau, có nhánh trở ra tận sông Sài Gòn. Tầng một cách mặt đất 3m, chống được đạn pháo và sức nặng của xe tăng, xe bọc thép. Tầng 2 cách mặt đất 5m, có thể chống được bom cỡ nhỏ. Còn tầng cuối cùng cách mặt đất 8-10m hết sức an toàn. Đường lên xuống giữa các tầng hầm được bố trí bằng các nắp hầm bí mật. Bên trên nguy trang kín đáo, nhìn như những ụ mìn, dọc đường hầm có lỗ thông hơi. Liên hoàn với địa đạo có các hầm rộng để nghỉ ngơi, có nơi dự trữ vũ khí, lương thực, có giếng nước, có bếp Hoàng Cầm, có hầm chỉ huy, hầm giải phẫu... Còn có cả hầm lớn, mái lợp thoáng mát, nguy trang khéo léo để xem phim, văn nghệ.

Hãy một lần chui vào địa đạo, ta sẽ thấy rõ chiều sâu thăm thẳm của lòng căm thù, ý chí bất khuất của "vùng đất thép" và sẽ hiểu vì sao một nước Việt Nam nhỏ bé lại chiến thắng một nước lớn và giàu có như Hoa Kỳ? Ta cũng sẽ hiểu vì sao Củ Chi - mảnh đất nghèo khó lại đương đầu ròng rã suốt 20 năm với một đội quân thiện chiến, vũ khí tối tân mà vẫn giành thắng lợi. Cũng từ địa đạo này, cuộc hành quân Crimp (cái bẫy) của Mỹ với 3.000 quân bộ, cuộc hành quân Sedarfall gồm 12.000 lính, có xe tăng, máy bay yểm trợ tối đa, nhằm biến

Củ Chi thành "khu tự do hủy diệt" đã bị đập tan. Củ Chi thật xứng danh "đất thép thành đồng" qua 20 năm bền bỉ chiến đấu. Điều thú vị nữa khi về thăm mảnh đất anh hùng này là các hướng dẫn viên đều ăn mặc như hồi chiến tranh: nam mặc đồ giải phóng, mũ tai bèo; nữ mặc bà ba đen, quần khăn rằn và đi dép lốp. Sự có mặt của họ bên trong những bụi cây, ở mỗi khúc quanh khiến du khách có cảm giác đang được sống trong sự thật của Củ Chi thời đánh giặc. Cảm giác thời chiến rõ nét hơn khi đĩa sắn luộc, bát muối vừng được đưa mời khách du lịch. Những ly rượu bé xíu, trong vắt và nồng nàn được gọi đùa là nước mắt quê hương bên đĩa rau mốp muối chua, giòn và ngon đến lạ. Bạn đừng quên nếm thử món rau mốp. Rau mốp là lương thực chính của quân dân Củ Chi ngày trước, còn giờ đây đang là đặc sản.

*Cinet*

---

TPHCM - Hội trường Thống Nhất

**Hội trường Thống Nhất**

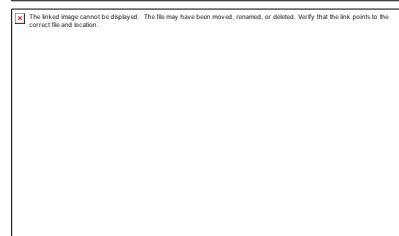
06/06/2007, 14h40

**Vị trí:** 106 Nguyễn Du, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

**Đặc điểm:** Trước đây vào năm 1873 trên nền đất này là một toà biệt thự tên gọi là dinh Nôrôđôm- dinh của toàn quyền Đông Dương ở Sài Gòn.

Năm 1954 Tổng thống ngụy quyền Ngô Đình Diệm và đại gia đình họ Ngô đã ở và làm việc ngay trong dinh Nôrôđôm. Đến 27/2/1962 dinh Nôrôđôm bị máy bay ném bom hư hỏng nặng. Diệm đã cho phá huỷ toàn bộ dinh Nôrôđôm, xây dựng một dinh mới hoàn toàn gọi là dinh Độc Lập.

Dinh có diện tích sử dụng 4500m<sup>2</sup> trên khuôn viên đất rộng 120.000m<sup>2</sup> gồm 1 tầng hầm, 3 tầng chính, 2 tầng lửng, 1 sân thượng và lầu nghỉ mát gọi là lầu Tứ Phương. Dinh có 100 phòng, mỗi phòng có cách bài trí riêng theo nội dung



từng phòng. Phòng khánh tiết có sức chứa 800 người... Dinh còn có 2 nhà triển lãm với tổng diện tích 2.000 m<sup>2</sup>, một khu nhà khách 33 phòng, nhà phát điện dự phòng công suất 350 KVA và nhiều điểm dịch vụ vui chơi giải trí khác như sân tennis, khu nhà sàn Tây Nguyên...

11h30' ngày 30/4/1975 xe tăng quân giải phóng đã tiến thẳng vào dinh Độc Lập, chính phủ Ngụy gồm 45 người cùng tổng thống Dương Văn Minh đầu hàng vô điều kiện. Sau ngày giải phóng, dinh Độc Lập là trụ sở của Ủy ban quân quản thành phố. Hội nghị hiệp thương thống nhất đất nước đã họp ở đây vào tháng 12/1975 và dinh Độc Lập đã được đổi tên thành Hội trường Thống Nhất. Ngày nay, hội trường Thống Nhất đã trở thành khu di tích lịch sử văn hoá được đông đảo khách trong nước và nước ngoài đến tham quan.

*Cinet*

---

Tuyên Quang - Khu di tích lịch sử Tân Trào

### **Khu di tích lịch sử Tân Trào**

06/06/2007, 15h26

**Vị trí:** Tân Trào thuộc huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, cách thị xã Tuyên Quang khoảng 41km về phía tây bắc, cách Hà Nội 200km.

**Đặc điểm:** Tân Trào là căn cứ địa của cách mạng Việt Nam trước cách mạng tháng Tám.

Tân Trào là một thung lũng nhỏ; thủ đô lâm thời của khu giải phóng, nơi Đảng cộng sản Việt Nam tiến hành hội nghị toàn quốc của Đảng (13/8/1945) quyết định tổng khởi nghĩa. Đại hội quốc dân họp ngày (16/8/1945) thông qua 10 chính sách lớn của Việt Minh, bầu ra Chính phủ lâm thời do Bác Hồ làm Chủ tịch và nơi quân giải phóng Việt Nam làm lễ ra quân.

Những di tích chính ở Tân Trào:



- + Đình Tân Trào: nơi họp đại hội quốc dân ngày 16/8/1945.
- + Đình Hồng Thái: nơi đón tiếp các đại biểu về dự đại hội.
- + Cây đa Tân Trào: cách đình Tân Trào khoảng 100m về phía bắc. + Lán của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Nhà Lừa. Lán do đơn vị giải phóng quân dựng để Người ở và làm việc từ tháng 6/1945 đến cuối tháng 8/1945, Người về Hà Nội.

*Cinet*

---

Vĩnh Long - Cầu Mỹ Thuận

**Cầu Mỹ Thuận**

06/06/2007, 15h30

**Vị trí:** Cầu bắc qua sông Tiền, nối hai tỉnh Vĩnh Long và Tiền Giang.

**Đặc điểm:** Đây là cây cầu dây văng lớn nhất Việt Nam.

Cầu được khởi dựng ngày 06/7/1997, khánh thành ngày 21/5/2000.

Tổng chiều dài của cầu là 1.535 m, hai cầu dẫn mỗi bên 11 nhịp, mỗi nhịp 40 m. Chiều dài phần cầu chính là 650 m, chia thành 3 nhịp, hai nhịp bên mỗi nhịp dài 150 m, nhịp giữa dài 350 m. Độ cao thông thuyền là 37,5 m. Mặt cầu rộng 23,6 m chia thành 4 làn xe cơ giới ở giữa và hai làn cho người đi bộ và xe thô sơ hai bên. Cầu Mỹ Thuận là công trình hợp tác giữa các chuyên gia, kỹ sư và công nhân của hai nước Australia và Việt Nam, một công trình giao thông có kiểu dáng kiến trúc duyên dáng trên quốc lộ 1A, thu hút khách du lịch mọi miền.

*Cinet*